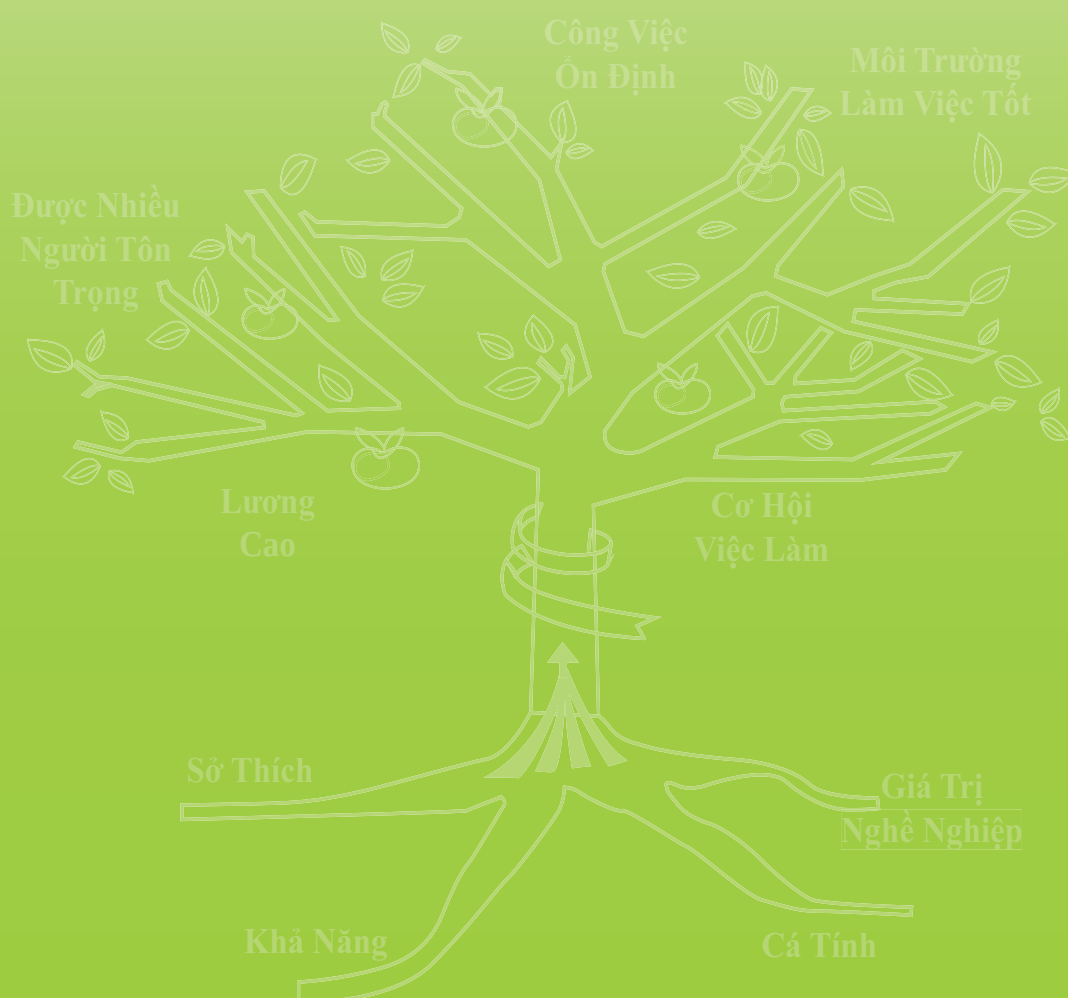


Tài Liệu Bổ Sung Sách Giáo Viên

GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP LỚP 9



Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổ chức VVOB Việt Nam

Biên soạn:

ThS. Hồ Phụng Hoàng Phoenix

ThS. Trần Thị Thu

TS. Nguyễn Ngọc Tài

Biên tập:

ThS. Nguyễn Thị Châu



CHƯƠNG TRÌNH HƯỚNG NGHIỆP

Tài Liệu Bổ Sung Sách Giáo Viên **GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP LỚP 9**

MỤC LỤC

MỤC LỤC	01
LỜI NÓI ĐẦU	03
GIỚI THIỆU TÀI LIỆU	05
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	10
PHẦN 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG	11
I. Mục tiêu	13
1. Về kiến thức	13
2. Về kĩ năng	13
3. Về thái độ	13
II. Yêu cầu	13
III. Nội dung và cấu trúc	14
1. Nội dung	14
2. Cấu trúc của từng chuyên đề	14
IV. Cách thức thực hiện	15
1. Các yếu tố cần thiết	15
2. Phương pháp thực hiện	15
3. Tiến trình thực hiện	16
4. Đánh giá kết quả	17
PHẦN 2: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHUYÊN ĐỀ	19
CHUYÊN ĐỀ 1. TÌM HIỂU BẢN THÂN VÀ NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC CHỌN HƯỚNG HỌC, CHỌN NGHỀ CỦA BẢN THÂN	21
I. Mục tiêu	21
II. Phương tiện dạy học	21
III. Tiến trình	21
1. Nội dung 1. Cơ sở khoa học và các nguyên tắc của việc chọn hướng học, chọn nghề	21
2. Nội dung 2. Nhận thức bản thân	28
3. Nội dung 3. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn hướng học, chọn nghề	32
IV. Đánh giá kết quả	37
V. Nhiệm vụ cho chủ đề tiếp theo - “tìm hiểu nghề nghiệp”	37
VI. Phụ lục chuyên đề 1	38

Phụ lục I	39
Phụ lục II	43
Phụ lục III	51
Phụ lục IV	54
Phụ lục V	54
CHUYÊN ĐỀ 2. TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP	56
I. Mục tiêu	56
II. Phương tiện dạy học	56
III. Tiến trình	56
1. Nội dung 1. Thế giới nghề nghiệp quanh ta	56
2. Nội dung 2. Tìm hiểu thông tin nghề	60
3. Nội dung 3. Thị trường tuyển dụng lao động	65
4. Nội dung 4. Hệ thống giáo dục trung cấp chuyên nghiệp và đào tạo nghề của Trung ương và địa phương (tuyển sinh trình độ THCS trở lên)	69
IV. Đánh giá kết quả	72
V. Phụ lục chuyên đề 2	72
Phụ lục VI	73
Phụ lục VII	74
Phụ lục VIII	77
Phụ lục IX	80
Phụ lục X	84
CHUYÊN ĐỀ 3. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP	86
I. Mục tiêu	86
II. Phương tiện dạy học	86
III. Tiến trình	86
1. Nội dung 1. Cơ sở lí thuyết xây dựng kế hoạch nghề nghiệp	86
2. Nội dung 2. Các hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS	89
3. Nội dung 3. Xây dựng kế hoạch nghề nghiệp	90
IV. Đánh giá kết quả	92
V. Phụ lục chuyên đề 3	92
TÀI LIỆU THAM KHẢO	96

LỜI NÓI ĐẦU

Giáo dục hướng nghiệp là một trong những hoạt động giáo dục của Chương trình giáo dục phổ thông được ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-GDĐT ngày 5 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhằm: “*Giúp học sinh có kiến thức về nghề nghiệp và có khả năng lựa chọn nghề nghiệp trên cơ sở kết hợp nguyện vọng, sở trường của cá nhân với nhu cầu sử dụng lao động của xã hội*”¹. Công tác tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở hầu hết các cơ sở giáo dục trong thời gian qua gặp khó khăn bởi nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân chủ yếu nhất là do ở nước ta chưa có đội ngũ giáo viên được đào tạo về hướng nghiệp và thiếu nguồn tài liệu. Hiện tại, hoạt động giáo dục hướng nghiệp lớp 9 được tổ chức chủ yếu dựa vào chương trình và nội dung sách giáo viên giáo dục hướng nghiệp² do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. “Sách giáo viên giáo dục hướng nghiệp lớp 9” hiện hành được biên soạn theo chương trình 36 tiết, gồm 9 chủ đề với 3 phần chính: *1/ Những kiến thức chung về hệ thống nghề nghiệp, thị trường lao động và năng lực bản thân cần thiết; 2/ Làm quen với một số nghề cụ thể; và 3/ Biết được các hướng đi sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở...* Trong khi đó, kể từ năm học 2008 – 2009, theo Công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2008 – 2009 số 7475/BGDĐT-GDTrH, điều chỉnh thời lượng dành cho hoạt động giáo dục hướng nghiệp thành 9 tiết/ năm học³. Mặt khác, nội dung chương trình và sách giáo viên giáo dục hướng nghiệp có liên quan chặt chẽ với sự phát triển kinh tế – xã hội, sự thay đổi của hệ thống và các xu hướng giáo dục – đào tạo, tình hình và xu hướng phát triển của thị trường tuyển dụng lao động v.v. Điều này đòi hỏi công tác hướng nghiệp cần có những đổi mới, cập nhật về nội dung, phương pháp và các thông tin liên quan đến hướng nghiệp có nhạy cảm giới.

Với mục đích hỗ trợ nâng cao hiệu quả công tác hướng nghiệp, năm 2012 Tổ chức Hợp tác phát triển và Hỗ trợ kĩ thuật vùng Flamăng, Bỉ (VVOB) đã tiến hành nghiên cứu và tham vấn với các lãnh đạo, các giáo viên ngành giáo dục của hai tỉnh Quảng Nam và Nghệ An về “sách giáo viên giáo dục hướng nghiệp lớp 9” hiện có. Kết quả nghiên cứu và tham vấn đã chỉ ra rằng, ngoài những thông tin hữu ích và phù hợp trong sách giáo viên hiện hành, cần phải bổ sung các thông tin cập nhật liên quan tới công tác hướng nghiệp có nhạy cảm giới và có các hướng dẫn cụ thể để giúp giáo viên không được đào tạo chuyên ngành về hướng nghiệp có thể tổ chức thực hiện tốt các giờ giáo dục hướng nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời thực hiện được các mục tiêu trong “Tầm nhìn hướng nghiệp” cho cấp trung học của tỉnh.

¹ Điều 3 – Nghị định 75/ 2006/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục.

² Sách giáo viên Giáo dục hướng nghiệp 9 do GS -TS Phạm Tất Dong chủ biên, Nhà xuất bản Giáo dục. Mã số: 2G926M5.

³ Theo hướng dẫn trong công văn 7475/ BGDĐT-GDTrH, nội dung giáo dục hướng nghiệp được tích hợp vào hoạt động ngoài giờ lên lớp ở hai chủ điểm: (i) “*Truyền thống nhà trường*”, chủ điểm tháng 9; và, (ii) “*Tiến bước lên Đoàn*”, chủ điểm tháng 3.

Từ những lí do trên, VVOB Việt Nam đã hỗ trợ và hợp tác xây dựng **“Tài liệu bổ sung sách giáo viên giáo dục hướng nghiệp lớp 9”**. Hy vọng rằng, tài liệu này sẽ thực sự hữu ích và hỗ trợ đắc lực cho các cán bộ quản lí và các giáo viên phụ trách hướng nghiệp cấp Trung học cơ sở trong việc nâng cao hiệu quả của hoạt động giáo dục hướng nghiệp, góp phần tích cực vào việc định hướng nghề nghiệp và phân luồng hợp lí học sinh sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.

VVOB Việt Nam chân thành cảm ơn các tư vấn: ThS. Hồ Phụng Hoàng Phoenix – Trường Đại học RMIT Việt Nam, ThS. Trần Thị Thu – nguyên trưởng phòng Hướng nghiệp – Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Cung ứng nhân lực, Bộ Giáo dục và Đào tạo, TS. Nguyễn Ngọc Tài – Viện nghiên cứu Giáo dục, Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh; Các cán bộ lãnh đạo và các giáo viên của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo, trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp Hướng nghiệp của tỉnh Quảng Nam và Nghệ An và các cán bộ của tổ chức VVOB Việt Nam đã rất nhiệt tình và tâm huyết trong việc xây dựng và hoàn thiện tài liệu.

TỔ CHỨC VVOB VIỆT NAM



Wilfried Theunis
Giám đốc chương trình quốc gia

GIỚI THIỆU TÀI LIỆU

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG TÀI LIỆU

“Tài liệu bổ sung sách giáo viên giáo dục hướng nghiệp lớp 9” được biên soạn nhằm mục đích giúp các nhà quản lý và các giáo viên phụ trách hướng nghiệp⁴ tổ chức thực hiện các giờ giáo dục hướng nghiệp (GDHN) một cách thuận lợi và hiệu quả. Do vậy, tài liệu này được biên soạn theo cách thiết kế bài giảng với thời lượng 9 tiết/ năm học. Nội dung của tài liệu được xây dựng dựa trên cơ sở mục tiêu, nội dung, chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình và sách giáo viên GDHN lớp 9 hiện hành, đồng thời có bổ sung các lý thuyết hướng nghiệp (LTHN) cơ bản và những thông tin cập nhật liên quan tới hướng nghiệp. Ngoài ra, nội dung của tài liệu này còn được xây dựng trên cơ sở các tài liệu đã được biên soạn trong khuôn khổ chương trình Hướng nghiệp của VVOB Việt Nam, đó là:

- Khung phát triển nghề nghiệp⁵;
- Báo cáo nghiên cứu sách giáo viên GDHN cấp Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (THPT), năm 2012. Tác giả ThS. Nguyễn Ngọc Tài và ThS. Huỳnh Xuân Nhựt – Viện Nghiên cứu Giáo dục, Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Ths. Hồ Phụng Hoàng Phoenix – Trường Đại học RMIT Việt Nam, ThS. Nguyễn Thị Châu – VVOB Việt Nam;
- Tài liệu “Tư vấn cá nhân về khám phá, lựa chọn, và phát triển nghề nghiệp cho học sinh trung học”, 2012. Tác giả ThS. Hồ Phụng Hoàng Phoenix và ThS. Nguyễn Thị Châu – VVOB Việt Nam;
- Tài liệu Quản lý hướng nghiệp ở cấp trung học, 2012, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm. Tác giả ThS. Hồ Phụng Hoàng Phoenix, ThS. Trần Thị Thu và ThS. Nguyễn Thị Châu;
- Hướng dẫn sử dụng cổng thông tin hướng nghiệp www.emchonnghegi.edu.vn, 2012. Tác giả TS. Lê Huy Hoàng – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và VVOB Việt Nam;
- Tình hình và kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của đất nước, địa phương giai đoạn 2010 – 2020 (tải/ xem từ cổng thông tin điện tử của Chính phủ và địa phương).

Lưu ý: Các tài liệu kể trên và chương trình, sách giáo viên GDHN lớp 9 hiện hành cũng là nguồn tài liệu tham khảo chính cho tài liệu này. Vì vậy, khi sử dụng tài liệu bổ sung để tổ chức các chuyên đề GDHN, tùy theo mục tiêu, nội dung chính

⁴ Trong tài liệu này, chúng tôi dùng từ “**giáo viên**” để chỉ những cán bộ, giáo viên được lãnh đạo nhà trường giao cho nhiệm vụ tổ chức các giờ GDHN.

⁵ Khung phát triển nghề nghiệp được đưa chi tiết trong phần phụ lục tài liệu “Quản lý hướng nghiệp ở cấp trung học”, 2012 – Nhà xuất bản Đại học Sư phạm. Tác giả ThS. Hồ Phụng Hoàng Phoenix, ThS. Trần Thị Thu và ThS. Nguyễn Thị Châu.

của từng chuyên đề, các cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên có thể đọc thêm các tài liệu kể trên, đồng thời truy cập thêm các thông tin cập nhật về nghề nghiệp, tuyển sinh, lao động việc làm,... trên các trang mạng để bổ sung vào bài soạn cũng như xây dựng bài tập đánh giá cuối chuyên đề cho phù hợp.

2. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG TÀI LIỆU

2.1. Cấu trúc

Chín chủ đề trong sách giáo viên GDHN lớp 9 hiện hành được nhóm thành 3 nhóm tương ứng với 3 khu vực năng lực hướng nghiệp của học sinh trong Khung phát triển nghề nghiệp⁶. Mỗi khu vực tương ứng với một năng lực hướng nghiệp chuyên đề. Việc nhóm các nội dung của các chủ đề trong sách giáo viên GDHN lớp 9 theo 3 chuyên đề sẽ giúp cho giáo viên tiến hành các giờ GDHN thuận lợi, vừa đảm bảo thực hiện được mục tiêu, chuẩn kiến thức, kỹ năng theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và mục tiêu trong “Tầm nhìn hướng nghiệp” (TNHN) của tỉnh với thời lượng 9 tiết/ năm học, vừa dễ theo dõi và đánh giá kết quả của các hoạt động giáo dục hướng nghiệp (HĐGDHN). Việc nhóm các nội dung theo chuyên đề còn giúp giáo viên có điều kiện tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực (PPDHTC) theo quan điểm lấy học sinh làm trung tâm trong các giờ GDHN.

Để đạt được mục đích và mong muốn trên, tài liệu được thiết kế thành 2 phần:

PHẦN 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Bao gồm **mục tiêu** học sinh cần đạt được sau 9 tiết GDHN lớp 9, **nội dung và cấu trúc** của từng chuyên đề và cách thức tiến hành GDHN ở lớp 9.

PHẦN 2: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHUYÊN ĐỀ

Bao gồm các thiết kế bài giảng cho ba chuyên đề: **1/ Chuyên đề 1:** Tìm hiểu bản thân và những yếu tố ảnh hưởng tới việc chọn hướng học, chọn nghề của bản thân; **2/ Chuyên đề 2:** Tìm hiểu nghề nghiệp; **3/ Chuyên đề 3:** Xây dựng kế hoạch nghề nghiệp.

2.2. Giới thiệu các chuyên đề

2.2.1. Chuyên đề 1: Tìm hiểu bản thân và những yếu tố ảnh hưởng tới việc chọn hướng học, chọn nghề của bản thân

a. Mục đích

Giúp học sinh có năng lực nhận thức bản thân trên cơ sở bước đầu đạt được 3 năng lực hướng nghiệp sau:

⁶ Ba khu vực chính trong Khung phát triển nghề nghiệp là: Khu vực A. Nhận thức bản thân; Khu vực B. Nhận thức nghề nghiệp và Khu vực C. Xây dựng kế hoạch nghề nghiệp.

Năng lực 1: Xây dựng được nhận thức về bản thân trong hai lĩnh vực: sở thích nghề nghiệp và khả năng;

Năng lực 2: Tìm hiểu bối cảnh gia đình, cộng đồng, Việt Nam và thế giới liên quan đến hướng nghiệp;

Năng lực 3: Nhận biết được mong muốn, ước mơ và mục tiêu đời mình.

b. Cơ sở để xây dựng nội dung của chuyên đề 1

Nội dung của chuyên đề 1 được xây dựng từ các chủ đề sau trong chương trình và sách giáo viên GDHN lớp 9 hiện hành:

Chủ đề 1. Ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chọn nghề có cơ sở khoa học;

Chủ đề 2. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) của đất nước và địa phương;

Chủ đề 6. Tìm hiểu năng lực bản thân và truyền thống nghề nghiệp của gia đình;

Chủ đề 9, mục 4, mục 5. Tư vấn hướng nghiệp.

Nội dung của chuyên đề 1 còn được bổ sung một số kiến thức hướng nghiệp mới và cập nhật, đó là: Lí thuyết cây nghề nghiệp; Mô hình lập kế hoạch nghề; Lí thuyết hệ thống (LTHT) và mô hình chìa khóa xây dựng kế hoạch nghề nghiệp (XDKHNN) nhằm giúp học sinh hiểu rõ hơn cơ sở khoa học của việc chọn nghề, nguyên tắc chọn nghề và sự cần thiết phải tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng tới bản thân trong việc chọn nghề. Trong chuyên đề này còn có trải nghiệm về sở thích và địa chỉ các trang mạng (website) để giáo viên và học sinh thu thập thêm các thông tin liên quan đến hướng nghiệp...

2.2.2. Chuyên đề 2: Tìm hiểu nghề nghiệp

a. Mục đích

Giúp học sinh có **năng lực nhận thức nghề nghiệp** trên cơ sở bước đầu đạt được *3 năng lực hướng nghiệp* sau:

Năng lực 4: Xây dựng kiến thức về các ngành học, các trường Đại học, Cao đẳng và các trường nghề trong và ngoài nước. Có khả năng dùng kiến thức này cho việc quyết định chọn hướng học hoặc chọn nghề khi tốt nghiệp lớp 9;

Năng lực 5: Xây dựng kiến thức về nghề, các cơ quan, công ty và doanh nghiệp trong và ngoài nước và dùng kiến thức này cho quyết định chọn nghề và nơi làm việc (công ty, cơ quan, nhà máy, v.v.) trong tương lai;

Năng lực 6: Đánh giá được vai trò của thông tin cũng như sử dụng được ảnh hưởng của thông tin đối với việc quyết định nghề nghiệp (chọn ngành học, trường học, loại công việc và nơi làm việc của mình).

b. Cơ sở để xây dựng nội dung của chuyên đề 2

Nội dung của, chuyên đề 2 được xây dựng từ các chủ đề sau trong chương trình và sách giáo viên GDHN lớp 9 hiện hành:

Chủ đề 3. Thế giới nghề nghiệp quanh ta;

Chủ đề 4. Tìm hiểu thông tin về một số nghề ở địa phương;

Chủ đề 5. Thông tin về thị trường lao động;

Chủ đề 7. Hệ thống giáo dục trung cấp chuyên nghiệp và đào tạo nghề của Trung ương và địa phương;

Chủ đề 9. Mục 2 và mục 3. Tư vấn hướng nghiệp.

Nội dung của chuyên đề 2 còn được bổ sung một số kiến thức hướng nghiệp mới và cập nhật, đó là: LTHN “Vòng nghề nghiệp”; Khái niệm về “việc làm” và “nghề”; Hướng dẫn thu thập thông tin nghề và tìm hiểu nghề; Hướng dẫn tìm hiểu thông tin về thị trường tuyển dụng lao động (TTrTDLĐ).

2.2.3. Chuyên đề 3: Xây dựng kế hoạch nghề nghiệp

a. Mục đích

Giúp học sinh có năng lực xây dựng được kế hoạch nghề nghiệp cho bản thân trên cơ sở bước đầu đạt được 3 năng lực hướng nghiệp sau:

Năng lực 7: Xác định mục tiêu nghề nghiệp;

Năng lực 8: Hoạt động ngoại khóa và tham gia phục vụ cộng đồng để tạo thêm cơ hội nghề nghiệp;

Năng lực 9: Lập kế hoạch nghề nghiệp và từng bước thực hiện những kế hoạch nghề nghiệp.

b. Cơ sở để xây dựng nội dung của chuyên đề 3

Nội dung của chuyên đề 3 được xây dựng từ nội dung của **chủ đề 8** trong sách giáo viên hiện hành:

Chủ đề 8. Các hướng đi sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS)

Nội dung của chuyên đề 3 còn được bổ sung LTHN về “Mô hình lập kế hoạch nghề”; “Lí thuyết ngẫu nhiên có kế hoạch” và “Cách thức xây dựng kế hoạch nghề nghiệp”.

Chúng tôi – những tư vấn tham gia biên soạn tài liệu – mong rằng các nội dung trong tài liệu này sẽ giúp cho các CBQL và giáo viên thực hiện nhiệm vụ GDHN một cách thuận lợi, hiệu quả và đóng góp tích cực vào việc cải thiện công tác hướng nghiệp ở cơ sở.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn đại diện các Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, các CBQL và các thầy, cô giáo làm nhiệm vụ GDHN của hai tỉnh Quảng Nam và Nghệ An đã có những ý kiến đóng góp quý báu cho nội dung của tài liệu.

Chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn sự nỗ lực tham gia biên soạn và hiệu đính tài liệu của các cán bộ tổ chức VVOB Việt Nam, đặc biệt là bà Nguyễn Thị Châu - Điều phối viên và bà Dương Thị Ngọc Thanh – Trợ lý chương trình Hướng nghiệp.

Mặc dù đã rất cố gắng trong quá trình biên soạn tài liệu, nhưng chắc chắn không tránh khỏi sai sót. Chúng tôi rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của tất cả những người sử dụng tài liệu này, đặc biệt là các thầy cô giáo làm nhiệm vụ GDHN và các cán bộ quản lý HGDHN.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về theo các địa chỉ:

Nguyễn Thị Châu: ntchau.vvobvn@gmail.com

Hồ Phụng Hoàng Phoenix: hophunghoang@gmail.com

Trần Thị Thu: tranthu.edu@gmail.com

Nguyễn Ngọc Tài: ngoctai@ier.edu.vn

CÁC TÁC GIẢ

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa của từ
CBQL	Cán bộ quản lí
CSKH	Cơ sở khoa học
CTHN	Công tác hướng nghiệp
ĐHBK	Đại học bách khoa
ĐHSP	Đại học sư phạm
GD&ĐT	Giáo dục và đào tạo
GDHN	Giáo dục hướng nghiệp
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
HĐGDHN	Hoạt động giáo dục hướng nghiệp
HĐHN	Hoạt động hướng nghiệp
KHNN	Kế hoạch nghề nghiệp
KHTN	Khoa khọc tự nhiên
KHXH	Khoa học xã hội
KT-XH	Kinh tế – xã hội
LTHN	Lí thuyết hướng nghiệp
LTHT	Lí thuyết hệ thống
PPDH	Phương pháp dạy học
PPDHTC	Phương pháp dạy học tích cực
TCCN	Trung cấp chuyên nghiệp
TCN	Trung cấp nghề
TDLĐ	Tuyển dụng lao động
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
TNHN	Tầm nhìn hướng nghiệp
TTDN	Trung tâm dạy nghề
TTTS	Thông tin tuyển sinh
TTrTDLĐ	Thị trường tuyển dụng lao động
TTGDTX	Trung tâm giáo dục thường xuyên
XDKHNN	Xây dựng kế hoạch nghề nghiệp
VVOB	Tổ chức Hợp tác phát triển và Hỗ trợ kỹ thuật vùng Flamăng, Bỉ

PHẦN

1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Biết được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc chọn nghề có cơ sở khoa học;
- Biết cách tìm hiểu bản thân, tìm hiểu về nghề, thị trường tuyển dụng lao động (TTrTDLD) và hệ thống đào tạo nghề ở nước ta;
- Biết được một số thông tin cơ bản về định hướng phát triển TTrTDLD của địa phương, đất nước và khu vực;
- Biết cách xây dựng kế hoạch nghề nghiệp (KHNN).

2. Về kĩ năng

- Tự đánh giá được sở thích, khả năng của bản thân và điều kiện gia đình trong việc định hướng tương lai;
- Tìm kiếm được thông tin nghề, thông tin TTrTDLD và các cơ sở dạy nghề;
- Xác định được hướng đi phù hợp sau khi tốt nghiệp THCS;
- Bước đầu xây dựng được KHNN.

3. Về thái độ

- Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động trong và ngoài nhà trường để tăng thêm nhận thức bản thân, nhận thức nghề nghiệp.
- Tự tin thực hiện hướng đi và KHNN của bản thân sau khi tốt nghiệp THCS.

II. YÊU CẦU

- Trình bày được sở thích, khả năng và mong muốn, ước mơ, mục tiêu nghề nghiệp của bản thân;
- Trình bày được những ảnh hưởng của hoàn cảnh gia đình, điều kiện KTXH đối với việc chọn hướng học, chọn nghề của bản thân;
- Trình bày được những thông tin cần thiết về một số ngành, nghề, trường nghề và cơ sở dạy nghề;
- Trình bày được cách tìm thông tin về nghề nghiệp, TTrTDLD qua các kênh thông tin khác nhau;
- Trình bày được mục tiêu nghề nghiệp và quan hệ giữa bản thân, hoàn cảnh gia đình, TTrTDLD với mục tiêu nghề nghiệp, và con đường học hành của bản thân;
- Trình bày được ý nghĩa của hoạt động ngoại khóa và hoạt động phục vụ cộng đồng trong việc tìm hiểu nghề nghiệp;
- Bước đầu xây dựng được KHNN;
- Chủ động, tích cực vận dụng hiểu biết về hướng nghiệp để chọn hướng học, chọn nghề phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng, sở thích, khả năng của bản thân và điều kiện, hoàn cảnh gia đình, xã hội.

Giáo viên có thể dựa vào các mục tiêu và yêu cầu trên đây để xây dựng các tiêu chí đánh giá năng lực hướng nghiệp mà học sinh đạt được sau khi tham gia HĐGDHN lớp 9.

III. NỘI DUNG VÀ CẤU TRÚC

1. Nội dung

Chuyên đề 1. Tìm hiểu bản thân và những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn hướng học, chọn nghề của bản thân (4 tiết)

- Cơ sở khoa học và các nguyên tắc của việc chọn nghề
- Nhận thức bản thân
- Những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn hướng học, chọn nghề

Chuyên đề 2. Tìm hiểu nghề nghiệp (3 tiết)

- Thế giới nghề nghiệp quanh ta
- Tìm hiểu thông tin nghề
- Thị trường tuyển dụng lao động
- Hệ thống giáo dục trung cấp chuyên nghiệp và đào tạo nghề của Trung ương và địa phương (tuyển sinh trình độ THCS)

Chuyên đề 3. Xây dựng kế hoạch nghề nghiệp (2 tiết)

- Cơ sở, lí thuyết của việc xây dựng KHNN
- Các hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS
- Xây dựng KHNN

2. Cấu trúc của từng chuyên đề

Mỗi chuyên đề trong tài liệu này đều có cấu trúc chung như sau:

- **Tên chuyên đề**
- **Mục tiêu:** Chỉ ra các mục tiêu cần đạt về kiến thức, kĩ năng và thái độ của học sinh sau khi tham gia chuyên đề.
- **Phương tiện dạy học:** Giới thiệu các thiết bị, đồ dùng dạy học cần có để hỗ trợ cho giáo viên tổ chức các HĐGDHN. *Riêng tài liệu tham khảo dùng chung cho cả 3 chuyên đề đã được đưa vào mục 1 trong phần giới thiệu tài liệu nên không nhắc lại ở phần này.*
- **Tiến trình:** Bao gồm các nội dung và hướng dẫn thực hiện từng nội dung trong mỗi chuyên đề theo cách thức tổ chức hoạt động. Với mỗi hoạt động sẽ có ví dụ minh họa, hình ảnh, bài tập, phiếu học tập để giáo viên sử dụng hoặc tham khảo.
- **Đánh giá:** Hướng dẫn cách đánh giá kết quả hướng nghiệp trước khi kết thúc mỗi chuyên đề. Tiêu chí và nội dung đánh giá được xây dựng dựa vào mục tiêu và năng lực hướng nghiệp mà học sinh cần đạt được sau khi tham gia chuyên đề

- **Giao nhiệm vụ về nhà:** Học sinh làm bài tập hoặc thu thập thông tin cho chuyên đề tiếp theo.
- **Phụ lục:** Cung cấp các nội dung LTHN; Phiếu phỏng vấn; Bài tập; Phiếu giao nhiệm vụ; Phiếu học tập; Các câu chuyện điển hình; Các kết luận cho từng nội dung; Các thông tin tuyển sinh (TTTS) và TTrTDLĐ hiện hành, bài tập đánh giá cuối mỗi chuyên đề v.v.

IV. CÁCH THỨC THỰC HIỆN

1. Các yếu tố cần thiết⁷

- Giáo viên cần phải xác định **đúng và cụ thể mục tiêu** của mỗi chuyên đề. Mục tiêu về kiến thức phải chỉ rõ những thông tin liên quan đến hướng nghiệp mà học sinh cần lĩnh hội được, còn mục tiêu về kỹ năng cần tập trung giúp học sinh xác định được bản thân **“mình là ai?”**, từ đó bước đầu trả lời được 3 câu hỏi: **“Mình thích nghề gì?” “Mình có khả năng làm được nghề gì?”** và **“Mình nên làm nghề gì?”**;
- Thiết kế kế hoạch HĐGDHN với các nội dung, các hoạt động sát với thực tế và phù hợp để đạt được mục tiêu;
- Giáo viên phải nắm vững các kiến thức hướng nghiệp;
- Sử dụng phương pháp, phương tiện tổ chức HĐGDHN phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện và hoàn cảnh thực tế. Chú trọng sử dụng các PPDHTC nhằm tích cực hóa hoạt động của học sinh và làm cho không khí giờ học luôn thoải mái, học sinh có điều kiện giao lưu, chia sẻ các ý kiến của mình. Luôn có sự tương tác giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh và học sinh;
- Đảm bảo có đầy đủ các điều kiện tổ chức HĐGDHN, tập trung vào 3 yếu tố cơ bản là **con người, nội dung và cơ sở vật chất** cho hướng nghiệp;
- Các HĐHN phải xuất phát từ nhu cầu, hứng thú của học sinh. Trong mỗi giờ hướng nghiệp, học sinh luôn đóng vai trò chủ động và tích cực;
- Giáo viên quan tâm hướng dẫn học sinh tìm kiếm thông tin hướng nghiệp và giao bài tập về nhà cho học sinh.

Giáo viên dựa vào các yếu tố trên để tự đánh giá, biết được mình đã đạt được những yếu tố nào, cần phát huy yếu tố nào, đồng thời biết được những yếu tố nào còn thiếu hoặc chưa đạt. Từ đó, có kế hoạch bồi dưỡng để từng bước có được đầy đủ các yếu tố đảm bảo cho việc tổ chức HĐGDHN thành công.

2. Phương pháp thực hiện

Như trên đã nêu, phương pháp tổ chức GDHN là yếu tố cần thiết quyết định sự thành công của mỗi giờ hướng nghiệp. Vì vậy, khi tổ chức các giờ hướng nghiệp,

⁷ Những yếu tố này được thảo luận và xây dựng từ hội thảo tham vấn Tài liệu bổ sung sách giáo viên GDHN, do VVOB Việt Nam tổ chức. Tháng 12 năm 2012.

giáo viên cần chú ý hướng dẫn học sinh phương pháp học, phương pháp tìm kiếm thông tin và khuyến khích học sinh hoạt động tích cực trên cơ sở sử dụng hai cách tiếp cận là: **1/ Học tập trải nghiệm** và **2/ Học tập cộng tác**. Đối với cách **học tập trải nghiệm**, học sinh được tạo điều kiện, cơ hội để nhận thức bản thân qua hình thức *học tập chia sẻ trong nhóm, thuyết trình trước lớp, thảo luận, tọa đàm, tìm kiếm thông tin trên các trang mạng, tham quan, tham gia hoạt động ngoại khóa, hoạt động phục vụ cộng đồng v.v.* Đối với cách **học tập cộng tác**, học sinh được *giao các nhiệm vụ học tập, làm bài tập lớn*, trong đó có nhiều mảng nhiệm vụ nhỏ đòi hỏi học sinh trong nhóm phải chia nhiệm vụ và giao trọng trách cho nhau để hoàn thành nhiệm vụ hoặc bài tập lớn. Khi tổ chức các hoạt động cho từng chuyên đề, giáo viên đóng vai trò là người tổ chức, hướng dẫn và chỉ đạo để học sinh tự khám phá và xây dựng KHNN cho mình⁸. Theo cách tiếp cận trên, giáo viên nên tăng cường sử dụng các kĩ thuật và PPDHTC trong quá trình tổ chức các HĐHN, như: Kĩ thuật “bể cá”; Kĩ thuật “công não”; Kĩ thuật “khăn trải bàn”; Kĩ thuật “bản đồ tư duy”; Phương pháp thảo luận; Phương pháp làm việc nhóm; Thuyết trình – giảng giải; Các phương pháp dạy học (PPDH): PPDH hợp đồng; PPDH tình huống; PPDH nêu và giải quyết vấn đề; phương pháp nêu gương, tọa đàm, đóng vai, kể chuyện...

3. Tiến trình thực hiện

Trong mỗi chuyên đề thường có **3 – 4 nội dung chính**. Mỗi nội dung chính trong các chuyên đề thường được thực hiện theo trình tự:

- **Giới thiệu lí thuyết:** Giới thiệu các cơ sở lí thuyết tạo nên khung nội dung. PPDH chủ yếu khi giới thiệu cơ sở lí thuyết là PPDH trực quan bằng sơ đồ, thuyết trình giảng giải kết hợp với PPDH vấn đáp, PPDH tình huống, PPDH nêu vấn đề, phương pháp làm việc nhóm ...
- **Áp dụng:** Học sinh sẽ có cơ hội chứng kiến các lí thuyết được áp dụng vào thực tiễn như thế nào thông qua các câu chuyện minh họa cho LTHN; Học sinh cũng sẽ có thời gian và không gian cần thiết để thực hành kiến thức mới thông qua việc làm bài tập áp dụng, thảo luận nhóm, làm các phiếu trắc nghiệm...
- **Đánh giá:** Các bài tập sẽ được đưa ra để đánh giá mức độ nhận thức của học sinh;
- **Câu hỏi và trả lời:** Học sinh sẽ có thời gian để nêu các câu hỏi thắc mắc trước khi chuyển sang nội dung chính tiếp theo. Câu trả lời có thể do giáo viên giải đáp, có thể do học sinh thảo luận để hiểu sâu hơn về vấn đề đặt ra.
- **Bài tập về nhà:** Học sinh được yêu cầu làm bài tập ở nhà để củng cố kiến thức vừa tiếp thu được.

⁸ Nguồn: Khuyến nghị phương pháp dạy học trong báo cáo “Nghiên cứu sách giáo viên GDHN”, chương trình THCS, THPT do Bộ GD&ĐT ban hành.

4. Đánh giá kết quả

Đánh giá là một khâu quan trọng của quá trình tổ chức HĐGDHN nhằm:

- Xác định được mức độ đạt được của học sinh so với mục tiêu được đề ra, đồng thời thu thập được thông tin phản hồi kịp thời từ phía học sinh. Đây là cơ sở quan trọng để giáo viên điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động sao cho phù hợp một cách kịp thời, hiệu quả;
- Khuyến khích, thúc đẩy học sinh tham gia vào HĐGDHN và chịu trách nhiệm về việc học của bản thân;
- Giúp cho học sinh có thêm tự tin, nhu cầu tham gia HĐGDHN và kiểm soát được việc học của bản thân.

Để đạt được mục đích trên, giáo viên cần lưu ý thực hiện những điểm sau:

- Dựa vào mục tiêu của từng chuyên đề và mục tiêu của mỗi nội dung trong từng chuyên đề để xây dựng các tiêu chí đánh giá một cách cụ thể, rõ ràng và phù hợp với nội dung của từng chuyên đề và khả năng của học sinh;
- Hình thức đánh giá nhẹ nhàng. Đánh giá phải công bằng, khách quan và kịp thời, mang tính động viên, khích lệ là chính;
- Phương pháp đánh giá linh hoạt, có thể đánh giá thông qua việc đặt câu hỏi, tạo cơ hội cho học sinh trình bày những hiểu biết của bản thân hoặc tổ chức cho học sinh làm bài tập trắc nghiệm... tùy yêu cầu, điều kiện;
- Kết hợp chặt chẽ giữa tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng với đánh giá của giáo viên.

PHẦN

2

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHUYÊN ĐỀ

CHUYÊN ĐỀ 1

TÌM HIỂU BẢN THÂN VÀ NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC CHỌN HƯỚNG HỌC, CHỌN NGHỀ CỦA BẢN THÂN

(4 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau khi tích cực tham gia các hoạt động trong chuyên đề 1, học sinh cần phải:

- Biết được sự cần thiết của việc chọn hướng học, chọn nghề có cơ sở khoa học (CSKH) và các nguyên tắc chọn nghề;
- Biết cách tìm hiểu và trình bày được sở thích và khả năng của bản thân;
- Trình bày được các ảnh hưởng của hoàn cảnh gia đình, tình hình KTXH của địa phương, đất nước đến việc chọn hướng học, chọn nghề của bản thân;
- Bước đầu nêu được tương quan giữa bản thân, hoàn cảnh gia đình, điều kiện KTXH với mục tiêu nghề nghiệp của bản thân;
- Tự tin vào khả năng của bản thân và có thái độ nghiêm túc trong việc tự đánh giá bản thân.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- **Tranh** (nếu không có máy chiếu và máy vi tính): “Lí thuyết cây nghề nghiệp”; Mô hình lập kế hoạch nghề; Mô hình chìa khóa Xây dựng kế hoạch nghề nghiệp (XDKHNN); Mô hình LTHT;
- **Phiếu phỏng vấn, phiếu hỏi;**
- **Phiếu thảo luận;**
- **Phiếu trắc nghiệm Sở thích** – phần 1 và phần 2;
- **Bài tập đánh giá chuyên đề 1;**
- **Máy chiếu và máy vi tính** (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH

Giáo viên **giới thiệu** để dẫn dắt vào chuyên đề và nêu mục tiêu 3 nội dung của chuyên đề 1. Sau đó, giáo viên dẫn dắt học sinh đi vào chi tiết 3 nội dung theo trình tự sau.

1. Nội dung 1. Cơ sở khoa học và các nguyên tắc của việc chọn hướng học, chọn nghề

1.1. Mục tiêu

- Học sinh biết được những căn cứ để chọn hướng học, chọn nghề có CSKH; Bước đầu có suy nghĩ về hướng học và việc chọn nghề của bản thân;
- Học sinh biết được các nguyên tắc chọn nghề; Bước đầu có khả năng vận dụng lí thuyết “Lập kế hoạch nghề ” vào việc chọn nghề phù hợp.

1.2. Cách tiến hành

1.2.1. Hoạt động 1.1. Tìm hiểu CSKH của việc chọn hướng học, chọn nghề

Bước 1. Tổ chức trò chơi khởi động

Trước khi đi vào nội dung chính, giáo viên tổ chức trò chơi để học sinh bước đầu đưa ra được ý kiến của bản thân về việc chọn hướng học, chọn nghề. Cách chơi như sau:

Giáo viên phát cho mỗi học sinh 1 Phiếu phỏng vấn (**Phiếu phỏng vấn 1.1**, phụ lục I, chuyên đề 1) để phỏng vấn 2 – 3 bạn trong lớp với thời gian 5 phút. Mỗi em cầm phiếu phỏng vấn đến gặp một bạn khác ở trong lớp và hỏi xem người bạn ấy chọn ô nào, đồng thời nói cho bạn biết mình chọn ô nào. Phỏng vấn xong bạn thứ nhất, em tiếp tục phỏng vấn bạn thứ 2, thứ 3. Hãy ghi tên những bạn mà em đã phỏng vấn, đánh dấu vào phiếu phỏng vấn những câu trả lời của từng bạn và câu trả lời của mình.

Sau khi học sinh phỏng vấn xong, giáo viên hỏi một vài học sinh: **Em đã chọn ô nào? Vì sao?** Hoặc: **Bạn em đã chọn ô nào? Em có biết vì sao bạn ấy chọn ô đấy không?**

Giáo viên tóm tắt các câu trả lời của học sinh để dẫn dắt vào “lí thuyết cây nghề nghiệp”.

Bước 2. Giới thiệu Lí thuyết cây nghề nghiệp

Giáo viên treo tranh hoặc trình chiếu **hình 1.1 mô hình “lí thuyết cây nghề nghiệp”** (hình 1.1, phụ lục I, chuyên đề 1) và giải thích: Ai ai trong chúng ta cũng muốn có một công việc ổn định, lương cao, môi trường làm việc tốt, được nhiều người tôn trọng, vị trí công tác cao, cơ hội thăng tiến tốt, v.v. Tất cả những mong muốn trên là mong muốn chính đáng của mỗi người và đó chính là **“trái ngọt”** trong “lí thuyết cây nghề nghiệp”. Để có được những **“trái ngọt”** trong nghề nghiệp, việc chọn hướng học tiếp theo và chọn nghề phù hợp với **sở thích, khả năng, cá tính**, và **giá trị nghề nghiệp** của một người rất quan trọng. Sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp chính là phần **“rễ”** của “lí thuyết cây nghề nghiệp” và cũng là những cơ sở khoa học để dựa vào đó, các em có định hướng đúng đắn trong việc ra quyết định chọn hướng học, chọn nghề tương lai cho phù hợp.

Giáo viên có thể giải thích cho học sinh biết được thế nào là sở thích nghề nghiệp, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp (phụ lục I, chuyên đề 1).

Giáo viên nêu ví dụ về việc chọn nghề **hợp** với “**rễ**” và chọn nghề **không theo** “**rễ**” của cây nghề nghiệp. Giáo viên có thể nêu 2 ví dụ sau hoặc dựa vào 2 ví dụ dưới đây để nêu ví dụ khác mà giáo viên cho là phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện, hoàn cảnh thực tế:

*** Ví dụ 1.** Ngay từ khi còn học phổ thông, Minh là một học sinh có khả năng học môn toán nổi trội, có tính ngăn nắp, hay để ý tới các chi tiết nhỏ, thích làm việc với con số hơn làm việc với con người, và thích kiểm soát tiền bạc. Vì vậy, Minh tự nhận thấy mình rất phù hợp với nghề Kế toán. Trong lúc Minh đang học nghề Kế toán thì đã phát hiện ra mình rất thích hợp với ngành Ngân hàng, nên khi ra trường Minh đã xin vào làm việc tại một Ngân hàng ở tỉnh nhà. Sau một thời gian làm việc, Minh đã rất thành công trong công việc, được thăng chức, lên lương, và có một đời sống khá thoải mái. *Đây là trường hợp chọn nghề hợp với “rễ” của “lí thuyết cây nghề nghiệp”.*

*** Ví dụ 2.** Thanh là một học sinh, có khả năng sáng tạo, viết lách, có khả năng giao tiếp rất tốt và cá tính hướng ngoại. Thanh thích theo ngành truyền thông và báo chí. Nhưng sau khi tốt nghiệp THCS, Thanh lại theo học trường Trung cấp tài chính – kế toán vì gia đình Thanh có nhiều người đang công tác trong ngành tài chính – kế toán, bảo đảm cho Thanh có việc làm sau ra khi ra trường. Trong khi học trường Trung cấp tài chính – kế toán, Thanh luôn cảm thấy thiếu động lực, không thích học, không hứng thú với các hoạt động trong ngành kế toán, nên đạt điểm không cao. Sau khi tốt nghiệp ra trường, Thanh được sắp xếp vào làm kế toán ở một công ty, nhưng Thanh thường xuyên thấy mệt mỏi, không muốn đi làm, không tự tin trong công việc kế toán. Một thời gian sau, Thanh cảm thấy rất chán và muốn đổi công việc. *Đây là trường hợp chọn nghề không dựa vào “rễ” mà theo “trái” của “lí thuyết cây nghề nghiệp”, nên kết quả không được tốt.*

Bước 3. Suy ngẫm

Giáo viên hướng dẫn học sinh về nhà làm **bài tập 1.1** (phụ lục I, chuyên đề 1). Bài tập này nhằm mục đích giúp các em hiểu sâu hơn về cách chọn nghề theo “**rễ**” và “**trái**” của cây nghề nghiệp. Giáo viên nhắc học sinh đọc và suy nghĩ kỹ về các câu hỏi trong bài tập 1.1, sau đó học sinh chọn làm 1 trong 2 bài tập A hoặc B. *Đầu giờ học sau, học sinh báo cáo kết quả làm bài tập.*

Trước khi kết thúc hoạt động 1.1, giáo viên hỏi: *Em nghĩ như thế nào về “lí thuyết cây nghề nghiệp”? Em có nghĩ rằng, hiểu biết rõ về “lí thuyết cây nghề nghiệp” sẽ giúp em trong việc định hướng nghề nghiệp không?*

Giáo viên trình chiếu Kết luận 1.1. **Chọn hướng học, chọn nghề có CSKH** (phụ lục I, chuyên đề 1) và nêu kết luận:

Kết luận 1.1: Chọn hướng học, chọn nghề có CSKH là chọn hướng học, chọn nghề dựa vào *khả năng, sở thích, cá tính và giá trị nghề nghiệp, tức là chọn hướng học, chọn nghề theo “rẽ” cây nghề nghiệp* và một số yếu tố khác như thể lực, sức khỏe... của bản thân. Nói cách khác, *CSKH của việc chọn hướng học, chọn nghề chính là những hiểu biết về bản thân của mỗi người*. Đây là phần cơ bản nhất trong việc chọn hướng học, chọn nghề tương lai. Nếu mỗi chúng ta biết chọn hướng học, chọn nghề phù hợp với bản thân thì chúng ta sẽ có được những thành quả mà chúng ta mong muốn như cơ hội việc làm tốt, cơ hội thăng tiến cao, lương cao, công việc ổn định, được nhiều người tôn trọng, v.v. Ngược lại, nếu ai đó chọn hướng học, chọn nghề không phù hợp với bản thân thì rất khó để có những thành quả tốt trong con đường nghề nghiệp sau này vì người đó sẽ thiếu sự yêu thích đối với công việc, thiếu động lực để học và làm tốt. Không những thế, người đó còn thiếu cả những khả năng để phát triển trong học tập và nghề nghiệp, khó mà có được sự tự tin trong học tập và làm việc vì đã học hay làm việc trái với sở thích nghề nghiệp và khả năng của bản thân.

Lưu ý đối với giáo viên: Ở Việt Nam rất nhiều phụ huynh và gia đình thuyết phục con, em, cháu hay hướng dẫn con, em, cháu chọn hướng học, chọn nghề theo “trái” hoặc theo khuôn mẫu giới truyền thống hơn là theo “rẽ”. Vì lí do đó, vai trò của giáo viên rất quan trọng đối với việc:

- Giáo dục học sinh chọn hướng học, chọn nghề theo “rẽ”;
- Hướng dẫn học sinh giới thiệu “lí thuyết cây nghề nghiệp” tới cha mẹ;
- Trong các buổi họp phụ huynh mỗi năm, giáo viên nên dành ra ít thời gian trò chuyện với phụ huynh về công tác hướng nghiệp (CTHN) cho học sinh, và giới thiệu “lí thuyết cây nghề nghiệp” với phụ huynh;
- Mời phụ huynh tham gia vào những hoạt động hướng nghiệp (HĐHN) cho toàn khóa hay toàn trường.

CTHN không thể có hiệu quả như chúng ta mong muốn nếu chúng ta không làm việc và hợp tác với phụ huynh. Phụ huynh thường bị ảnh hưởng bởi báo chí, bạn bè và gia đình hoặc khuôn mẫu giới truyền thống về việc chọn hướng học, chọn nghề cho con, nhưng phụ huynh cũng rất lắng nghe ý kiến từ phía nhà trường, nhất là các giáo viên chủ nhiệm (GVCN). Do đó, tốt nhất là mời được phụ huynh học sinh tham gia vào CTHN và làm cho họ hiểu rõ ý nghĩa của “lí thuyết cây nghề nghiệp”.

1.2.2. Hoạt động 1.2. Tìm hiểu các nguyên tắc chọn nghề

Bước 1. Giới thiệu mô hình lập kế hoạch nghề

Giáo viên treo tranh hoặc trình chiếu **hình 1.2. Mô hình lập kế hoạch nghề** (phụ lục I, chuyên đề 1) và giải thích:

Mô hình “Lập kế hoạch nghề” gồm 7 bước và được chia thành 2 phần: **1/** Tìm hiểu và **2/** Hành động.

Ba bước tìm hiểu:

- Tìm hiểu về bản thân mình trong các lĩnh vực sở thích, khả năng, cá tính, và giá trị nghề nghiệp. Đây là bước đầu tiên và quan trọng nhất khi học sinh chọn hướng học, chọn nghề;
- Tìm hiểu TTrTDLĐ để biết những công việc đang cần nhân lực trong vùng, quốc gia, và quốc tế; Những nghề đang được xem là có tiềm năng trong tương lai và những kĩ năng thiết yếu nào mà người lao động cần phải có đối với mỗi nghề. Từ đó, chọn ra một số nghề phù hợp với bản thân, đồng thời phù hợp với nhu cầu tuyển dụng lao động (TDLĐ) của xã hội và đưa ra quyết định chọn nghề tương lai cho phù hợp .
- Tìm hiểu những tác động hoặc ảnh hưởng từ hoàn cảnh gia đình, điều kiện KTXH và khuôn mẫu giới đến việc chọn hướng học, chọn nghề của bản thân. Bước này thông thường là bước cuối cùng giúp các em đưa ra quyết định nên học ngành học nào, trường nào và nghề nào là thích hợp⁹.

Chú ý: Đối với học sinh lớp 9, tìm hiểu để biết được TTrTDLĐ và các nghề nghiệp phù hợp với bản thân là mục tiêu lâu dài của các em. Hiện tại và trong tương lai gần, các em cần quan tâm tìm hiểu, thu thập thông tin về các trường THPT công lập, ngoài công lập, các ban học phù hợp với sở thích, khả năng của mình như Ban khoa học tự nhiên (KHTN) hay Ban khoa học xã hội (KHXX) hay Ban cơ bản (không phân ban); hoặc, Tìm hiểu, thu thập thông tin về các cơ sở dạy nghề, các trường Trung cấp, Cao đẳng nghề ở địa phương phù hợp với sở thích nghề nghiệp và khả năng của bản thân. Từ đó, học sinh có dự định thi tuyển vào các trường THPT công lập hay ngoài công lập hoặc học nghề sau khi học xong THCS.

Giáo viên nêu ví dụ về 3 bước tìm hiểu. Có thể sử dụng ví dụ dưới đây hoặc tham khảo ví dụ này để nêu ví dụ khác cho phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế:

*** Ví dụ.** Lúc đang còn học lớp 9, được giáo viên hướng dẫn, An đã tìm hiểu về bản thân và đã khám phá ra rằng mình thích sáng tạo, thích làm việc với máy móc; Có khả năng và rất hứng thú đối với môn Tin học, đặc biệt là có khả năng dùng phần mềm trong chương trình của máy vi tính để vẽ rất tốt.

Tiếp đó, An đã tìm hiểu TTrTDLĐ và biết được ngành Thiết kế đồ họa là ngành phù hợp với sở thích và khả năng của bản thân. Đây cũng là ngành đem lại thu nhập cao cho người giỏi chuyên môn. Hơn nữa, TTrTDLĐ đang có nhu cầu nhân lực cao. Từ những thông tin như vậy, An tiếp tục tìm hiểu thông tin về các cơ sở dạy nghề, trung tâm dạy nghề (TTDN), trường Trung cấp nghề (TCN), trường Cao đẳng, trường Đại học có đào tạo ngành thiết kế đồ họa để sau khi tốt nghiệp phổ thông có thể đăng kí dự thi và theo học.

⁹ Giáo viên giải thích: TTrTDLĐ là nơi mà ở đó diễn ra TIẾN TRÌNH trao đổi giữa một bên là những người lao động và một bên là những người có nhu cầu TDLĐ. Sự trao đổi này được thỏa thuận trên cơ sở tiền lương, tiền công, điều kiện làm việc...

Cùng với việc tìm hiểu bản thân và tìm hiểu TTrTDLĐ, An đã tìm hiểu các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn hướng học, chọn nghề của bản thân và nhận ra rằng, hoàn cảnh gia đình của mình còn nhiều khó khăn. *Gia đình An là gia đình thuần nông, bố mẹ không được khỏe mà còn phải nuôi hai anh em An đi học. Em út của An thì đang còn nhỏ.*

Sau khi hoàn tất ba bước tìm hiểu, các em có đủ kiến thức để bắt đầu bốn bước hành động¹⁰, gồm:

- Xác định mục tiêu nghề nghiệp của mình;
- Ra quyết định nghề nghiệp;
- Thực hiện quyết định nghề nghiệp;
- Đánh giá xem quyết định ấy có thực sự phù hợp với bản thân các em hay không.

Giáo viên có thể nêu ví dụ sau hoặc tham khảo ví dụ này để nêu ví dụ về 4 bước hành động cho phù hợp:

*** Ví dụ (tiếp theo):**

- *Xác định mục tiêu nghề nghiệp:* Sau khi thực hiện 3 bước tìm hiểu, An xác định mục tiêu nghề nghiệp của mình là theo học Kỹ thuật đồ họa;
- *Ra quyết định nghề nghiệp:* An luôn ước mơ sẽ được học trường Đại học FPT để trở thành nhà thiết kế đồ họa giỏi. Nhưng nhìn vào hoàn cảnh gia đình của mình, An quyết định sau khi tốt nghiệp THCS sẽ tham gia học khóa học nghề ngắn hạn ở TTDN hoặc trường TCN tại địa phương về Kỹ thuật đồ họa để làm tiền đề cho việc phát triển nghề nghiệp và học thêm sau này. Nếu có điều kiện, An sẽ vừa học vừa làm để có bằng tốt nghiệp THPT và thi vào trường Đại học Mỹ thuật hoặc Đại học FPT Arena, nơi đào tạo ngành Thiết kế đồ họa với chất lượng khá tốt.
- *Thực hiện kế hoạch nghề nghiệp:* Trong khi còn đang học lớp 9, An đã cố gắng trau dồi hơn nữa về khả năng đồ họa trên máy tính để sau khi tốt nghiệp THCS, An sẽ thực hiện quyết định nghề nghiệp của mình.
- *Đánh giá:* Bước này sẽ được thực hiện sau khi An thực hiện kế hoạch theo học Kỹ thuật đồ họa. Nếu quyết định nghề nghiệp là đúng đắn thì trong suốt thời gian học, An sẽ luôn cảm thấy hứng thú học tập, yêu thích các môn học trong ngành kỹ thuật đồ họa và đạt được thành tích tốt trong học tập.

¹⁰ Bốn bước hành động sẽ được giới thiệu chi tiết, cụ thể hơn ở chuyên đề 3 - lớp 9 và trong những giờ ở các lớp 10, 11 và 12.

Lưu ý: Học sinh có thể thực hiện bảy bước trên theo bất cứ thứ tự nào, miễn sao phù hợp với khả năng và nhu cầu của mỗi em trong từng giai đoạn phát triển nghề nghiệp của mình.

Bước 2. Động não

Giáo viên chia nhóm, phát **Phiếu thảo luận 1.2** (phụ lục I, chuyên đề 1) cho các nhóm và nêu nhiệm vụ thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi trong **Phiếu thảo luận 1.2**. Qua đó, xác định tương quan giữa “lí thuyết cây nghề nghiệp” và mô hình “lập kế hoạch nghề”. Thời gian thảo luận: 5 phút;

Giáo viên gọi đại diện một số nhóm học sinh trình bày kết quả thảo luận nhóm và nêu vấn đề: Từ những hiểu biết về tương quan giữa “lí thuyết cây nghề nghiệp” và mô hình “lập kế hoạch nghề”, ai có thể đưa ra được các nguyên tắc chọn nghề? (*gợi ý*: Khi chọn nghề, chúng ta nên quan tâm đến điều gì và tránh những điều gì?).

Giáo viên khái quát các ý học sinh đã nêu và bổ sung các nguyên tắc chọn nghề.

Giáo viên trình chiếu **Kết luận 1.2. Bốn nguyên tắc chọn nghề** (phụ lục I, chuyên đề 1) và nêu kết luận:

Kết luận: Khi chọn hướng học, chọn nghề, các em cần nhớ **4 nguyên tắc** sau:

- 1/ Chọn hướng học, chọn nghề phù hợp với sở thích của bản thân;
- 2/ Chọn hướng học, chọn nghề phù hợp với khả năng của bản thân ;
- 3/ Chọn nghề có trong kế hoạch phát triển KTXH và xã hội có nhu cầu TDLĐ;
- 4/ Phù hợp với hoàn cảnh gia đình.

Để thực hiện được 4 nguyên tắc trên, ngay từ bây giờ, khi chọn hướng học hoặc chọn nghề, các em cần phải thực hiện đầy đủ **3 bước tìm hiểu** để có hiểu biết đầy đủ về khả năng, sở thích, cá tính và giá trị nghề nghiệp của bản thân; Về TTrTDLĐ; Về hoàn cảnh gia đình và điều kiện, xu hướng phát triển KTXH ở địa phương, trong nước và quốc tế. Từ đó, có cơ sở để thực hiện **4 bước hành động**.

Kết luận nội dung 1: Những LTHN sẽ được nhắc đi nhắc lại trong suốt những năm học sắp tới. Các em càng hiểu rõ những lí thuyết này thì càng có cơ hội thực hành nó vào thực tế một cách hữu hiệu. Các em càng suy nghĩ về chúng nhiều thì càng hữu ích cho con đường chọn hướng học và chọn nghề sau này. Các em hãy dành thời gian và suy nghĩ cho những nội dung chúng ta đã tìm hiểu ở tiết học này, cũng như quan sát thực tế để thấy hành trình hướng nghiệp của những người quanh mình ra sao, từ đó học những điều hay, tránh những điều dở và tìm ra cho bản thân một lối đi phù hợp nhất.

Nội dung cần ghi nhớ: Chọn hướng học, chọn nghề theo “**rẽ**” và 4 nguyên tắc chọn nghề.

2. Nội dung 2. Nhận thức bản thân

2.1. Mục tiêu

Học sinh biết cách tự nhận thức bản thân về sở thích và khả năng, làm cơ sở cho việc chọn nghề phù hợp.

2.2. Cách tiến hành

2.2.1. Hoạt động 2.1. Giới thiệu “**lí thuyết xây dựng kế hoạch nghề nghiệp**”

Giáo viên treo tranh hoặc trình chiếu **Hình 2.1. Mô hình chìa khóa XDKHNN** (phụ lục II, chuyên đề 1) và giải thích:

- **Em là ai?** Ở phần trước chúng ta đã biết, bước đầu tiên và quan trọng nhất trong hướng nghiệp là mỗi người cần phải hiểu được “*Mình là ai?, Mình có sở thích, khả năng gì? Cá tính của mình ra sao? và Giá trị nghề nghiệp của mình là gì?*”. Ở lớp 9, các em sẽ tập trung tìm hiểu **sở thích và khả năng của bản thân**. Ở các lớp trên, các em sẽ tiếp tục tìm hiểu sâu hơn về cá tính và giá trị nghề nghiệp của bản thân.
- **Em đang đi về đâu?** Bước tiếp theo trong hướng nghiệp là tìm ra **mục tiêu nghề nghiệp** của bản thân.

Ví dụ: Mục tiêu nghề nghiệp của em có thể là làm chủ một doanh nghiệp nhỏ ở tỉnh nhà, có thể trở thành một nhà thiết kế đồ họa nổi tiếng hoặc trở thành ca sĩ nổi tiếng; cũng có thể ở lại quê hương để trở thành người chủ trang trại, góp phần làm giàu cho quê hương mình hoặc trở thành một giáo viên giỏi ở một trường tiểu học gần nhà...

Chúng ta sẽ tìm hiểu kĩ hơn về mục tiêu nghề nghiệp ở những tiết học sau.

- **Làm sao đi đến được nơi em muốn đến?** Sau khi chúng ta đã hoàn tất được hai bước trên, chúng ta sẽ tìm hiểu những biện pháp, cách thức giúp chúng ta thực hiện thành công mục tiêu nghề nghiệp của mình.

Lưu ý học sinh: Mô hình chìa khóa XDKHNN sẽ được sử dụng nhiều trong các giờ hướng nghiệp. Các em cần nhớ kĩ mô hình này để sử dụng khi cần thiết.

Để giúp các em biết cách tìm hiểu **sở thích** và **khả năng** của bản thân, sau đây chúng ta sẽ làm một số trắc nghiệm về sở thích; Bài tập tìm hiểu khả năng, và sự tương quan giữa sở thích, khả năng với việc chọn ngành học, trường học, và nghề nghiệp sau này.

2.2.2. Hoạt động 2.2 Tìm hiểu sở thích

Giáo viên sử dụng **Phiếu trắc nghiệm Sở thích** (phụ lục II, chuyên đề 1) để tổ chức cho học sinh làm bài trắc nghiệm về sở thích theo các bước sau:

Bước 1. Học sinh làm bài trắc nghiệm

- Phát phiếu **Trắc nghiệm sở thích phần 1** cho học sinh;
- Dành khoảng 5 phút để học sinh làm bài. Khuyến khích học sinh làm nhanh, không suy nghĩ quá lâu để tìm câu trả lời;
- Phát phiếu **Trắc nghiệm sở thích phần 2** cho học sinh;
- Dành khoảng 5 phút cho học sinh làm phần này: Yêu cầu học sinh dành ra khoảng 1 phút đọc kĩ hướng dẫn ở đầu trang. Sau đó làm theo hướng dẫn, viết số điểm của ba nhóm cao nhất vào chỗ trống. Ba nhóm này đại diện cho sở thích của học sinh.
- Sau khi học sinh làm xong 2 phần trắc nghiệm về sở thích, giáo viên chỉ định:
 - Một học sinh đọc phần tóm tắt về **nhóm Kỹ thuật**. Khuyến khích những học sinh có số điểm cao nhất ở nhóm Kỹ thuật giơ tay lên;
 - Một học sinh đọc phần tóm tắt về **nhóm Nghiên cứu**. Khuyến khích những học sinh đạt số điểm cao nhất ở nhóm Nghiên cứu giơ tay lên;
 - Một học sinh đọc phần tóm tắt về **nhóm Nghệ thuật**. Khuyến khích những học sinh đạt số điểm cao nhất ở nhóm Nghệ thuật giơ tay lên;
 - Một học sinh đọc phần tóm tắt về **nhóm Xã hội**. Khuyến khích những học sinh đạt số điểm cao nhất ở nhóm Xã hội giơ tay lên;
 - Một học sinh đọc phần tóm tắt về **nhóm Quản lí**. Khuyến khích những học sinh đạt số điểm cao nhất ở nhóm Quản lí giơ tay lên;
 - Một học sinh đọc phần tóm tắt về **nhóm Nghiệp vụ**. Khuyến khích những học sinh đạt số điểm cao nhất ở nhóm Nghiệp vụ giơ tay lên.

Sau khi mỗi học sinh đọc xong phần tóm tắt của từng nhóm, giáo viên hỏi học sinh để xem các em có hiểu rõ nội dung của phần tóm tắt hay không. Nếu cần, giáo viên có thể giải thích thêm hoặc cho ví dụ để các em hiểu rõ hơn.

Bước 2: Học sinh thảo luận nhóm cặp đôi theo câu hỏi:

Em có nghĩ rằng kết quả trắc nghiệm này đúng cho mình không? Nếu có thì đúng chỗ nào. Nếu không thì vì sao?

Sau khi học sinh thảo luận xong, giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày ý kiến của nhóm và khái quát các ý chính sau phần trình bày của học sinh.

Bước 3: Giáo viên nêu một vài ví dụ về sự tương quan giữa các nhóm sở thích và các ngành học trong các trường Đại học, Cao Đẳng, Trung cấp, hay trường nghề đang có dạy những ngành học ấy; Các nghề học sinh có thể làm sau khi ra trường.

Để giúp học sinh hiểu rõ hơn về trắc nghiệm sở thích, giáo viên có thể nêu ví dụ sau hoặc nêu ví dụ khác cho phù hợp với đối tượng học sinh:

*** Ví dụ:** Sau khi làm phiếu trắc nghiệm sở thích phần 1, Hưng thấy mình có số điểm ở **nhóm Xã hội** là cao nhất, tiếp theo là **nhóm Nghệ thuật và nhóm Kỹ thuật**. Làm xong phiếu trắc nghiệm sở thích phần 2, Hưng thấy mình có kỹ năng về ngôn ngữ, thích hoạt động xã hội và thích được giúp đỡ, chia sẻ những hiểu biết, kinh nghiệm của mình với mọi người, nhất là đối với các em nhỏ. Nghề nghiệp Hưng yêu thích là nghề dạy học. Bản thân Hưng lại rất yêu trường, thích các giờ Văn học của cô giáo Hương dạy, thích đọc truyện, đọc thơ, thích xem phim tâm lý xã hội. Vì vậy, Hưng luôn mơ ước sẽ trở thành giáo viên dạy môn Văn học ở chính ngôi trường em đang học. Xét sự tương quan giữa sở thích của bản thân và các ngành nghề trong các trường Đại học, Cao đẳng, TCN, Hưng dự định chọn trường Cao đẳng Sư phạm ở tỉnh nhà để theo học sau khi tốt nghiệp THPT. Nếu điều kiện gia đình khá hơn, Hưng sẽ theo học khoa Văn của trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) như ĐHSP Hà Nội, ĐHSP Vinh, ĐHSP thành phố Hồ Chí Minh hoặc ĐHSP Đà Nẵng. Trước mắt, Hưng sẽ thi vào **ban Khoa học xã hội** của trường THPT phân ban ở địa phương sau khi học xong THCS.

2.2.3. Hoạt động 2.3. Tìm hiểu khả năng

Giáo viên gọi một học sinh trong lớp kể tên các môn học các em đang học ở lớp 9; yêu cầu một học sinh khác nhắc lại và bổ sung (nếu cần). Sau đó, giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu khả năng của bản thân theo các bước sau:

Bước 1: Học sinh làm việc cá nhân

Giáo viên nêu các câu hỏi để học sinh tự nêu khả năng học tập của bản thân:

Trong các môn học của lớp 9, em thích học môn nào?

Em thấy mình học dễ dàng và đạt kết quả cao ở những môn học nào?

Trong trường hợp em không thích bất cứ môn học nào ở lớp. Vậy, có hoạt động giáo dục hay hoạt động ngoại khóa nào (ví dụ như hát, múa, làm báo tường, sinh hoạt đoàn, đội, v.v.) em thấy thích và học/ tham gia một cách dễ dàng không?

Mỗi học sinh đều ghi các câu trả lời của mình vào giấy. Thời gian suy nghĩ và ghi các câu trả lời là 5 phút.

Sau khi học sinh trả lời xong, giáo viên gọi một vài học sinh trình bày phần trả lời của mình;

Giáo viên khái quát: Những gì các em vừa ghi ra giấy là khả năng tự nhiên của bản thân các em. Đó cũng chính là những khả năng các em nên rèn luyện để phát triển và sử dụng nhiều trong nghề nghiệp tương lai.

Bước 2: Thảo luận nhóm

Học sinh thảo luận theo nhóm hai người câu hỏi sau:

Em có thấy sự tương quan nào giữa nhóm sở thích với các *khả năng mà các em đã xác định không? Cho ví dụ.*

Giáo viên yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.

Bước 3: Giáo viên nêu một vài ví dụ về sự tương quan giữa các khả năng với hướng học tiếp theo và các ngành học trong trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, hay trường nghề đang có dạy những ngành học ấy và các nghề các em có thể làm sau khi ra trường.

Để giúp học sinh hiểu rõ hơn mối tương quan giữa sở thích và khả năng trong việc chọn hướng học, chọn nghề, giáo viên có thể nêu ví dụ sau hoặc nêu ví dụ khác cho phù hợp với đối tượng học sinh:

*** Ví dụ:** Trong các môn học, Phương thấy mình thích học nhất môn Vật lí. Phương là học sinh có tính thực tế, thích làm việc với máy móc và có kết quả học tập môn Vật lí nổi trội hơn các môn khác. Điều này là tiền đề giúp Phương dễ dàng tiếp cận với các ngành kĩ thuật như ngành điện, ngành chế tạo máy hoặc một số ngành kĩ thuật khác. Nếu như Phương có sở thích nghiên cứu thì có thể tiến một bước xa hơn nữa là học ngành Vật lí trong các trường đại học. Trong nhóm ngành điện, Phương có thể chọn học các nghề như điện lạnh, điện tử, điện dân dụng, điện công nghiệp... vì Phương học giỏi môn Vật lí sẽ rất thuận lợi trong việc học về các mạch dẫn, các bảng điện và có khả năng thiết lập, kết nối các đường dây điện theo yêu cầu rất tốt. Còn trong ngành chế tạo máy, Phương sẽ dễ dàng học các môn học có liên quan đến cơ học như cơ kĩ thuật, tay máy, người máy, sức bền vật liệu...

Trước mắt, sau khi tốt nghiệp lớp 9, Phương sẽ có nhiều con đường lựa chọn để học tập, như:

- Tìm một TTDN hoặc Trung tâm Giáo dục thường xuyên (TTGDTX) để học nghề điện hoặc nghề cơ khí. Khi học nghề xong, Phương có thể làm các việc như sửa chữa máy móc, vật dụng liên quan đến điện, có thể làm các việc như lắp ráp máy móc, tiện, phay, bào... Các TTDN đều có tại các tỉnh, huyện và đều có đào tạo các ngành học này;
- Đăng kí theo học một trường TCN ở huyện, tỉnh để học các nghề trên theo phương thức vừa học nghề vừa được học văn hóa vì các trường TCN tuyển sinh các đối tượng tốt nghiệp từ THCS trở lên. Sau khi ra trường, Phương sẽ có bằng công nhân kĩ thuật và bằng văn hóa tương đương lớp 12. Nếu có điều kiện, Phương có thể học liên thông lên cao đẳng nghề hay đại học.
- Thi vào ban Khoa học tự nhiên (KHTN) của trường THPT phân ban và chú ý bồi dưỡng các môn thuộc khối A (Toán, Lí, Hóa), khối A1 (Toán, Lí, Anh) hoặc khối V (Toán, Lí, Vẽ) để có thể chọn thi vào một trường đại học hay cao đẳng thích hợp với sở thích của mình như đại học Bách khoa (ĐHBK) Đà Nẵng, ĐHBK Hà Nội, ĐHBK thành phố Hồ Chí Minh, đại học Quốc gia Hà Nội,... và các trường cao đẳng trực thuộc các trường đại học trên...

Trước khi kết thúc nội dung 2, giáo viên hỏi: Các em thấy mình đã hiểu rõ hơn về **sở thích và khả năng** của mình chưa?

Giáo viên tóm tắt các ý kiến của học sinh và khuyến khích học sinh tiếp tục tìm hiểu thêm về sở thích và khả năng của bản thân.

Kết luận nội dung 2: Trong hướng nghiệp, điều quan trọng nhất là bản thân các em phải tự xác định hướng học, nghề nghiệp phù hợp cho mình trên cơ sở tìm hiểu, khám phá khả năng và sở thích của bản thân để xác định ban học ở THPT hoặc nghề nghiệp phù hợp. Từ đó, chọn hướng trau dồi khả năng và sở thích để chuẩn bị một cách tốt nhất cho việc học tiếp THPT hoặc học nghề và lập nghiệp sau này. *Các thầy, cô giáo chỉ là người hướng dẫn. Các em là người chịu trách nhiệm chính trong việc đưa ra quyết định chọn hướng học, chọn nghề phù hợp.* Các em sẽ còn nhiều cơ hội để học hỏi thêm về hướng nghiệp trong những tiết học sau.

Nội dung cần ghi nhớ: Cách tìm hiểu khả năng và sở thích của bản thân.

3. Nội dung 3. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn hướng học, chọn nghề

3.1. Mục tiêu

- Học sinh biết được những ảnh hưởng của hoàn cảnh gia đình, điều kiện KTXH của địa phương, đất nước, khuôn mẫu giới truyền thống và hiệu ứng số đông v.v đối với việc chọn hướng học, chọn nghề;
- Thấy được mối tương quan giữa bản thân, hoàn cảnh gia đình, điều kiện KTXH với việc chọn hướng học, chọn nghề. Từ đó, bước đầu trả lời được câu hỏi: “Em đang ở đâu?”, “Em muốn trở thành người như thế nào?”.

3.2. Cách tiến hành

3.2.1. Hoạt động 3.1. Giới thiệu lí thuyết hệ thống

Giáo viên trình chiếu **Hình 3.1. Mô hình lí thuyết hệ thống** (phụ lục III, chuyên đề 1) và giải thích:

Theo “Lí thuyết hệ thống” (LTHT), trước tiên mỗi học sinh cần hiểu rõ mình là ai, từ sở thích, khả năng, cá tính, giá trị nghề nghiệp, giới tính đến quan điểm, niềm tin của mình. LTHT cũng nhấn mạnh rằng, mỗi người chúng ta không sống riêng lẻ một mình mà sống trong một hệ thống, và chịu ảnh hưởng rất mạnh bởi những yếu tố bên ngoài, bao gồm: gia đình, bạn bè, cộng đồng, quốc gia, hoàn cảnh KTXH, hệ thống giáo dục và nhiều yếu tố khác nữa. Những yếu tố này ảnh hưởng rất nhiều đến quyết định chọn hướng học, chọn nghề và tiến trình phát triển nghề nghiệp của mỗi người. Việc các em hiểu rõ vai trò của mình trong hệ

thống và những ảnh hưởng từ bên ngoài đến chính bản thân các em sẽ giúp các em đưa ra quyết định thực tế, giảm những mâu thuẫn bên trong nội tâm và tìm ra những giải pháp có thể giúp các em thỏa mãn những trách nhiệm chung cũng như sở thích riêng.

Giáo viên nêu một số ví dụ để giúp học sinh hiểu rõ hơn LTHT.

Giáo viên có thể nêu ví dụ sau hoặc tham khảo ví dụ này để nêu ví dụ khác cho phù hợp:

*** Ví dụ 1:** Những em lớn lên ở vùng nông thôn Bắc Bộ sẽ có những điều kiện sống khác với những em lớn lên ở đô thị miền Nam, dẫn đến quyết định chọn hướng học, chọn nghề sẽ khác nhau. Hoặc, một số em sinh ra tại Việt Nam, nhưng theo cha mẹ sống ở nhiều quốc gia khác nhau vì tính chất công việc của cha mẹ, em sẽ có quan điểm sống khác với những em sinh ra và lớn lên ở Việt Nam. Điều này sẽ dẫn đến quyết định chọn hướng học, chọn nghề khác nhau.

*** Ví dụ 2:** Hùng là con trai trong một gia đình làm kinh tế nhỏ lâu đời trong lĩnh vực may mặc. Hùng có khả năng học các môn tự nhiên. Hùng yêu thích nghệ thuật và âm nhạc, và có mơ ước được học đại học Mỹ thuật hay Học viện Âm nhạc Quốc gia. Cha mẹ đặt lên vai Hùng trọng trách nối nghiệp của cha mẹ để phát triển công ty gia đình lớn hơn. Hùng thi vào Ban KHTN trường THPT. Sau khi tốt nghiệp THPT, Hùng được đầu tư để vào đại học Kinh tế, trong chương trình liên kết với đại học nước ngoài và theo học ngành quản trị kinh doanh. Hùng không yêu thích ngoại ngữ, không đam mê kinh doanh nhưng có thể học được. Trong trường hợp này, nếu Hùng hiểu rõ LTHT kết hợp với tư vấn của giáo viên, chắc chắn Hùng sẽ giảm bớt những mâu thuẫn phát sinh trong lòng, nổi bực bội và cảm giác bị trói buộc. Dần dần, Hùng sẽ hiểu quyết định của mình trước hết là vì gia đình và đó là trách nhiệm mà Hùng sẵn sàng gánh vác. Nhưng Hùng vẫn có quyền theo đuổi niềm yêu thích của mình bằng cách học thêm âm nhạc hay mỹ thuật vào thời gian rảnh hoặc tham gia các hoạt động ngoại khóa có liên quan. Trong tương lai, bên cạnh việc làm kinh tế, Hùng có thể tiếp tục theo đuổi những đam mê của mình vào thời gian cuối tuần.

Kết luận: LTHT rất quan trọng vì con người chúng ta không sống độc lập một mình. Chúng ta luôn tương tác với môi trường xung quanh và bị ảnh hưởng rất nhiều bởi những yếu tố từ môi trường ấy, trong đó, *tác động có ảnh hưởng trực tiếp tới việc chọn hướng học, chọn nghề của các em chính là truyền thống nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình và yếu tố KTXH ở nơi các em đang sinh sống.*

3.2.2. Hoạt động 3.2. Ảnh hưởng của truyền thống nghề nghiệp và hoàn cảnh gia đình đối với việc chọn hướng học, chọn nghề

Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu truyền thống nghề nghiệp và hoàn cảnh gia đình theo các bước sau:

Bước 1: Học sinh làm việc cá nhân

Giáo viên phát **Phiếu hỏi 3.2** “Nghề nghiệp trong gia đình em” (phụ lục III, chuyên đề 1) và yêu cầu học sinh hoàn thành trong thời gian là 5 phút. Giáo viên giải thích thêm: “Nội trợ” trong gia đình cũng là một công việc dù rằng không được trả lương.

Bước 2: Phỏng vấn

Giáo viên phát phiếu **Phỏng vấn 3.2** (phụ lục III, chuyên đề 1) và yêu cầu học sinh đi phỏng vấn hai bạn khác trong lớp theo các câu hỏi trong phiếu 3.2 và viết câu trả lời của người được phỏng vấn vào giấy.

Bước 3: Thảo luận nhóm

Giáo viên phát **Phiếu thảo luận 3.2** (phụ lục III, chuyên đề 1) và tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm hai người theo nội dung trong phiếu. Nhắc học sinh ghi các câu trả lời vào ô trống bên cạnh.

Giáo viên gọi một số học sinh trình bày kết quả làm việc của 3 bước trên.

Sau mỗi phần trình bày của học sinh, giáo viên khái quát các ý kiến trình bày của học sinh. Riêng đối với bước 3, giáo viên cần nhấn mạnh: Chi phí cho mỗi năm học và cả khóa học Đại học hoặc Cao Đẳng ở thành phố rất tốn kém (có thể nêu một vài con số cụ thể từ phần trình bày của học sinh). Vì vậy, khi chọn hướng học, chọn nghề cần phải cân nhắc kỹ lưỡng, trong đó phải chú ý tính đến hoàn cảnh, điều kiện kinh tế của gia đình mình.

Lưu ý đối với giáo viên: Vai trò của phụ huynh trong việc quyết định chọn hướng học và nghề nghiệp tương lai cho các em rất quan trọng. Thông thường phụ huynh sẽ rơi vào một trong những trường hợp sau:

- Cha mẹ không có kiến thức hoặc không tự tin về hiểu biết của mình nên thường dựa vào ý kiến những thành viên khác trong gia đình (anh chị em, họ hàng) để hướng nghiệp cho con. Những quyết định trong trường hợp này rất mù mờ, đôi khi là dựa vào cơ may (như có cháu họ làm kế toán thành công, nên khuyên con học kế toán), và hoàn toàn đi ngược lại với “lí thuyết cây nghề nghiệp” đã nêu ở trên;
- Cha mẹ có kiến thức nhất định về kinh tế, xã hội và giáo dục, nhưng chủ yếu dựa vào kinh nghiệm bản thân (từ những trải nghiệm trong quá khứ mà có thể không còn hợp thời với những thay đổi hiện tại) để hướng nghiệp cho con, nên chưa chắc đã đúng (vì không theo “lí thuyết cây nghề nghiệp” đã nêu ở trên);
- Cha mẹ có thể có những định kiến giới về nghề nghiệp trong việc hỗ trợ con chọn hướng học và chọn nghề;

- Cha mẹ cho con tự do quyết định, nhưng không có nghĩa là tốt vì con chưa có kinh nghiệm trong cuộc sống, và chưa hiểu rõ các loại nghề nghiệp, các ảnh hưởng v.v. Hơn nữa, con còn dễ bị ảnh hưởng bởi ý kiến của bạn bè hay trào lưu chung, ít chú ý tới khả năng của mình khi chọn nghề.

Vì vậy, rất quan trọng nếu các em được giáo dục về hướng nghiệp vững vàng và chia sẻ với cha mẹ về kiến thức mới của mình để cả hai cùng ra quyết định về hướng học, nghề nghiệp. Điều này sẽ tốt cho bản thân học sinh và cả gia đình. Theo phong tục của người Việt Nam, sẽ hiếm khi thấy một học sinh bỏ qua ý kiến của cha mẹ để đi theo quyết định của riêng mình vì hai lí do chính: 1/ Các em không muốn cha mẹ buồn; 2/ Các em sợ quyết định của mình sai. Trong thực tế cũng không hiếm trường hợp cha mẹ học sinh có trình độ kiến thức nhất định, tìm hiểu kĩ càng về ngành nghề trong xã hội đã giúp con hướng nghiệp từ nhỏ. Con được hướng dẫn nên tự tin, biết rõ mình muốn gì. Cũng có trường hợp con cái được cho phép tìm hiểu, thử nghiệm và thất bại, nhưng rồi con sẽ học được kinh nghiệm từ những thất bại ấy để tạo hướng đi riêng. Trong những trường hợp như vậy, các em rất hạnh phúc khi nhận được sự hỗ trợ của cha mẹ, và dù các em không đạt được kết quả như ý muốn một cách nhanh chóng nhưng các em không mất tự tin, ngược lại, luôn muốn tiếp tục thử nghiệm và học hỏi.

3.2.3. Hoạt động 3.3. Ảnh hưởng của điều kiện KTXH tại địa phương, đất nước

Giáo viên giải thích lí do, mục đích của việc tìm hiểu yếu tố KTXH của đất nước và địa phương. Qua các nội dung đã tìm hiểu, chúng ta biết rằng khi chọn nghề phải tuân thủ các nguyên tắc, trong đó có nguyên tắc “Chọn những nghề nằm trong kế hoạch phát triển KTXH và xã hội có nhu cầu TDLĐ”. Để thực hiện được nguyên tắc này, cùng với việc tìm hiểu bản thân, tìm hiểu hoàn cảnh gia đình, chúng ta cần phải có hiểu biết nhất định về tình hình và kế hoạch phát triển KTXH của đất nước và địa phương. Việc hiểu rõ nội dung này giúp chúng ta bước đầu trả lời được câu hỏi “Em đang ở đâu?”.

Giáo viên giới thiệu một số nét chính về kế hoạch phát triển KTXH ở nước ta và ở địa phương giai đoạn 2011 – 2020 (tải từ cổng thông tin điện tử của Chính phủ và cổng thông tin điện tử của địa phương). Chú ý nhấn mạnh những nội dung liên quan đến hướng nghiệp và phù hợp với học sinh chuẩn bị tốt nghiệp THCS.

Ví dụ: Hiện nay và trong những năm tới, kinh tế nước ta sẽ dịch chuyển mạnh theo hướng phát triển và tăng nhanh sự đóng góp của những ngành nghề trong lĩnh vực dịch vụ – du lịch – thương mại và công nghiệp. Vì vậy, nhu cầu TDLĐ trong các lĩnh vực này có xu hướng và triển vọng tăng nhanh. Hiện nay, ở nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước, sự phát triển của các khu công nghiệp, khu du lịch đã thu hút một lực lượng lao động trẻ rất lớn, như khu công nghiệp Dung Quất, khu công nghiệp Vũng Áng, khu du lịch, nghỉ mát Hội An, Cửa Lò... Ngoài ra, theo kế hoạch phát triển kinh tế của nước ta, từ nay đến 2020, các ngành nghề mũi nhọn sẽ là:

- Cơ khí – điện tử
- Công nghệ thông tin
- Công nghệ sinh học
- Công nghệ xây dựng và vật liệu xây dựng mới
- Công nghệ hóa thực phẩm...

Để giúp học sinh thường xuyên cập nhật được thông tin về TTrTDLĐ, giáo viên giới thiệu các nội dung chính và các địa chỉ sau:

Nội dung tìm hiểu thông tin:

- Số liệu, thống kê về xu hướng TDLĐ trong 5 – 10 năm ở cấp quốc gia và thành phố;
- Các doanh nghiệp đang có nhu cầu TDLĐ trong vùng, cấp tỉnh, thành phố, quốc gia, và quốc tế;
- Những vị trí lao động đang được tuyển dụng trong vùng, cấp tỉnh, thành phố, quốc gia, và quốc tế.

Giáo viên trình chiếu hoặc ghi lên bảng một số địa chỉ tìm hiểu thông tin về tuyển dụng:

- Cổng thông tin em chọn nghề gì: www.emchonnghegi.edu.vn do VVOB Việt Nam cùng với Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Nam và Nghệ An xây dựng có thư mục việc tìm người: <http://emchonnghegi.edu.vn/home/index.php/vi/cong-thong-tin/137-viec-tim-nguoi>.

Đặc biệt có thể xem ở các đường dẫn/link sau ở trong cổng thông tin đó:

- <http://www.vietnamworks.com/>
- <http://www.hr2b.com>
- <http://www.kiemviec.com/>
- <http://www.timviecnhanh.com/>
- <http://timviec24h.vn/>
- www.hrvietnam.com
- www.cohoivieclam.com
- <http://www.tuyendungonline.com.vn>
- <http://www.chonviec.com>
- <http://www.jobsvietnam.com.vn>
- ...
- Xu hướng lao động tại Việt Nam ở trang chủ của Tổ chức Lao động Thế giới (ILO) tại Vietnam:

<http://www.ilo.org/hanoi/Informationresources/Publicinformation/Pressreleases/>

- Số liệu về lao động và việc làm tại trang chủ của Tổng Cục Thống Kê, Kho Dữ Liệu Lao Động và Việc Làm ở: <http://www.gso.gov.vn/khodulieuldvl/>
- Nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động thành phố Hồ Chí Minh: <http://www.dubaonhanluchcmc.gov.vn/>
- Các doanh nghiệp đang TDLĐ vùng Đông nam Á: <http://www.jobstreet.com/>
- Các vị trí đang tuyển dụng tại Úc: <http://www.immi.gov.au/skilled/sol/>

Kết luận nội dung 3: Khi chọn hướng học, chọn nghề cho bản thân, cùng với việc tìm hiểu về bản thân, mỗi chúng ta cần phải tìm hiểu truyền thống nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình, các làng nghề truyền thống và nhu cầu TDLĐ của nơi mình đang sinh sống (tại địa phương và các vùng khác ở Việt Nam). Từ đó, đưa ra quyết định chọn nghề vừa phù hợp với khả năng và sở thích của bản thân, vừa phù hợp với nhu cầu của xã hội.

Nội dung cần ghi nhớ: Những thông tin chủ yếu về kế hoạch phát triển KTXH ở địa phương và trong nước có ảnh hưởng đến quyết định chọn nghề của bản thân.

Giáo viên trình chiếu **Kết luận chung** cho toàn chủ đề 1 (phụ lục IV, chuyên đề 1): “Chọn nghề là chọn cho mình một tương lai”. Chọn hướng học, chọn nghề phù hợp sẽ đem lại “những quả chín ngọt ngào” trong lao động nghề nghiệp của mỗi chúng ta sau này. Vì vậy, ngay từ bây giờ, mỗi chúng ta hãy luôn tự tìm hiểu bản thân và những yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn hướng học, chọn nghề của mình để tự mình có thể trả lời được các câu hỏi “*Em là ai?*”, “*Em đang ở đâu?*”, “*Em muốn trở thành người như thế nào trong tương lai?*”. Từ đó, có hướng phấn đấu, rèn luyện trong học tập, lao động để đạt được ước mơ nghề nghiệp của mình.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Tổ chức cho học sinh làm **Bài tập đánh giá** sau khi tham gia các hoạt động của chuyên đề 1 (phụ lục V, chuyên đề 1).

V. NHIỆM VỤ CHO CHỦ ĐỀ TIẾP THEO - “Tìm hiểu nghề nghiệp”

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh: Tìm hiểu một số nghề đang có ở địa phương và những nghề khác mà em biết. Mỗi em sẽ tìm hiểu về ít nhất là một nghề và ghi thông tin của nghề đó vào giấy.

- Giáo viên hướng dẫn tìm hiểu nghề.
- Học sinh hỏi những người xung quanh về nghề họ đang làm mà em muốn tìm hiểu hoặc về nghề mà họ biết. Học sinh cũng có thể tra cứu thêm thông tin trên mạng để biết thêm chi tiết hoặc có thể xem bài mở đầu trong sách giáo khoa Công nghệ lớp 9.
- Các thông tin về nghề bao gồm: Tên nghề; Công cụ lao động của nghề; Vật liệu cần cho hoạt động nghề; Các bước thực hiện công việc trong nghề, từ khi bắt đầu đến khi kết thúc hoặc làm ra sản phẩm; Sản phẩm chính của nghề; Điều kiện để làm nghề (sức khỏe, kiến thức, khả năng, phẩm chất...); Nơi đào tạo nghề và triển vọng của nghề (ghi theo cách hiểu của em).

VI. PHỤ LỤC CHUYÊN ĐỀ 1

- **Phụ lục I:** Phiếu phỏng vấn 1.1; Hình 1.1. Lí thuyết cây nghề nghiệp; Bài tập 1.1; Kết luận 1.1; Hình 1.2. Mô hình lập kế hoạch nghề; Phiếu thảo luận 1.2; Kết luận 1.2;
- **Phụ lục II:** Phiếu trắc nghiệm sở thích phần 1, phần 2; Hình 2.1. Mô hình chìa khóa xây dựng kế hoạch nghề nghiệp;
- **Phụ lục III:** Hình 3.1. Mô hình lí thuyết hệ thống; Phiếu hỏi 3.2; Phiếu phỏng vấn 3.2; Phiếu thảo luận 3.2;
- **Phụ lục IV:** Kết luận chung (cho toàn chuyên đề);
- **Phụ lục V:** Bài tập đánh giá chuyên đề 1.

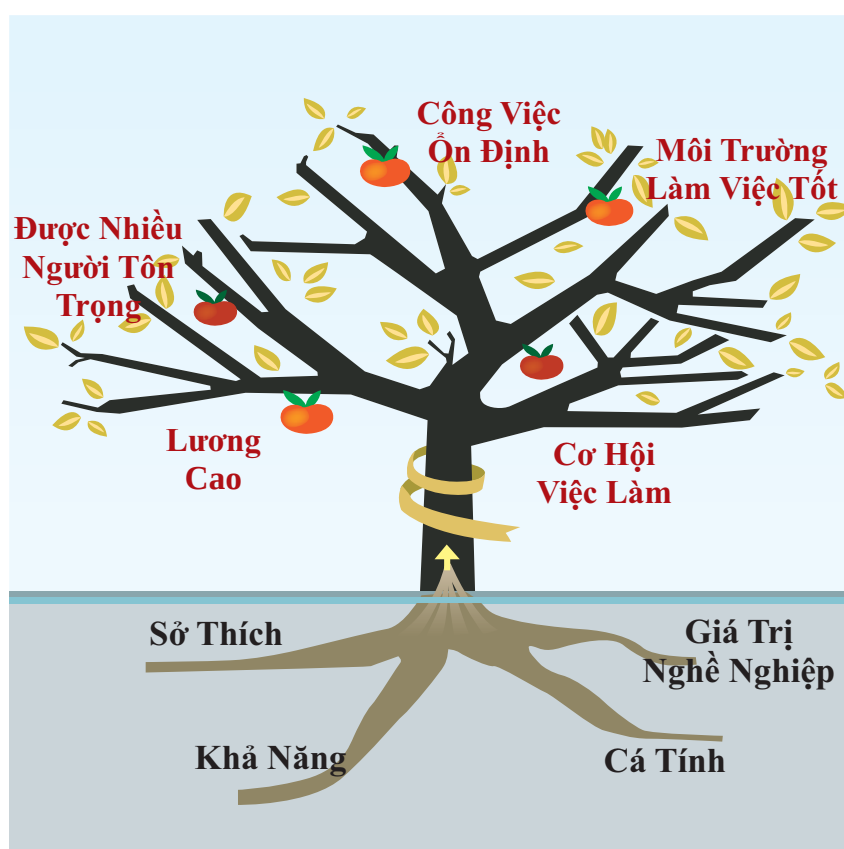
PHỤ LỤC CHUYÊN ĐỀ 1

PHỤ LỤC I

PHIẾU PHÒNG VẤN 1.1

Bạn hãy chọn câu nào phù hợp nhất với dự định, mong muốn của bạn về việc chọn hướng học, chọn nghề tương lai:		
Tôi sẽ chọn hướng học, chọn nghề đem lại cho tôi lương cao .	Tôi sẽ chọn hướng học, chọn nghề mà cha mẹ tôi muốn tôi học .	Tôi sẽ chọn hướng học, chọn nghề hiện đang được nhiều cơ quan, công ty tuyển dụng .
Tôi sẽ chọn hướng học, chọn nghề mà tôi yêu thích .	Tôi sẽ chọn hướng học, chọn nghề mà tôi có khả năng học giỏi, làm giỏi .	Tôi sẽ chọn hướng học, chọn nghề mà bạn thân tôi chọn .
Tôi sẽ chọn hướng học, chọn nghề mà anh/chị tôi đã học .	Tôi sẽ chọn hướng học, chọn nghề được nhiều người hâm mộ .	Tôi sẽ chọn hướng học, chọn nghề khó nhất, có ít người theo học .

Hình 1.1. MÔ HÌNH LÝ THUYẾT CÂY NGHỀ NGHIỆP



Có nhiều LTHN khác nhau, nhưng khi nói đến nhận thức bản thân, các chuyên gia đều đồng ý rằng, nhận thức bản thân là nhận thức về 4 lĩnh vực: Sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp của chính người đó, bởi lẽ:

Sở thích: Mỗi người đều có niềm đam mê, sở thích nào đó. Ở đây, ta nói về sở thích liên quan đến nghề nghiệp hay còn gọi là *sở thích nghề nghiệp*. Loại sở thích này khác với những sở thích mà ta chỉ dùng để giải trí. Ví dụ, cùng một sở thích đối với trò chơi game điện tử, nhưng có người chỉ thích chơi để giải trí, nhưng có người lại muốn làm nghề nghiệp liên quan đến trò chơi game điện tử như thiết kế phần mềm trò chơi điện tử, kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử...

Có người biết rõ sở thích của mình nhưng cũng có người không biết. LTHN chứng minh rằng, nếu con người ta được làm công việc phù hợp với sở thích nghề nghiệp của mình, họ sẽ luôn có động lực làm việc, yêu thích công việc và luôn có cảm giác thoải mái, hạnh phúc trong công việc. Có thể nói, lòng say mê, yêu thích đối với nghề sẽ là động lực rất quan trọng để mỗi người ra sức rèn luyện, tự học, tự bồi dưỡng và vượt qua mọi khó khăn để vươn tới đỉnh cao của nghề nghiệp. Vì vậy, khi chọn nghề, yếu tố đầu tiên cần phải tính đến, đó là bản thân có yêu thích, hứng thú đối với nghề đó hay không.

Khả năng (hay còn gọi là năng lực): bao gồm khả năng về trí tuệ, văn hóa, thể chất, quan hệ giao tiếp... Nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng, mỗi người đều có những khả năng, điểm mạnh riêng biệt. Những khả năng này nếu được rèn luyện thỏa đáng, sẽ phát triển thành những kỹ năng và thế mạnh cần có trong nghề nghiệp. Nếu ai đó được làm những công việc thuộc về thế mạnh của họ, sự thành công là hiển nhiên vì họ làm việc rất hiệu quả, dễ dàng đạt chất lượng cao và luôn thấy tự tin, thỏa mãn trong công việc. Ngược lại, nếu người nào đó chọn công việc, nghề nghiệp mà bản thân mình hoàn toàn thiếu khả năng, thế mạnh thì dù làm việc mất gấp 10 lần thời gian, mất rất nhiều công sức nhưng hiệu quả và chất lượng công việc khó có thể đạt như mong muốn, thậm chí còn thất bại. Chính vì vậy, chọn nghề phù hợp với khả năng của bản thân là yêu cầu quan trọng nhằm giúp cho mỗi người phát huy cao độ những mặt mạnh của bản thân để phát triển và thành đạt trong nghề nghiệp.

Cá tính: Nhà tâm lý học Jung và những người theo học thuyết của ông tin rằng mỗi người sinh ra đều có một cá tính riêng biệt, nó làm nên “cái” rất riêng biệt của mỗi người. Có người luôn ôn hòa, nhã nhặn, bình tĩnh nhưng cũng có người luôn dễ nổi nóng, thiếu bình tĩnh; có người có cá tính “hướng nội”, có người có cá tính “hướng ngoại”... Việc hiểu rõ cá tính của bản thân để từ đó chọn công việc, nghề nghiệp và môi trường làm việc phù hợp với cá tính của mình sẽ là yếu tố góp phần quan trọng giúp ta đạt được sự thành công và thỏa mãn trong công việc.

Giá trị nghề nghiệp: Trong cuộc sống hiện nay, chúng ta thường nói đến giá trị sống. Giá trị sống là những điều mà chúng ta cho là quý giá, là quan trọng, là có ý nghĩa đối với cuộc sống của bản thân. Trong hướng nghiệp, ta nói đến những giá trị nghề nghiệp. Giá trị nghề nghiệp là những điều được cho là quý giá, là quan trọng, có ý nghĩa mà mỗi người mong muốn đạt được khi trở thành người

lao động trong lĩnh vực nghề nghiệp nào đó. Nói cách khác, những giá trị nghề nghiệp này chính là những nhu cầu sâu thẳm của mỗi người khi tham gia lao động nghề nghiệp.

Giáo viên lưu ý những yếu tố trong “rễ” cây nghề nghiệp của học sinh có thể bị tác động bởi định kiến và khuôn mẫu giới trong quá trình hình thành và phát triển.

BÀI TẬP 1.1

A

1. Em hãy viết lại một trường hợp xảy ra ở gần em (trong gia đình, bạn bè, người quen) mà em nghĩ rằng họ đã chọn hướng học hoặc chọn nghề nghiệp **theo “rễ”**?
2. Em hãy viết lại một trường hợp ở gần em (trong gia đình, bạn bè, người quen) mà em nghĩ rằng họ đã chọn hướng học hoặc nghề nghiệp **không theo “rễ”**?

B

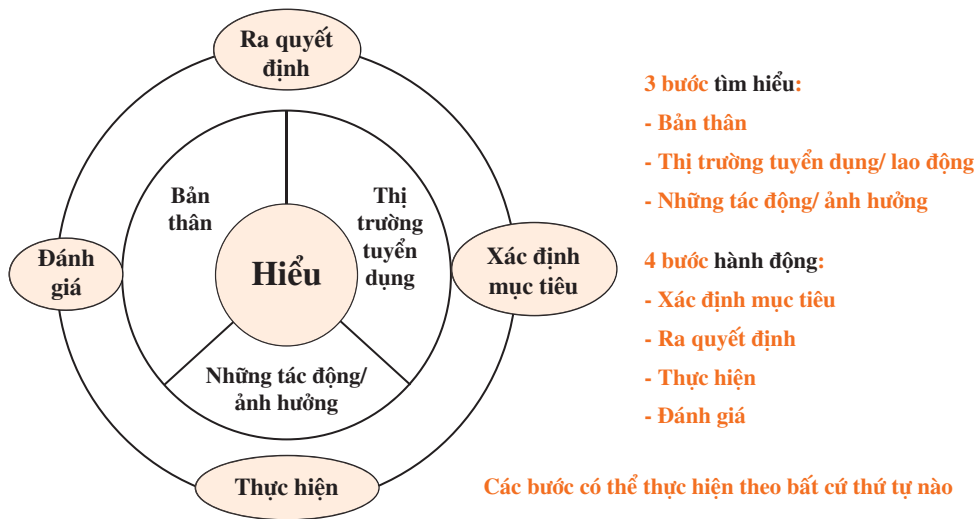
1. Em hãy chia sẻ với một bạn khác một trường hợp quanh em (trong gia đình, bạn bè, người quen) mà em nghĩ rằng họ đã chọn hướng học hoặc nghề nghiệp **theo “rễ”**?
2. Em hãy chia sẻ với một bạn khác một trường hợp quanh em (trong gia đình, bạn bè, người quen) mà em nghĩ rằng họ đã chọn hướng học hoặc nghề nghiệp **không theo “rễ”**?

KẾT LUẬN 1.1. CHỌN HƯỚNG HỌC, CHỌN NGHỀ CÓ CƠ SỞ KHOA HỌC

Chọn hướng học, chọn nghề có cơ sở khoa học là chọn hướng học, chọn nghề trên cơ sở:

- Khả năng của bản thân;
- Sở thích của bản thân;
- Cá tính của bản thân;
- Giá trị nghề nghiệp của bản thân;
- Thể lực, sức khỏe của bản thân;
- Các yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong việc chọn nghề (TTrTDLĐ, sự phát triển KTXH...).

Hình 1.2. MÔ HÌNH LẬP KẾ HOẠCH NGHỀ



Lưu ý: 7 bước trên đều có thể bị ảnh hưởng bởi định kiến giới và khuôn mẫu giới.

PHIẾU THẢO LUẬN 1.2

1. Em hãy suy nghĩ xem “cây nghề nghiệp” nằm ở phần nào trong mô hình lập kế hoạch nghề?
2. Giả sử học xong THCS, em học tiếp THPT. Sau khi tốt nghiệp THPT, cha mẹ khuyên em nên học trường sư phạm vì tài chính gia đình khó khăn, không đủ sức lo cho em học nghề khác, thì điều này nằm ở bước nào?
3. Em có tự tin rằng mình sẽ thực hiện được tất cả bảy bước trên hay không?

KẾT LUẬN 1.2. Bốn nguyên tắc chọn hướng học, chọn nghề

- Chọn hướng học, chọn nghề phù hợp với sở thích bản thân;
- Chọn hướng học, chọn nghề phù hợp với khả năng bản thân;
- Chọn những nghề nằm trong kế hoạch phát triển KTXH và xã hội có nhu cầu TDLĐ cao;
- Phù hợp với hoàn cảnh riêng của gia đình.

Muốn chọn hướng học, chọn nghề phù hợp, cần phải tiến hành:

- **Ba bước tìm hiểu:** 1/Bản thân; 2/ Thị trường tuyển dụng lao động; 3/ Những yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong việc chọn hướng học, chọn nghề;
- **Bốn bước hành động:** 1/ Xác định mục tiêu; 2/ Ra quyết định; 3/ Thực hiện quyết định; 4/ Đánh giá quyết định có tốt hay không?

PHỤ LỤC II

PHIẾU TRẮC NGHIỆM SỞ THÍCH (PHẦN 1)

Đánh dấu X vào ô vuông trước mỗi câu mà bạn thấy phù hợp với mình. Đừng suy nghĩ quá nhiều khi lựa chọn câu trả lời.

Thời gian hoàn thành: tối đa 20 phút.

Mỗi ô được đánh dấu sẽ tính là 1 điểm, **không phải điểm cao là làm giỏi** mà phải lựa chọn theo đúng suy nghĩ bản thân.

☐ Tôi tự thấy mình là người khá về các môn thể thao ☐ Tôi là người yêu thích thiên nhiên ☐ Tôi là người hay tò mò về thế giới xung quanh mình (thiên nhiên, không gian, những sinh vật sống) ☐ Tôi là người độc lập ☐ Tôi thích sửa chữa đồ vật, vật dụng xung quanh tôi ☐ Tôi thích làm việc sử dụng tay chân (làm vườn, sửa chữa nhà cửa) ☐ Tôi thích tập thể dục ☐ Tôi thích dành dụm tiền ☐ Tôi thích làm việc cho đến khi công việc hoàn thành (không thích bỏ dở việc) ☐ Tôi thích làm việc một mình	Cộng số điểm ở các ô được đánh dấu X và viết số tổng bên dưới Nhóm Kỹ thuật _____
☐ Tôi là người rất hay để ý tới chi tiết và cẩn thận ☐ Tôi tò mò về mọi thứ ☐ Tôi có thể tính những bài toán phức tạp ☐ Tôi thích giải các bài tập toán ☐ Tôi thích sử dụng máy tính ☐ Tôi rất thích đọc sách ☐ Tôi thích sưu tập (đá, tem, tiền đồng) ☐ Tôi thích trò chơi ô chữ ☐ Tôi thích học các môn khoa học ☐ Tôi thích những thách thức	Cộng số điểm ở các ô được đánh dấu X và viết số tổng bên dưới Nhóm Nghiên cứu _____

☐ Tôi rất sáng tạo ☐ Tôi thích vẽ, tô màu và sơn ☐ Tôi có thể chơi một nhạc cụ ☐ Tôi thích tự thiết kế quần áo cho mình hoặc mặc những thời trang lạ và thú vị ☐ Tôi thích đọc truyện viễn tưởng, kịch và thơ ca ☐ Tôi thích mỹ thuật và thủ công ☐ Tôi xem rất nhiều phim ☐ Tôi thích chụp hình mọi thứ (chim, người, cảnh đẹp) ☐ Tôi thích học một ngoại ngữ ☐ Tôi thích hát, đóng kịch và khiêu vũ	Cộng số điểm ở các ô được đánh dấu X và viết số tổng bên dưới Nhóm Nghệ thuật _____
☐ Tôi rất thân thiện ☐ Tôi thích chỉ dẫn hoặc dạy người khác ☐ Tôi thích nói chuyện trước đám đông ☐ Tôi làm việc rất tốt trong nhóm ☐ Tôi thích điều hành các cuộc thảo luận ☐ Tôi thích giúp đỡ những người gặp khó khăn ☐ Tôi chơi các môn thể thao có tính đồng đội ☐ Tôi thích đi dự tiệc ☐ Tôi thích làm quen với bạn mới ☐ Tôi thích làm việc với các nhóm hoạt động xã hội tại trường học, nhà thờ, chùa, phường, xóm, hay cộng đồng	Cộng số điểm ở các ô được đánh dấu X và viết số tổng bên dưới Nhóm Xã hội _____
☐ Tôi thích học hỏi về tài chính (tiền bạc) ☐ Tôi thích bán các sản phẩm (kẹo, bút viết v.v...) ☐ Tôi nghĩ mình thuộc dạng nổi tiếng ở trường ☐ Tôi thích lãnh đạo nhóm và các cuộc thảo luận ☐ Tôi thích được bầu vào các vị trí quan trọng trong nhóm hoặc câu lạc bộ trong và ngoài nhà trường ☐ Tôi thích có quyền và thích ở vị trí lãnh đạo ☐ Tôi muốn sở hữu một doanh nghiệp nhỏ ☐ Tôi thích tiết kiệm tiền ☐ Tôi thích làm việc cho tới khi công việc hoàn tất ☐ Tôi thích mạo hiểm và tham gia các cuộc phiêu lưu mới	Cộng số điểm ở các ô được đánh dấu X và viết số tổng bên dưới Nhóm Quản lí _____

☐ Tôi thích gọn gàng và ngăn nắp ☐ Tôi thích phòng của tôi thường xuyên gọn gàng và ngăn nắp ☐ Tôi thích sưu tầm các bài báo về các sự kiện nổi tiếng ☐ Tôi thích lập những danh sách các việc cần làm ☐ Tôi thích sử dụng máy tính ☐ Tôi rất thực tế và cân nhắc mọi chi phí trước khi mua một thứ gì đó ☐ Tôi thích đánh máy bài tập của trường lớp hơn là viết tay ☐ Tôi thích đảm nhận công việc thư ký trong một câu lạc bộ hay nhóm ☐ Khi làm toán, tôi hay kiểm tra lại bài làm nhiều lần ☐ Tôi thích viết thư	Cộng số điểm ở các ô được đánh dấu X và viết số tổng bên dưới Nhóm Nghiệp vụ _____
--	--

PHIẾU TRẮC NGHIỆM SỞ THÍCH (Phần 2)

Làm phần 1 trước khi làm phần 2. Từ kết quả của phần 1, viết số điểm của ba nhóm cao nhất xuống dưới đây. Nếu bạn có hai hay ba phần bằng nhau thì cũng không sao. Đây là kết quả về sở thích của bạn. Hãy dùng kết quả trắc nghiệm sở thích của bạn để tìm hiểu bạn có tính cách gì và một số công việc phù hợp bạn nhất.

Hãy gạch dưới chân những nghề mà bạn thấy thích ở cột bên phải

Nhóm sở thích của bạn:

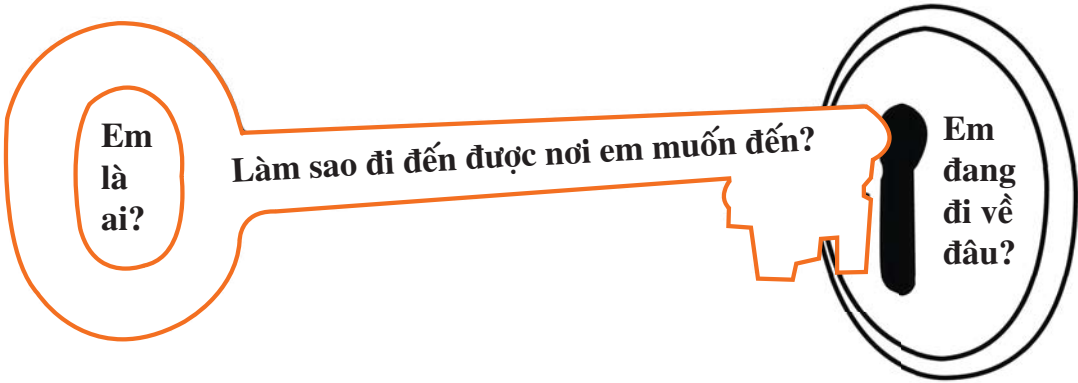
Tổng số cao nhất	Tổng số cao thứ hai	Tổng số cao thứ ba
Nhóm Kỹ thuật là những người có tính thực tế	Nghề nghiệp bạn thích	
Những ai có khả năng như một vận động viên thể thao hoặc có khả năng như một thợ máy, thích làm với những vật cụ thể, máy móc, dụng cụ, cây cối, con vật, hoặc các hoạt động ngoài trời.	Vận hành máy, cơ khí ứng dụng, bảo trì và sửa chữa ô tô, thiết bị điện, lắp đặt điện – điện tử, tin học, xây dựng, trồng trọt, chăn nuôi, trồng rừng, nuôi trồng thủy sản, mộc dân dụng, mộc mỹ nghệ, nấu ăn, làm vườn và chăm sóc cây xanh, cắt may, thêu, đan, móc, kỹ thuật phòng thí nghiệm, lái xe, lái tàu, công nghệ thông tin,... y tá điều dưỡng... Các công việc hoạt động thuộc nhóm kỹ thuật có từ công nhân bậc 2/7, 3/7, công nhân kỹ thuật trình độ trung cấp nghề... được đào tạo tại các cơ sở dạy nghề, các trường trung cấp nghề, Trung tâm kỹ thuật tổng hợp – hướng nghiệp của địa phương.	Kỹ sư ô tô Kỹ sư chế tạo máy Kỹ sư ngành tự động hóa Kỹ sư nông, lâm, ngư nghiệp. Kỹ sư thiết kế cảnh quan đô thị, công trình công cộng, kỹ sư công nghệ may, kỹ sư công nghệ thông tin, bác sĩ... Các công việc này được đào tạo tại các trường Đại học và Cao đẳng trên toàn quốc.

Nhóm Nghiên cứu là những người thích tìm tòi, khám phá, điều tra	Nghề nghiệp bạn thích	
Những ai thích quan sát, tìm tòi, khám phá, học hỏi, điều tra, phân tích, đánh giá hoặc giải quyết vấn đề.	Lập trình viên, kỹ thuật viên y tế, kỹ thuật viên phòng thí nghiệm, chăn nuôi, thú y, kỹ thuật viên phục hồi răng, chuyên viên nghiên cứu thị trường, chuyên viên nghiên cứu các lĩnh vực KHTN, KHXH... Các ngành nghề trên được đào tạo tại các cơ sở dạy nghề, các trường trung cấp nghề, các Trung tâm kỹ thuật tổng hợp – hướng nghiệp của địa phương. Các ngành nghề này cũng được đào tạo trực tiếp tại đơn vị tuyển dụng sau một thời gian thực hành và làm việc trực tiếp tại đơn vị đó.	Nhà sinh vật học Nha sĩ/Dược sĩ Kỹ sư phần mềm Nhà khảo cổ học Nhà hóa học/vật lý học/địa lý học, nhà nghiên cứu (địa chất, sử, dân tộc học..), bác sĩ, giảng viên đại học, thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học tự nhiên và khoa học xã hội... Các công việc này được đào tạo tại các trường Đại học, Cao đẳng và các Học viện trên toàn quốc.
Nhóm Nghệ thuật là những người có sở thích thẩm mỹ, sáng tạo	Nghề nghiệp bạn thích	
Những ai có khả năng nghệ thuật, sáng tác, trực giác và thích làm việc trong các tình huống không có kế hoạch trước như dùng trí tưởng tượng và sáng tạo.	Thiết kế đồ họa, phóng viên, thợ chụp ảnh, ca sĩ, diễn viên (điện ảnh, kịch, chèo, cải lương, tuồng...) thợ thủ công mỹ nghệ (chạm khắc gỗ, thêu tranh, làm đồ gốm sứ, chạm bạc...), nhà báo, bình luận viên, dẫn chương trình, người mẫu, nghệ sĩ biểu diễn nhạc cụ, nhà thơ, đạo diễn, chuyên viên trang điểm, thiết kế thời trang, chăm sóc cây kiểng, cắm hoa, tía rau củ, làm hoa... Các ngành nghề trên được đào tạo tại các cơ sở dạy nghề, các trường TCN, các Trung tâm kỹ thuật tổng hợp – hướng nghiệp, Hội Liên hiệp phụ nữ, nhà văn hóa của địa phương.	Giám đốc quảng cáo Kỹ sư thiết kế đồ họa, kiến trúc sư, giáo viên dạy kịch, nhà văn, họa sĩ, nhạc sĩ, kỹ sư thiết kế mẫu, giảng viên văn học... Các công việc này được đào tạo tại các trường Đại học, Cao đẳng và các Học viện, Nhạc viện trên toàn quốc.

Nhóm Xã hội là những người thích hoạt động xã hội	Nghề nghiệp bạn thích	
Những ai thích làm việc cung cấp hoặc làm sáng tỏ thông tin, thích giúp đỡ, huấn luyện, chữa trị hoặc chăm sóc sức khỏe cho người khác; có khả năng về ngôn ngữ.	Nhà hoạt động xã hội, y tá cộng đồng, dược tá, nhân viên các công ty du lịch, hướng dẫn viên du lịch, huấn luyện viên, tư vấn hướng nghiệp, dịch vụ khách hàng, cán bộ xã hội, cán bộ Hội phụ nữ, nhân viên khách sạn/ resort., nhân viên bảo hiểm... Các ngành nghề trên được đào tạo tại các cơ sở dạy nghề, các trường trung cấp nghề, các trung tâm kinh tế kĩ thuật tổng hợp và hướng nghiệp, hội Liên hiệp phụ nữ, nhà văn hóa của địa phương.	Giáo viên các cấp, tư vấn viên, bác sĩ, dược sĩ, luật sư, bác sĩ khoa tâm thần, thần kinh, chuyên gia tâm lý, chuyên gia tư vấn học đường, chuyên gia tư vấn bất động sản... Các công việc này được đào tạo tại các trường Đại học, Cao đẳng và các Học viện, trên toàn quốc.

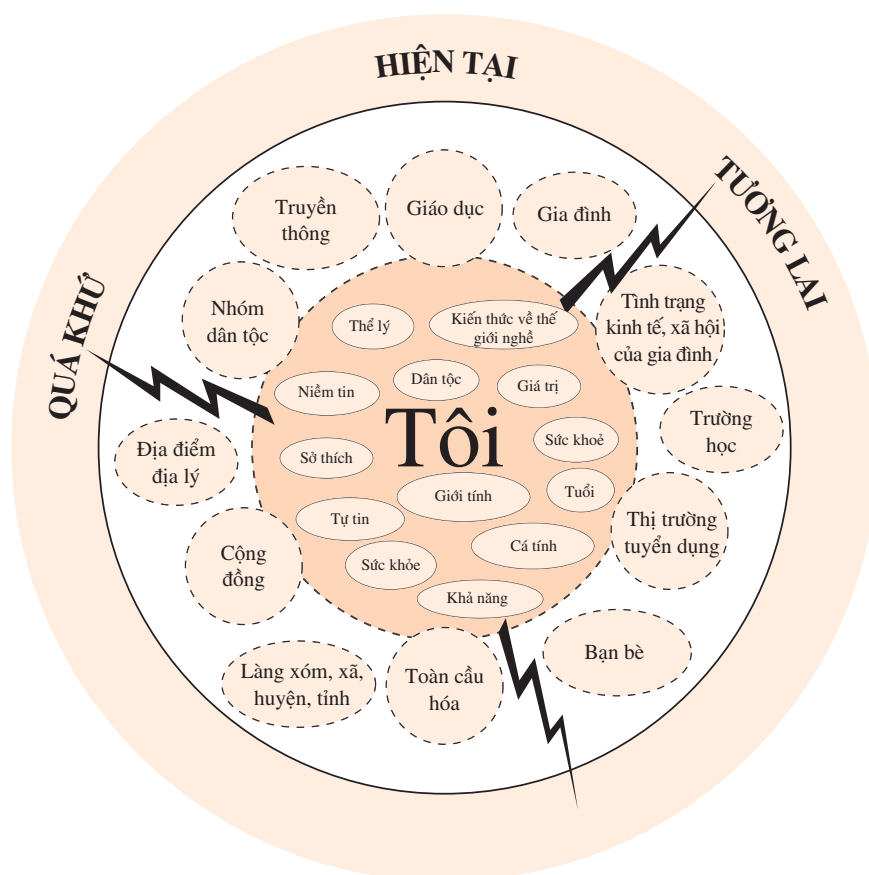
Nhóm Quản lí là những người có sở thích kinh doanh, lãnh đạo, thuyết phục người khác	Nghề nghiệp bạn thích	
Những ai thích làm việc với những người khác, có khả năng tác động, thuyết phục, thể hiện, lãnh đạo hoặc quản lí các mục tiêu của tổ chức, các lợi ích kinh tế.	Công an, quân đội, quản trị kinh doanh, kĩ thuật hệ thống thông tin, quản trị mạng, chủ doanh nghiệp, chủ đại lý kinh doanh, chuyên viên PR, quản lí khách sạn, bếp trưởng khách sạn cao cấp, kế toán... Các ngành nghề trên được đào tạo tại các cơ sở dạy nghề, các trường trung cấp nghề, các trường trung cấp cảnh sát, trung cấp quân sự, các trung tâm kĩ thuật tổng hợp – hướng nghiệp, Hội Liên hiệp phụ nữ, nhà văn hóa của địa phương.	Quản lí khách sạn, giám đốc tín dụng, giám đốc ngân hàng, sĩ quan công an, sĩ quan quân đội, chánh án, viện kiểm sát nhân dân, quản lí giáo dục các cấp, kế toán trưởng. Các công việc này được đào tạo tại các trường Đại học, Cao đẳng và các Học viện, trên toàn quốc.
Nhóm Nghiệp vụ là những người thích nguyên tắc, làm việc với con số, báo cáo hoặc làm việc với máy móc được sắp đặt trật tự	Nghề nghiệp bạn thích	
Những ai thích làm việc với dữ liệu, con số; có khả năng làm việc văn phòng, thống kê; thực hiện các công việc đòi hỏi chi tiết, tỉ mỉ, cẩn thận hoặc làm theo hướng dẫn của người khác.	Kế toán, thanh tra các ban ngành, thủ thư, thư ký, nhân viên lưu trữ, nhân viên văn phòng, chuyên viên thuế, thủ quỹ, kế toán viên, tiếp tân, bưu điện, nhân viên ngân hàng... Các ngành nghề trên được đào tạo tại các cơ sở dạy nghề, các trường trung cấp nghề, các Trung tâm kĩ thuật tổng hợp – hướng nghiệp, Hội Liên hiệp phụ nữ, nhà văn hóa của địa phương.	Cử nhân các ngành ngân hàng, tài chính, hành chính tổng hợp, tổ chức cán bộ, giáo viên, kiểm toán viên, nghiên cứu viên, luật sư, công an hình sự... Các công việc này được đào tạo tại các trường Đại học, Cao đẳng và các Học viện, trên toàn quốc.

**Hình 2.1. MÔ HÌNH CHÌA KHÓA XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP**



PHỤ LỤC III

HÌNH 3.1. MÔ HÌNH LÝ THUYẾT HỆ THỐNG



Lưu ý: Các yếu tố trong lý thuyết hệ thống đều có nguy cơ bị tác động bởi định kiến và khuôn mẫu giới trong việc chọn hướng học, chọn nghề của học sinh.

PHIẾU HỎI 3.2. NGHỀ NGHIỆP TRONG GIA ĐÌNH EM

Bố em làm công việc gì? Bố có hay kể cho em nghe về công việc của mình không? Bố có nói chuyện về công việc của mình khi về nhà hay những lúc ở cạnh em không?	
Mẹ em làm công việc gì? Mẹ có hay kể cho em nghe về công việc của mình làm không? Mẹ có nói chuyện về công việc của mình khi về nhà hay những lúc ở cạnh em không?	
Anh/ chị em (có thể là anh/ chị họ) làm công việc gì (hay học ngành gì)? Anh/ chị có hay kể cho em nghe về công việc (hay ngành học) của mình không? Anh/chị có nói chuyện về công việc (hay ngành học) của mình khi về nhà không?	
Các bác/ dì/ cậu (bên mẹ em) làm công việc gì? Em có dịp nghe họ kể về công việc của họ khi gặp họ không?	

Các cô/ chú/ bác (bên bố em) làm công việc gì? Em có dịp nghe họ kể về công việc của họ khi gặp họ không?	
Ông bà nội, ngoại của em ngày xưa làm công việc gì? Em có dịp nghe họ kể về công việc của họ ngày xưa không?	
Trong gia đình em có ai yêu thích công việc/ nghề nghiệp họ đang làm không? Có ai hãnh diện về công việc/ nghề nghiệp của họ không? Có ai được xem là thành công trong công việc/ nghề nghiệp của họ không? Họ là ai và công việc của họ là gì?	
Em nghĩ rằng ai có ảnh hưởng tới em nhất trong lĩnh vực nghề nghiệp? Vì sao?	

PHIẾU PHỎNG VẤN 3.2

Bố mẹ bạn có hay nói chuyện với bạn về hướng học tiếp hoặc nghề nghiệp tương lai không?	
Bạn có nghĩ rằng bố mẹ bạn sẽ cho bạn quyền quyết định học ban nào ở THPT hoặc chọn nghề gì không?	
Bạn có ý tưởng gì về hướng học tiếp hay nghề nghiệp tương lai của mình chưa?	

PHIẾU THẢO LUẬN 3.2

1. Trung bình một trường Đại học, Cao đẳng công lập ở nước ta có tiền học phí là bao nhiêu/ một năm học? a. Bốn triệu đồng b. Sáu triệu đồng c. Tám triệu đồng d. Nhiều hơn 8 triệu đồng	
2. Trung bình một trường Đại học, Cao đẳng dân lập ở nước ta có tiền học phí bao nhiêu/ một năm? a. Bốn triệu đồng b. Sáu triệu đồng c. Tám triệu đồng d. Nhiều hơn 8 triệu đồng	

3. Tiền sinh sống cho một sinh viên (sống xa gia đình): một tháng ở thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là bao nhiêu?
 - a. Bốn triệu đồng
 - b. Sáu triệu đồng
 - c. Tám triệu đồng
 - d. Nhiều hơn 8 triệu đồng
4. Một sinh viên mất bao nhiêu thời gian để tốt nghiệp TCN, lớp học nghề hoặc Đại học, Cao đẳng?
5. Một sinh viên sau khi học xong TCN, lớp học nghề hoặc hoặc Đại học, Cao đẳng? có việc làm thì kiếm được bao nhiêu tiền một tháng?
6. Gia đình bạn đủ khả năng tài trợ bạn học TCN, lớp học nghề hay hoặc Đại học, Cao đẳng?

PHỤ LỤC IV

KẾT LUẬN CHUNG

Nhận thức bản thân

1. Tìm hiểu bản thân để biết được “Em là ai?” trong 4 lĩnh vực: Sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp;
2. Tìm hiểu hoàn cảnh gia đình, tình hình KTXH ở địa phương, trong nước và quốc tế có liên quan đến việc chọn hướng học, chọn nghề để biết được “Em đang ở đâu?”;
3. Tìm hiểu và xác định mong muốn, ước mơ, mục tiêu nghề nghiệp của bản thân để biết được “Em mong muốn trở thành người như thế nào?”.

PHỤ LỤC V

BÀI TẬP ĐÁNH GIÁ CHUYÊN ĐỀ 1

Chúng ta đã cùng nhau tìm hiểu xong các nội dung của chuyên đề 1.

Sau đây, các em sẽ làm một số bài tập để đảm bảo chắc chắn rằng mình đã hiểu rõ các nội dung của chuyên đề “**Tìm hiểu bản thân**” trong hướng nghiệp.

Bài tập 1. Em hãy điền các thông tin cần thiết vào các ô trống trong bảng sau:

Hướng học, nghề nghiệp em muốn chọn	Lí do chọn hướng học, chọn nghề		
	Khả năng, sở thích của em	Hoàn cảnh gia đình em	Thị trường tuyển dụng lao động

Bài tập 2. Em hãy nhớ lại hình ảnh “Cây nghề nghiệp”, sau đó mô tả và nói lại nhận thức của em về lợi ích của việc chọn nghề phù hợp qua hình ảnh “Cây nghề nghiệp”?

Bài tập 3. Hãy khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất:

1. Muốn chọn được hướng học hoặc nghề phù hợp, điều quan trọng nhất là gì?
 - a. Ý kiến của cha mẹ
 - b. Ý kiến của bạn bè
 - c. Nhận thức bản thân
 - d. Ý kiến của thầy, cô giáo
2. Việc biết rõ sở thích, khả năng của bản thân giúp em trả lời được câu hỏi nào sau đây?

- a. Em là ai?
 - b. Em đang ở đâu?
 - c. Em muốn làm việc gì?
 - d. Em đang đi về đâu?
3. Nếu như trước khi tham gia tìm hiểu chuyên đề này, em đã dự định chọn hướng học hoặc chọn một nghề mà em rất thích nhưng bây giờ, em tự nhận thấy *khả năng của mình không phù hợp với hướng học hoặc nghề đó*, em sẽ quyết định thế nào?
- a. Vẫn tiếp tục theo đuổi hướng học hoặc nghề đã chọn;
 - b. Suy nghĩ tìm cách để có khả năng phù hợp với hướng học hoặc nghề đã chọn;
 - c. Quyết định không chọn hướng học hoặc nghề đó nữa;
 - d. Băn khoăn, chưa quyết định được.
4. Nếu như trước đây, em đã dự định chọn một nghề mà em rất thích và tương đối phù hợp với khả năng của mình nhưng bây giờ, sau khi tìm hiểu, em thấy nghề này chưa có trong kế hoạch phát triển KTXH ở nước mình hoặc chưa có triển vọng phát triển trong tương lai, em sẽ quyết định thế nào?
- a. Vẫn tiếp tục theo đuổi nghề đã chọn.
 - b. Cố gắng học giỏi để khi có nhu cầu tuyển dụng sẽ xin được việc làm.
 - c. Quyết định không chọn nghề đó nữa.
 - d. Chờ đợi để xem sau khi học xong THPT, nhu cầu tuyển dụng nghề đó biết đâu nhiều hơn.
5. Nếu như em đã chọn được hướng học, nghề nghiệp mà em rất thích, tương đối phù hợp với khả năng của mình, xã hội đang có nhu cầu TDLĐ cao nhưng chi phí cho ngành học mà em đã chọn vượt quá xa khả năng kinh tế của gia đình em, em sẽ quyết định thế nào?
- a. Chọn hướng học hoặc nghề khác gần với hướng học, nghề mình đã chọn nhưng có chi phí phù hợp với khả năng kinh tế của gia đình;
 - b. Vừa đi học, vừa đi làm để thực hiện ước mơ nghề nghiệp của mình;
 - c. Tìm sự hỗ trợ để nếu được, vẫn sẽ tiếp tục theo đuổi hướng học, ngành học đã chọn;
 - d. Chờ đợi để xem sau khi học xong THPT, điều kiện kinh tế của gia đình có khá hơn không rồi sẽ quyết định.

CHUYÊN ĐỀ 2

TÌM HIỂU NGHỀ NGHIỆP

(3 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau khi tích cực tham gia chuyên đề 2, học sinh cần phải:

- Biết được một số kiến thức về nghề nghiệp, TTrTDLĐ và xu thế phát triển của nghề nghiệp;
- Biết cách tìm thông tin về nghề, TTrTDLĐ qua các kênh thông tin khác nhau. Biết được thông tin về một số nghề phổ biến ở địa phương và nghề mà học sinh yêu thích;
- Biết được một số ngành học, trường Trung cấp chuyên nghiệp (TCCN) và trường nghề đang tuyển sinh học sinh tốt nghiệp THCS;
- Bước đầu trình bày được mối tương quan giữa nghề nghiệp, TTrTDLĐ, khả năng và sở thích của bản thân.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh (nếu không có máy chiếu và máy tính): Vòng nghề nghiệp; Mô hình LKHNN;
- Cấu trúc bản mô tả nghề; Phiếu phỏng vấn; Bài tập;
- Máy chiếu và băng đĩa hình hoặc tranh ảnh giới thiệu nghề nghiệp.

III. TIẾN TRÌNH

Giới thiệu và nêu mục tiêu của chuyên đề 2. Chú ý liên kết với những nội dung học sinh đã tìm hiểu ở chuyên đề 1 khi giới thiệu và nêu mục tiêu của chuyên đề 2. Dẫn dắt vào các nội dung chính.

1. Nội dung 1. Thế giới nghề nghiệp quanh ta

1.1. Mục tiêu

Học sinh biết được:

- Tính đa dạng, phong phú của thế giới nghề nghiệp;
- Thế nào là việc làm, nghề và mục đích, ý nghĩa của việc tìm hiểu thông tin về nghề;
- Cách tìm thông tin về nghề.

1.2. Cách tiến hành

1.2.1. Hoạt động 1.1. Tìm hiểu khái niệm “việc làm” và “nghề”

Trước khi giới thiệu lí thuyết về nghề nghiệp, giáo viên khởi động giờ hướng nghiệp bằng cách tổ chức cho học sinh suy nghĩ, trao đổi và làm bài tập nhỏ để động não như sau:

Em hãy đánh dấu x vào ô ☐ trước câu trả lời em nghĩ là đúng của 2 câu hỏi sau:
1. Một công việc được xem là việc làm khi: ☐ Người làm công việc ấy được trả lương; ☐ Công việc ấy góp phần xây dựng xã hội; ☐ Người làm công việc ấy phải đến một trụ sở nào đó để làm việc.
2. Một công việc được coi là công việc tốt, khi: ☐ Người làm công việc ấy có cơ hội ăn mặc đẹp, làm việc ở văn phòng sang trọng; ☐ Người làm công việc ấy được tăng lương liên tục, được lên chức; ☐ Người làm công việc ấy yêu thích công việc của họ; ☐ Người làm công việc ấy được trả lương xứng đáng với công sức, năng lực của họ.

Sau khi gọi một số học sinh trình bày ý kiến của mình, giáo viên khái quát một số ý và nêu: Tuổi lao động hợp pháp ở nước ta bắt đầu từ 15 tuổi¹¹, nghĩa là từ lúc ấy, người lao động có quyền kí hợp đồng lao động và nhận lương cho sức lao động mà mình bỏ ra. Khi nói đến “nghề”, chúng ta thường liên tưởng ngay đến một việc làm mà người lao động mỗi ngày ăn mặc chỉnh tề, đến một trụ sở/ cơ quan, làm việc ngày 8 tiếng rồi sau đó quay về nhà nghỉ ngơi. Tuy nhiên, quanh ta có rất nhiều công việc và nghề hoàn toàn khác với cách hiểu trên.

Ví dụ: Ở quán cơm bình dân đầu ngõ nhà bạn, có những người phải thức dậy từ 3 giờ sáng để đi chợ, chuẩn bị mọi thứ và dọn hàng ra bán đến tối. Trong quán cơm bình dân ấy có biết bao nhiêu người lao động, từ chạy bàn, rửa chén bát, đến đầu bếp, chủ quán, v.v. Hoặc, người bán hàng rong đi hết phố này qua phố kia từ sáng sớm tinh mơ, mời chào rao bán hàng hóa hoặc những sản phẩm do mình làm được. Hay, những người phụ nữ làm nội trợ, chăm sóc gia đình và làm đủ mọi công việc không tên từ sáng đến tối, dù rằng họ không đến công sở, không được trả lương, nhưng trên thực tế họ vẫn đang làm việc mỗi ngày, thậm chí một tuần cũng không có ngày nghỉ như những người lao động khác.

Trong trường hợp này, **người lao động** là cả gia đình, từ những em nhỏ phụ việc vặt vất vả đến cha, mẹ, là những người đi bán hàng rong hoặc những người ở nhà làm công việc nội trợ. Tất cả những công việc kể trên được gọi chung là **việc làm**.

¹¹ Điều 3 – Luật Lao động, ban hành năm 2012.

Vậy, việc làm là gì? Nghề là gì?

Giáo viên thuyết trình, giảng giải: **Việc làm** là hoạt động lao động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm¹². Nói cách khác: *Mọi hoạt động tạo ra thu nhập, không bị pháp luật cấm đều được thừa nhận là việc làm.*

Việc làm được thể hiện dưới 3 hình thức:

- Công việc để *nhận tiền lương*, tiền công hoặc hiện vật cho công việc đó (ví dụ: công chức nhà nước, nhân viên các công ty nhà nước, liên doanh, tư nhân...);
- Làm công việc để *thu lợi* cho bản thân mà bản thân lại *có quyền sử dụng* hoặc *quyền sở hữu* một phần hay toàn bộ tư liệu sản xuất để tiến hành công việc đó (ví dụ: chủ doanh nghiệp, chủ trang trại...);
- Làm các công việc cho hộ gia đình mình nhưng không được trả thù lao bằng tiền lương, tiền công cho công việc đó (ví dụ: sản xuất nông nghiệp, nội trợ...).

Việc làm được thể hiện trong hoạt động nghề nghiệp theo từng lĩnh vực chuyên môn. Theo từ điển tiếng Việt, *nghề là công việc chuyên làm theo sự phân công lao động của xã hội. Nói một cách cụ thể hơn, nghề chính là việc làm lao động trí óc hoặc tay chân hoặc kết hợp cả lao động trí óc và tay chân, trong đó người lao động sử dụng các kiến thức, kỹ năng chuyên môn, kinh nghiệm của mình để thực hiện công việc theo sự phân công lao động của xã hội để tạo ra sản phẩm vật chất hoặc tinh thần và tạo ra thu nhập cho bản thân, gia đình.* Ví dụ, nghề dạy học, nghề trồng lúa, nghề nuôi cá, nghề điện, nghề làm vệ sinh môi trường, nghề kinh doanh, nghề bán hàng, nghề nội trợ... Nghề nào cũng cao quý, cũng không có nghề thấp hèn. Làm bất cứ nghề nào mà việc làm đóng góp vào sự phát triển của xã hội và gia đình, giúp người lao động tự nuôi sống bản thân và gia đình họ đều là nghề cao quý. Vì lẽ đó, khi đề cập đến thế giới nghề nghiệp, chúng ta đừng quên là ngoài những công việc được kể tên bởi các tổ chức, cơ quan, công ty TDLĐ, còn có nhiều nghề nghiệp và việc làm không tên ở quanh ta.

Trong thực tế, có những công việc được người này cho là công việc tốt, nhưng với người khác lại cho là không tốt. Vậy, *thế nào là công việc tốt?* Thông thường, một công việc tốt gồm những biểu hiện sau: **1/** Đem lại niềm **đam mê** công việc cho chính người lao động; **2/** Người lao động thực sự **yêu thích, tự hào** về nơi mình làm việc và công việc mình đang làm; **3/ Gắn bó, tin tưởng, thoải mái** thực sự với những người cùng làm việc; **4/** Được hưởng **lương, thưởng** hợp lý, xứng đáng với khả năng, công sức, cống hiến của người lao động.

Như vậy, rõ ràng rằng, muốn có công việc tốt, mỗi người phải tìm hiểu bản thân mình, tìm hiểu nghề nghiệp, công việc mình muốn làm để xác định nghề, công việc phù hợp với sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp của mình.

¹² Điều 9 – Luật Lao động, ban hành năm 2012.

1.2.2. Hoạt động 1.2. Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp quanh ta

Giáo viên hỏi: Theo hiểu biết hoặc phỏng đoán của em, nước ta có bao nhiêu nghề? Em hãy kể tên những nghề mà em biết?

Từ những ý kiến của học sinh, giáo viên khái quát và bổ sung: Thế giới nghề nghiệp quanh ta hết sức đa dạng và phong phú. Chưa có ai trả lời một cách chính xác câu hỏi: **Có bao nhiêu ngành, nghề ở nước ta? Và hiện nay, trên thế giới có bao nhiêu ngành nghề?** Theo trang Onet, một chương trình được phát triển dưới sự bảo trợ của Bộ Lao động Mỹ, có gần 1.000 nghề trong cơ sở dữ liệu của trang này. Các nghề thường xuyên được cập nhật và bổ sung vào hệ thống cơ sở dữ liệu. Ở nước ta chưa có trang cơ sở dữ liệu tương tự, nhưng theo trang tuyển dụng vietnamworks.com, một trong những công ty tuyển dụng có bề dày lịch sử và kinh nghiệm trong ngành nhân sự ở Việt Nam, thì nước ta có khoảng từ 50 - 60 ngành được chia vào 15 nhóm ngành nghề, bao gồm: Xây dựng, Truyền thông, Dịch vụ, Tài chính, Hàng tiêu dùng, khách sạn và du lịch, Kỹ thuật, Sản xuất, Bán lẻ, Vận tải, Giao dịch khách hàng, Bộ phận hỗ trợ, Kỹ thuật – công nghệ, Hỗ trợ sản xuất, và các ngành khác. Trong hàng ngàn nghề khác nhau, có những nghề thuộc danh mục Nhà nước đào tạo, tức là những ai muốn làm nghề đó, trước hết phải học nghề ở các trường do Nhà nước quản lý như nghề y tá, bác sĩ, dược tá, dược sĩ, dạy học các cấp, ngân hàng, tài chính, cảnh sát, sĩ quan quân đội... nhưng cũng có rất nhiều nghề ngoài danh mục Nhà nước đào tạo như nghề kim hoàn, chạm khắc gỗ, cắt uốn tóc, sơn sửa móng tay...

Giáo viên có thể giới thiệu với học sinh sơ đồ 2.1. **Thế giới nghề nghiệp** quanh ta (phụ lục VI, chuyên đề 2) để học sinh bước đầu hình dung được sự phong phú của thế giới nghề nghiệp.

Nghề có những dấu hiệu cơ bản nào?

Mỗi nghề đều có **4 dấu hiệu cơ bản** sau:

- **Đối tượng lao động:** Là những sự vật, hiện tượng mà người lao động tác động vào trong quá trình lao động.

Ví dụ: Đối tượng lao động của nghề dạy học là con người, là các học sinh, sinh viên với đặc điểm tâm sinh lí, nhận thức khác nhau. Đối tượng lao động của nghề làm vườn là các loại cây trồng có giá trị kinh tế, giá trị sử dụng và điều kiện sinh sống của chúng. Đối tượng lao động của nghề nuôi cá là các loài cá nuôi có giá trị kinh tế và điều kiện sinh sống của chúng...

- **Nội dung lao động:** Là những công việc phải làm trong nghề, trả lời cho câu hỏi: Làm gì? Làm như thế nào? để đạt được kết quả lao động như mong muốn. Nội dung lao động là **dấu hiệu cơ bản nhất** của nghề;
- **Công cụ lao động:** Là những dụng cụ, phương tiện kĩ thuật được sử dụng trong quá trình lao động;
- **Điều kiện lao động:** Là đặc điểm của môi trường làm việc, trong đó diễn ra hoạt động lao động nghề.

Kết luận nội dung 1: Việc làm là hoạt động tạo ra thu nhập mà không bị pháp luật cấm. Việc làm được thể hiện dưới 3 hình thức, trong đó có cả hình thức làm việc cho gia đình mình nhưng không được trả thù lao bằng tiền lương, tiền công cho công việc đó. Nghề là công việc chuyên làm theo sự phân công lao động của xã hội. Thế giới việc làm, nghề nghiệp rất đa dạng và phong phú. Bốn dấu hiệu cơ bản để phân biệt nghề này với nghề khác là: ***Đối tượng lao động; Nội dung lao động; Công cụ lao động; và, Điều kiện lao động.***

Nội dung cần ghi nhớ: 4 dấu hiệu cơ bản của nghề.

2. Nội dung 2. Tìm hiểu thông tin nghề

2.1. Mục tiêu

Học sinh trình bày được thông tin cơ bản về một số nghề phổ biến, gần gũi với các em hoặc nghề mà các em yêu thích và biết cách thu thập thông tin nghề khi tìm hiểu nghề.

2.2. Cách tiến hành

2.2.1. Hoạt động 2.1. Giới thiệu lí thuyết “Vòng nghề nghiệp”

Giáo viên treo tranh hoặc trình chiếu **sơ đồ 2.2. Vòng nghề nghiệp** (phụ lục VII, chuyên đề 2) và hỏi: Em hiểu như thế nào về sơ đồ này?

Sau phần trình bày ý kiến của học sinh, giáo viên khái quát và giải thích: Định hướng và phát triển nghề nghiệp là một ***quy trình*** giống như vòng tuần hoàn mà mỗi người phải thực hiện nhiều lần trong cuộc đời. Quy trình này được bắt đầu từ việc nhận thức bản thân, tiếp đến là khám phá cơ hội nghề nghiệp, lập kế hoạch và xác định mục tiêu nghề nghiệp, sau cùng là đánh giá xem kế hoạch này có tốt như mình nghĩ hay không. Như vậy, sau khi tìm hiểu bản thân, mỗi người cần tiến hành khám phá cơ hội nghề nghiệp thông qua hàng loạt công việc, trong đó quan trọng nhất là tìm hiểu nghề nghiệp, tìm hiểu TTrTDLĐ, tham gia hoạt động ngoại khóa, hoạt động cộng đồng...

Giáo viên hỏi: ***Từ những hiểu biết chung về nghề và lí thuyết “vòng nghề nghiệp” mà ta vừa tìm hiểu, ai có thể trình bày trước lớp mục đích, ý nghĩa của việc tìm hiểu thông tin nghề?***

Sau khi một số học sinh trình bày ý kiến của bản thân, giáo viên khái quát và bổ sung một số ý chính sau:

- ***Mục đích của việc tìm hiểu nghề:*** Hiểu rõ đối tượng, mục đích, nội dung, công cụ, điều kiện lao động của nghề. Từ đó có căn cứ khoa học để đối chiếu sự phù hợp, sự tương thích giữa sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp của bản thân với yêu cầu, đòi hỏi của nghề và đưa ra quyết định chọn nghề phù hợp.

- **Ý nghĩa:** Có những hiểu biết về nghề sẽ giúp cho mỗi người chọn được nghề, công việc phù hợp với sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp của chính bản thân. Nhờ đó, mỗi người sẽ phát huy được hết khả năng, sở trường của mình trong lao động nghề nghiệp tương lai, cống hiến được nhiều nhất cho xã hội và luôn có cảm giác thỏa mãn và hạnh phúc trong lao động.

2.2.2. Hoạt động 2.2. Những thông tin cần biết khi tìm hiểu nghề

Cuối chuyên đề 1, giáo viên đã giao cho học sinh về nhà tìm hiểu nghề. Mỗi em tìm hiểu ít nhất 1 nghề quanh em hoặc nghề mà em yêu thích. Giáo viên cũng đã hướng dẫn học sinh cách thức, nội dung tìm hiểu nghề. Vì vậy, trước khi giới thiệu cho học sinh những thông tin cần biết khi tìm hiểu nghề, giáo viên yêu cầu một số học sinh trình bày lại kết quả *tìm hiểu nghề*.

Sau phần trình bày của học sinh, giáo viên khái quát các ý trình bày của học sinh và thuyết trình, giảng giải những thông tin cần biết khi tìm hiểu nghề: *Mỗi nghề đều có những đặc điểm, nội dung, tính chất, phương pháp lao động nhất định, có những đòi hỏi về khả năng, trình độ đào tạo của người lao động khi tham gia lao động nghề và có những yêu cầu về đặc điểm tâm, sinh lí để người lao động tham gia lao động hiệu quả, an toàn. Tất cả những nội dung trên và một số thông tin khác như điều kiện đảm bảo cho người lao động làm việc trong nghề, những nơi đào tạo nghề, những nơi có thể làm việc sau khi học nghề và triển vọng của nghề tạo nên “bức tranh về nghề” hay còn gọi là “Bản họa đồ nghề” hoặc “Bản mô tả nghề”.*

Về lí thuyết, mỗi nghề đều cần phải có “**bản mô tả nghề**” để giúp cho những người cần tìm hiểu nghề có được những thông tin cần thiết về nghề đó. Hiểu rõ nội dung của “**bản mô tả nghề**” sẽ giúp cho mỗi người có căn cứ để đối chiếu những yêu cầu, đòi hỏi của nghề với bản thân, từ đó đưa ra quyết định chọn nghề phù hợp.

Giáo viên giới thiệu **cấu trúc** của “bản mô tả nghề” (phụ lục VII, chuyên đề 2). Sau đó, nêu 1 – 2 ví dụ để giúp học sinh hiểu rõ nội dung, ý nghĩa của từng mục trong “bản mô tả nghề”. Có thể lấy ví dụ một số nghề ở chủ đề 4 – sách giáo viên GDHN lớp 9 hiện hành, cũng có thể nêu ví dụ nghề truyền thống ở địa phương hoặc nghề nào đó phổ biến, gần gũi với hiểu biết của học sinh.

Tổ chức thực hành nhóm: Giáo viên chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 3 – 4 em. Giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Căn cứ vào các mục trong “bản mô tả nghề”, mỗi nhóm hãy sử dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu nghề được giao khi kết thúc chuyên đề 1 để thử xây dựng một “bản mô tả nghề” theo hiểu biết của các em.* Thời gian thực hành: 20 phút.

Sau khi học sinh hoàn thành nhiệm vụ thảo luận nhóm, Giáo viên mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày “bản mô tả nghề” của nhóm mình để biết được mức độ hiểu và vận dụng kiến thức của học sinh.

2.2.3. Hoạt động 2.3 Hướng dẫn thu thập thông tin nghề và tìm hiểu nghề

Tổ chức cho học sinh làm **bài tập 2.2. Cùng suy ngẫm** (phụ lục VII, chuyên đề 2) trong thời gian 10 phút. Sau đó gọi một số học sinh trình bày kết quả làm bài tập.

Khái quát một số ý học sinh vừa trình bày và nêu: Việc tìm hiểu các thông tin nghề là hết sức cần thiết vì nó giúp ta có được những thông tin cần thiết để đối chiếu với sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp của bản thân, từ đó đưa ra quyết định chọn nghề một cách hợp lí. Tuy nhiên, ở nước ta còn thiếu “bản mô tả nghề” của rất nhiều nghề. Nhiều “bản mô tả nghề” đã có còn sơ sài, không đủ để đáp ứng cho nhu cầu tìm hiểu nghề. Mặt khác, thế giới nghề nghiệp luôn có sự biến động và phát triển không ngừng. Vì vậy, vấn đề quan trọng nhất là mỗi chúng ta phải biết cách tự tìm thông tin nghề nghiệp để tăng nhận thức về nghề, nhất là đối với những nghề mà bản thân ta đã dự định lựa chọn

Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm theo câu hỏi sau: *Làm cách nào để thu thập thông tin nghề đối với các nghề ta định chọn?*

Động viên, khuyến khích các nhóm đưa ra được nhiều cách tìm hiểu thông tin nghề.

Sau khi mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận, giáo viên khái quát lại, bổ sung và giới thiệu với học sinh 3 phương pháp tìm hiểu thông tin nghề như sau:

– Phương pháp 1: Phỏng vấn

Giáo viên lưu ý với học sinh: Trước hết, các em nên tìm hiểu nghề nghiệp của những người gần mình nhất, sau đó tìm hiểu rộng ra.

Để giúp học sinh hiểu rõ điểm lưu ý, giáo viên có thể nêu ví dụ sau hoặc dựa vào ví dụ này để đưa ra ví dụ khác cho phù hợp với đối tượng học sinh .

Ví dụ: Nếu cha mẹ em làm trong ngành Y, bản thân em định chọn nghề bác sĩ thì em nên bắt đầu tìm hiểu thông tin về nghề từ cha mẹ mình, qua những câu chuyện hàng ngày của họ về công việc. Em có thể đến bệnh viện hoặc cơ sở y tế nơi cha mẹ mình đang làm việc, trò chuyện với đồng nghiệp của cha mẹ mình để tăng thêm hiểu biết về công việc hàng ngày trong ngành Y. Nếu cha mẹ em không làm trong ngành Y, em có thể tìm hiểu qua những người họ hàng trong gia đình ở hai bên nội, ngoại như cô, dì, chú, bác... và bạn bè của họ. Xa hơn nữa, em có thể phỏng vấn người lao động đang làm nghề em muốn tìm hiểu. Đó là cách giúp em hiểu rõ ràng nhất về một việc làm. *Khi trò chuyện cùng người lao động, em nên dựa vào cấu trúc của “bản mô tả nghề” để tìm hiểu thông tin nghề, trong đó cần đặc biệt quan tâm tìm hiểu thông tin liên quan như: Sở thích nghề nghiệp của người lao động, những kỹ năng cần có trong nghề đó? Người lao động đã phát triển những kỹ năng ấy như thế nào? Mất thời gian bao lâu để có các kỹ năng cần thiết? Và, cần trình độ học vấn hay bằng cấp gì đặc biệt không? Càng thu thập được nhiều thông tin, càng có lợi cho kiến thức của các em. Mỗi em nên phỏng vấn ít nhất 3 người lao động trong một nghề để có được một kiến thức đa chiều cho một việc làm. Trước khi phỏng vấn, các em cần chuẩn bị trước những câu hỏi*

tập trung vào tìm hiểu thông tin nghề. Các em có thể sử dụng các câu hỏi trong **phiếu phỏng vấn tìm hiểu thông tin nghề nghiệp** (phụ lục VII, chuyên đề 2) hoặc bổ sung thêm một số câu hỏi mà các em thấy cần thiết để phỏng vấn khi tìm hiểu thông tin nghề.

Giáo viên giới thiệu nội dung **phiếu phỏng vấn tìm hiểu thông tin nghề nghiệp** (phụ lục VII, chuyên đề 2) và lưu ý học sinh: *Khi trò chuyện với người lao động để tìm hiểu thông tin về nghề, các em hãy xem đó như là câu chuyện để mình lắng nghe và học hỏi. Hãy chăm chú lắng nghe để hiểu được cảm xúc, ước mơ, khát vọng và cả nỗi thất vọng của họ, từ đó hiểu thêm thực tế về nghề đó. Trong quá trình thu thập thông tin nghề nghiệp, các em hãy tập thói quen suy ngẫm và có sự so sánh giữa câu chuyện nghề nghiệp mình đang nghe với nhận thức bản thân để đánh giá xem công việc đó có phù hợp với sở thích, khả năng, cá tính và giá trị nghề nghiệp của mình hay không. Từ đó đưa ra quyết định chọn nghề nào cho phù hợp với bản thân mình nhất.*

Giáo viên có thể nêu ví dụ về cuộc phỏng vấn của học sinh với người lao động trong vị trí *quản lý khu nghỉ dưỡng* (resort) sau đây hoặc tham khảo để nêu ví dụ khác cho phù hợp:

Học sinh lớp 9 phỏng vấn người lao động đang làm việc trong vị trí quản lý khu nghỉ dưỡng (resort). Học sinh này có mơ ước đi theo ngành quản lý nhà hàng khách sạn.

Học sinh: Thưa chị, hiện tại chị đang công tác ở vị trí nào?

Người lao động: Chị đang là quản lý của một khu nghỉ dưỡng tại Mũi Né.

Học sinh: Công việc hàng ngày của chị là gì ạ?

Người lao động: Ô, đủ thứ việc em ơi. Chị phải làm việc với các bộ phận khác nhau, từ lễ tân đến làm phòng, từ nhà bếp cho đến bảo vệ, ở đâu cần là chị phải có mặt.

Học sinh: Vậy một ngày của chị làm việc mấy tiếng?

Người lao động: Tùy em ạ, nhưng trung bình là 10 đến 12 tiếng?

Học sinh: Nhiều vậy hả chị?

Người lao động: Ủ, nhiều vậy đó. Chưa kể có những dịp lễ, phải làm gần như cả ngày và đêm luôn.

Học sinh: Chị thích nhất phần việc nào trong ngày?

Người lao động: Chị thích nhất lúc giao tiếp với khách hàng, những người đến ở khu nghỉ dưỡng, và thấy họ vui vẻ. Chị thích nhìn họ vui vẻ khi ở khu nghỉ dưỡng mà mình đang quản lý, khi họ thích thức ăn ngon, khi họ khen nhân viên lịch sự. Chị cũng thích làm việc với các nhân viên khác nữa.

Học sinh: Chị không thích nhất phần nào trong công việc mình?

Người lao động: Chị ghét nhất là phần báo cáo cho Sếp. Khi đó phải thu thập dữ liệu, viết báo cáo, rất mệt. Chị cũng sợ nhất phải làm việc với bên thuế hay những gì liên quan đến chính quyền như là công an đột xuất kiểm tra phòng, tạm trú của khách v.v.

Học sinh: Vậy theo chị, nếu em muốn theo nghề của chị, thì em cần có những kĩ năng gì là quan trọng nhất?

Người lao động: À, chị nghĩ đầu tiên phải có sức khỏe tốt, sau đó là khả năng giao tiếp với người lạ, khả năng quản lí nhân sự, khả năng tiếp khách hàng, khả năng làm việc dưới áp lực cao, nhất là trong việc vượt chỉ tiêu lượng phòng bán được, khả năng quản lí tài chính kế toán, và quan trọng nhất là em phải thích lĩnh vực này, nếu không sẽ nản lòng nhanh lắm.

Học sinh: Nhiều vậy hả chị? Em cứ tưởng làm quản lí khách sạn được đi du lịch nhiều, công việc nhàn hạ, chứ đâu nghĩ là sẽ vất vả như vậy.

Người lao động: Vất vả lắm em. Người ngoài chỉ thấy vẻ đẹp của khách sạn và khu nghỉ dưỡng, đâu biết ở đằng sau hậu trường, để có cái đẹp đó thì nhân viên cực khổ bao nhiêu. Em mà làm bên dọn phòng sẽ phải thường xuyên ngửi mùi hôi khi dọn dẹp khăn trải giường, khăn tắm, giặt, rồi phơi, rồi làm phòng, v.v. Không có sức khỏe không làm nổi đâu.

Học sinh: Dạ, em cảm ơn chị nhiều. Em nghe chị kể xong mới biết là mình không thích hợp nghề này lắm. Những gì em tưởng tượng về công việc quản lí khách sạn khác hẳn với những gì chị kể cho em.

Người lao động: Ủ, vậy tốt. Phải tìm hiểu thực tế mới biết rõ em ạ.

– Phương pháp 2: Tham gia học nghề phổ thông

Ở cấp THCS hiện nay, mỗi học sinh lớp 9 được học 1 mô đun Công nghệ 2 trong 35 tiết theo hình thức tự chọn bắt buộc. Những em muốn hiểu sâu hơn nữa về nghề, có thể xin đăng kí tham gia học nghề phổ thông (NPT) ngay tại trường hoặc Trung tâm kĩ thuật tổng hợp – hướng nghiệp, TTGDTX đóng trên địa bàn quận/huyện. Tùy điều kiện, em có thể chọn học nghề mà em yêu thích hoặc một nghề phổ biến như nghề điện dân dụng, tin học, trồng lúa, làm vườn, nấu ăn... Qua học NPT, không những em có được những hiểu biết cần thiết về các nội dung trong “bản mô tả nghề” mà em còn có điều kiện thử sức mình trong các hoạt động nghề cụ thể.

– Phương pháp 3: Tìm thông tin về nghề qua các trang mạng

Phương pháp này được sử dụng trong trường hợp học sinh không phỏng vấn được người lao động trong nghề mà em muốn tìm hiểu. Em có thể vào trang google, gõ tên nghề em muốn tìm hiểu, và tìm đọc các thông tin liên quan đến nghề đó. Tuy nhiên, em phải cẩn thận khi dùng phương pháp này vì *không phải thông tin nào trên mạng cũng chính xác và có thể tin được*. Do đó, phương pháp này chỉ nên dùng để tham khảo mà thôi.

Kết luận nội dung 2: Tìm hiểu các thông tin về nghề để có những hiểu biết cần thiết về nghề. Từ đó, thử nghiệm, thu hẹp lựa chọn và chọn cơ hội nghề nghiệp phù hợp. Tìm hiểu thông tin nghề qua nhiều kênh thông tin khác nhau, như: phỏng vấn người lao động, tham gia học NPT và tìm thông tin qua các cổng thông tin trên mạng Internet.

Nội dung cần ghi nhớ: Cấu trúc của bản mô tả nghề.

3. Nội dung 3. Thị trường tuyển dụng lao động

3.1. Mục tiêu

Học sinh biết được khái niệm về TTrTDLĐ và biết cách tìm thông tin về TTrTDLĐ.

3.2. Cách tiến hành

3.2.1. Hoạt động 3.1. Tìm hiểu thị trường tuyển dụng lao động

Giáo viên thuyết trình: Hoạt động nghề nghiệp của người lao động luôn có quan hệ chặt chẽ với TTrTDLĐ. Chỉ khi có sự kết nối chặt chẽ, hợp lí giữa các ngành nghề được đào tạo ra với nhu cầu của TTrTDLĐ thì người lao động mới có nhiều cơ hội việc làm.

Trong giáo dục, mục đích quan trọng nhất của hướng nghiệp là giúp cho học sinh chọn được nghề vừa phù hợp với bản thân, vừa phù hợp với nhu cầu TDLĐ của xã hội. Chính vì vậy, trong “mô hình lập kế hoạch nghề” mà chúng ta đã tìm hiểu ở chuyên đề 1 đã chỉ rõ: *Muốn lập kế hoạch nghề, cần phải thực hiện 3 bước tìm hiểu và 4 bước hành động*. Trong 3 bước tìm hiểu, cùng với việc tìm hiểu bản thân và những yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong việc chọn nghề, mỗi học sinh cần phải thực hiện bước tìm hiểu TTrTDLĐ. Ngay trong nội dung trước của bài này, qua việc tìm hiểu lí thuyết “vòng nghề nghiệp”, chúng ta cũng biết rằng, một trong những cách để khám phá cơ hội nghề nghiệp là tìm hiểu TTrTDLĐ. **Vậy, thế nào là TTrTDLĐ? Tại sao phải chọn nghề phù hợp với nhu cầu TDLĐ?**

Giáo viên yêu cầu học sinh nhắc lại khái niệm TTrTDLĐ đã đề cập trong chuyên đề 1. Nếu học sinh không nhớ hoặc nhắc lại nhưng chưa đúng, giáo viên có thể nhắc lại: *TTrTDLĐ là nơi mà ở đó diễn ra quá trình trao đổi giữa một bên là những người lao động tự do và một bên là những người có nhu cầu sử dụng lao động*¹³. Sự trao đổi này được thỏa thuận trên cơ sở tiền lương, tiền công, điều kiện làm việc... TTrTDLĐ bao gồm 3 yếu tố chính là: 1/ Nhu cầu của TTrTDLĐ; 2/ Nguồn cung ứng lao động theo từng lĩnh vực ngành nghề; và 3/ Sự trao đổi, thỏa thuận giữa bên có nhu cầu TDLĐ và người lao động.

¹³ Theo điều 3 – Luật Lao động, *Người sử dụng lao động* là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động.

Thực tế cho thấy, giáo dục và đào tạo chỉ là điều kiện cần cho người lao động có cơ hội việc làm chứ không tự động dẫn đến có việc làm cho người học. Có việc làm hay không còn tùy thuộc vào chất lượng đào tạo, vào nhu cầu của TTrTDLĐ, điều kiện lao động, trả lương, chí phí, tiêu chuẩn sống...

TTrTDLĐ thường xuyên thay đổi theo sự phát triển KTXH của mỗi địa phương, mỗi quốc gia.

Mục đích, ý nghĩa của việc tìm hiểu thị trường tuyển dụng lao động

- **Mục đích:** Giúp chúng ta biết được những công việc nào đang có ở địa phương, quốc gia và quốc tế? Những nghề nào đang được xem là có tiềm năng trong tương lai? Những kĩ năng thiết yếu nào mà người lao động cần có? Nhu cầu của TTrTDLĐ về mặt số lượng và chất lượng lao động ra sao?
- **Ý nghĩa:** Tìm hiểu TTrTDLĐ kĩ càng sẽ giúp cho mỗi chúng ta biết được những thông tin cần thiết về nhu cầu TDLĐ ở địa phương, trong nước và quốc tế đối với từng ngành nghề một cách cụ thể. Nhờ vậy, chúng ta có cơ sở vững chắc để đối chiếu, tìm ra mối tương quan giữa mong muốn của bản thân với nhu cầu của TTrTDLĐ về ngành nghề mình định chọn, thu hẹp lựa chọn và chọn cơ hội phù hợp¹⁴. Từ đó, đưa ra quyết định chọn nghề một cách thực tế, vừa thỏa mãn được trách nhiệm chung, vừa đáp ứng được sở thích và khả năng của bản thân. Biết rõ nhu cầu của TTrTDLĐ còn giúp ta có kế hoạch chọn nghề, kế hoạch học tập, tu dưỡng, rèn luyện để chuẩn bị cho việc tham gia vào TTrTDLĐ và hoạt động nghề nghiệp một cách thuận lợi nhất, tốt nhất.

Một thực tế là hiện nay có nhiều người chọn nghề theo trào lưu chung, không quan tâm tìm hiểu TTrTDLĐ trước khi đưa ra quyết định chọn nghề. Điều này dẫn đến hậu quả là nhiều người sau khi học nghề xong rất khó xin được việc làm và thậm chí thất nghiệp hoặc phải xin làm những công việc trái với ngành nghề được đào tạo do TTrTDLĐ có rất ít nhu cầu hoặc không có nhu cầu tuyển dụng ngành nghề đó.

3.2.2. Hoạt động 3.2. Hướng dẫn tìm hiểu thông tin về thị trường tuyển dụng lao động

Giáo viên nhắc lại khái niệm về TTrTDLĐ để dẫn dắt đến những thông tin cần tìm hiểu và cách tìm hiểu thông tin về TTrTDLĐ. Khi tìm hiểu TTrTDLĐ, thông tin quan trọng mà chúng ta ***cần biết là nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu TDLĐ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đối với nghề***, nhất là những nghề mà ta định chọn ở thời điểm hiện tại và tương lai. ***Vậy, làm thế nào để tìm hiểu TTrTDLĐ?***

Giáo viên nhắc lại những nội dung tìm hiểu thông tin, địa chỉ tìm hiểu thông tin về TDLĐ trong nội dung 3, chuyên đề 1. Sau đó nhấn mạnh: *Các em có thể tìm hiểu các thông tin này qua mạng Internet bằng cách dùng công cụ tìm kiếm Google*

¹⁴ Bước 2 của Vòng nghề nghiệp.

hoặc Yahoo. Chỉ cần gõ vào Google những câu hỏi đơn giản như “nghề nào hiện nay đang “nóng” nhất tại Việt Nam?” hoặc “nghề nào đang cần nhiều nhân lực ở Việt Nam?”... là các em có thể đọc được rất nhiều thông tin về TTrTDLĐ. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về TTrTDLĐ của một nghề cụ thể, các em có thể đọc ở các báo hàng ngày. Hiện nay, việc TDLĐ thường xuyên được đăng trên các báo hàng ngày như báo Lao động, báo Tuổi trẻ... Tất cả các bản mô tả công việc của các công việc được đăng ở những trang tuyển dụng trên báo đều có những tin tức chung sau đây:

- Tóm tắt về công ty đang cần lao động;
- Mô tả ngắn gọn về nội dung công việc cần làm;
- Ghi rõ chi tiết về yêu cầu công việc, trong đó có yêu cầu, đòi hỏi về bằng cấp, trình độ học vấn, số năm kinh nghiệm, những khả năng cần có để thực hiện tốt công việc (bao gồm kỹ năng thiết yếu, kỹ năng chuyên môn, và các kỹ năng khác);
- Các thông tin cần thiết khác như hướng dẫn nộp đơn xin việc làm và ngày hết hạn nhận đơn xin việc.

Đọc một thông tin TDLĐ trong bản mô tả công việc chi tiết, nếu lưu ý kỹ, các em có thể tìm ra vài thông tin về công việc theo “rễ” cây nghề nghiệp để đối chiếu với bản thân, và suy nghĩ xem công việc này phù hợp với mình bao nhiêu phần trăm. Đó là, công việc này thuộc nhóm sở thích nghề nghiệp nào? (kỹ thuật hay nghiệp vụ hay xã hội...)? Công việc này cần những khả năng nào? Bằng cấp và trình độ giáo dục nào là cần thiết để làm công việc ấy?...

Giáo viên nêu 1 ví dụ về thông báo TDLĐ. Có thể sử dụng hoặc tham khảo ví dụ sau:

THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG¹⁵

Chi Nhánh Công ty CPTM – Xây Dựng – Cơ Khí – Điện Tự Động Hóa COMEECO

Tầng 4 – 5, B59, Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu giấy, Hà Nội

Công ty CPTM Xây Dựng – Cơ Khí – Điện Tự Động Hóa COMEECO là công ty chuyên thực hiện các dự án về cơ điện, lắp ráp sản xuất tủ bảng điện, xây lắp đường dây và trạm biến áp, tích hợp hệ thống tự động hóa công nghiệp đã hoạt động được trên 5 năm. Hiện nay, công ty đang dần mở rộng quy mô và cần tuyển thêm **nhân viên cho các vị trí sau**: trưởng/phó phòng kỹ thuật, trưởng/phó phòng dự án, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật.

Qui mô công ty: 25 – 99

Tên người liên hệ: Ms. Quyên

¹⁵ Nguồn: <http://www.vietnamworks.com>

Mô Tả Công Việc

- Xây lắp đường dây trạm biến áp;
- Sản xuất, lắp ráp tủ bảng điện;
- Thi công cơ điện ME trong các tòa nhà nhà xưởng công nghiệp;
- Tích hợp hệ thống tự động hóa trong công nghiệp;
- Thực hiện công việc vận hành và bảo dưỡng các thiết bị;
- Chi tiết công việc sẽ được trao đổi cụ thể hơn khi phỏng vấn.

Yêu cầu công việc

- *Có kinh nghiệm 02 năm trở lên trong lĩnh vực xây lắp đường dây trạm biến áp, sản xuất lắp ráp tủ bảng điện, thi công cơ điện ME trong các tòa nhà, nhà xưởng công nghiệp, tích hợp hệ thống tự động hóa trong công nghiệp.*
- Tốt nghiệp cao đẳng trở lên, chuyên ngành hệ thống điện, cung cấp điện, điều khiển, cơ khí, tự động hóa trong tòa nhà và trong công nghiệp;
- Nhanh nhẹn, trung thực, nhiệt tình trong công việc.

Đọc bản mô tả công việc cho vị trí “nhân viên kĩ thuật” đang được tuyển dụng ở trên, ta thấy:

- Nhóm sở thích nghề nghiệp: Nhóm Kỹ thuật;
- Khả năng: Những kĩ năng thuộc nhóm Kỹ thuật liên quan đến điện, cần sử dụng sự khéo léo của đôi tay, có kiến thức về điện;
- Bằng cấp và kiến thức: Cao đẳng trở lên trong ngành điện.

3.2.3. Hoạt động 3.3 Thực hành

Giáo viên chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 3 – 4 em. Sau đó, phát cho mỗi nhóm học sinh 1 **bản thông báo tuyển dụng** (phụ lục VIII, chuyên đề 2). Yêu cầu các cá nhân và nhóm đọc kĩ bản thông báo tuyển dụng đã được phát, trong đó chú ý đọc kĩ phần mô tả công việc để viết ra giấy đối với mỗi bản mô tả công việc các thông tin sau:

- Nhóm sở thích nghề nghiệp:
- Khả năng:
- Yêu cầu bằng cấp và kiến thức:

Bài tập về nhà: Học sinh viết bản mô tả công việc mình thích, dựa trên thông tin về bản thân mình (sở thích nghề, khả năng và dự định sau khi học xong THCS).

Kết luận nội dung 3: Khi tìm hiểu nghề, cùng với việc tìm hiểu các thông tin về nghề, cần phải tìm hiểu thông tin về TTrTDLĐ để có cơ sở chọn nghề phù hợp với nhu cầu lao động của xã hội. Có thể tìm hiểu thông tin về TTrTDLĐ qua các trang thông tin tuyển dụng, qua cổng thông tin TDLĐ trên mạng Internet. Chú ý kết nối thông tin về TTrTDLĐ với nghề mà em yêu thích và dự định chọn.

Nội dung cần ghi nhớ: Chọn nghề mà TTrTDLĐ có nhu cầu cao về lực lượng lao động trong hiện tại và tương lai.

4. Nội dung 4. Hệ thống giáo dục trung cấp chuyên nghiệp và đào tạo nghề của Trung ương và địa phương (tuyển sinh trình độ THCS trở lên)

4.1. Mục tiêu

- Học sinh biết khái quát hệ thống giáo dục trung cấp chuyên nghiệp (TCCN) và đào tạo nghề của Trung ương và địa phương (tuyển sinh trình độ THCS trở lên);
- Biết cách tìm thông tin về hệ thống giáo dục TCCN và đào tạo nghề;
- Bước đầu xác định được trường nghề phù hợp với khả năng, sở thích bản thân và hoàn cảnh gia đình.

4.2. Cách tiến hành

4.2.1. Hoạt động 4.1 Giới thiệu lí thuyết

Giáo viên hỏi một số học sinh về dự định của em sau khi học xong THCS.

Giáo viên khái quát lại một số hướng đi mà học sinh có thể lựa chọn sau khi hoàn thành chương trình THCS:

- Học tiếp lên THPT. Khi thi vào THPT, căn cứ vào khả năng học và ngành nghề đã chọn, em có thể đăng kí thi vào trường công lập hay ngoài công lập; Ban KHTN (nếu em định chọn ngành, nghề khi thi Đại học, Cao đẳng sẽ thi khối A, A1, B) hay ban KHXH (nếu em định chọn ngành, nghề khi thi Đại học, Cao đẳng sẽ thi khối C, D hoặc ban Cơ bản (nếu em định chọn ngành, nghề khi thi Đại học, Cao đẳng sẽ thi khối A, B);
- Nghỉ học, ở nhà tham gia lao động sản xuất hoặc đi làm phụ giúp gia đình;
- Đăng kí học trường cao đẳng nghề tuyển sinh trình độ THCS trở lên, TCN hoặc cơ sở đào tạo nghề;
- Đi làm ngay ở nơi khác.

Những học sinh sau khi học xong THCS, vì lí do nào đó, không thể tiếp tục học lên THPT ngay, có thể tham gia học nghề ở các TTDN hoặc trường dạy nghề, trường Cao đẳng nghề, TCN, TCCN của Trung ương hay địa phương. Hiện nay, Nhà nước ta đang triển khai nhiều chương trình hỗ trợ cho dạy nghề nhằm từng bước nâng tỉ lệ lao động qua đào tạo trong các lĩnh vực kinh tế, nhất là ở khu vực nông thôn. Người học nghề không những không phải đóng học phí mà còn được hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại¹⁶. Tại nhiều trường nghề hoặc TCCN, học sinh vừa được học nghề, vừa được học tiếp chương trình văn hóa THPT. Sau khi tốt nghiệp trường nghề, các em vừa được cấp bằng nghề theo trình độ đào tạo, vừa được cấp bằng tương đương với bằng tốt nghiệp THPT. Nếu có điều kiện và có quyết tâm, sau này các em vẫn có thể học lên Cao đẳng hay Đại học.

Giáo viên giới thiệu mục tiêu, hình thức đào tạo của trường nghề và trường TCCN:

Theo Luật Lao động: “*Mục tiêu dạy nghề là đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ có năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe nhằm tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”¹⁷.

Mục tiêu dạy nghề trình độ trung cấp: Trang bị cho người học nghề kiến thức chuyên môn và năng lực thực hành các công việc của một nghề; Có khả năng làm việc độc lập và ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; Có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp; Có sức khỏe; Tạo điều kiện cho người học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn¹⁸.

Tất cả những học sinh có chứng nhận đã hoàn thành chương trình THCS đều có thể đăng kí tham gia học chương trình nghề trình độ sơ cấp, trình độ Trung cấp, Cao đẳng nghề theo hình thức chính quy hoặc không chính quy (dạy nghề theo hình thức kèm cặp nghề, truyền nghề). Các em cũng có thể học nghề theo hình thức vừa học vừa làm hoặc tự học có hướng dẫn để được cấp chứng chỉ sơ cấp nghề, bằng tốt nghiệp TCN. Sau khi học nghề, nếu có quyết tâm, các em vẫn có thể học tiếp lên trình độ cao hơn. Theo quy định, thời gian học nghề từ 3 – 4 năm học tùy theo nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp THCS.

¹⁶ Đề án 1956 được triển khai từ 2010 – 2020, với mục tiêu đào tạo 1 triệu lao động nông thôn mỗi năm và nguồn vốn ngân sách đầu tư trực tiếp dự kiến lên đến gần 26.000 tỉ đồng.

Theo Tổng cục Dạy nghề, đến hết quý I/2009, có khoảng 470 chương trình dạy nghề ngắn hạn, thường xuyên và sơ cấp nghề đã được các bộ, ngành, địa phương và cơ sở dạy nghề xây dựng và ban hành, trong đó có 70 chương trình được các Dự án ODA hỗ trợ xây dựng bằng phương pháp phân tích nghề.

¹⁷ Điều 4 – Luật Lao động.

¹⁸ Điều 17 – Luật lao động.

4.2.2. Hoạt động 4.2. Hướng dẫn HS tìm thông tin về các cơ sở đào tạo nghề tuyển sinh trình độ THCS trở lên

Học sinh có thể truy cập vào các trang Web của Bộ GD&ĐT, cổng thông tin: <http://www.emchonghegi.edu.vn> và các trang mạng (Website) của các trường để lấy thông tin, như:

- www.bachkhoavietnam.vn
- www.quangdong@edu.vn
- www.svhthdlqnam.gov.vn
- www.ckq.edu.vn
- www.cdytqn.edu.vn
- www.honglam.edu.vn
- www.sara.edu.vn
- www.ktktna.edu.vn
- www.cdspna.edu.vn
- www.vhna.edu.vn
-

4.2.3. Hoạt động 4.3 Giới thiệu các trường Trung cấp chuyên nghiệp, Trung cấp nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An và Quảng Nam có tuyển sinh từ THCS

Do nhu cầu của tỉnh, nên tất cả các trường Trung cấp trên địa bàn đều có nhu cầu tuyển sinh rộng rãi từ tốt nghiệp THCS trở lên. Các em học sinh học nghề xong đều có cơ hội làm việc cao ở trong tỉnh hoặc các tỉnh khác. Nhu cầu nguồn nhân lực tốt nghiệp các trường Trung cấp hiện nay rất cần vì nước ta đang gặp tình trạng “thừa thầy, thiếu thợ”.

Giáo viên giới thiệu danh mục các trường và ngành đào tạo của các trường nghề, TCN của tỉnh (phụ lục IX, chuyên đề 2).

Giáo viên hướng dẫn học sinh, các em hãy đối chiếu sở thích, khả năng của bản thân và ngành nghề thích hợp đã xác định từ chuyên đề 1 (*Kết quả làm phiếu trắc nghiệm phần 1 và phiếu trắc nghiệm phần 2*) để xác định trường nghề có thể đăng kí học trong danh mục các trường nghề của tỉnh hoặc trường nghề của Trung ương (nếu như em không có điều kiện học tiếp lên THPT).

Kết luận nội dung 4: Sau khi học xong THCS, các em có thể chọn hướng học tiếp THPT hoặc đi học nghề. Nếu học lực của bản thân không tốt và hoàn cảnh gia đình còn khó khăn, tham gia học nghề không những giảm bớt khó khăn cho gia đình, bản thân mà còn là đóng góp tích cực cho xã hội trong việc nâng dần tỉ lệ lao động qua đào tạo và giảm bớt tình trạng “thừa thầy, thiếu thợ”. Mỗi người đều có quyền lựa chọn cho mình trường nghề phù hợp với khả năng và sở thích nghề nghiệp của bản thân, đồng thời phù hợp với hoàn cảnh của gia đình và nhu cầu lao động của xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Tổ chức cho học sinh làm bài tập đánh giá chuyên đề 2 (phụ lục X, chuyên đề 2).

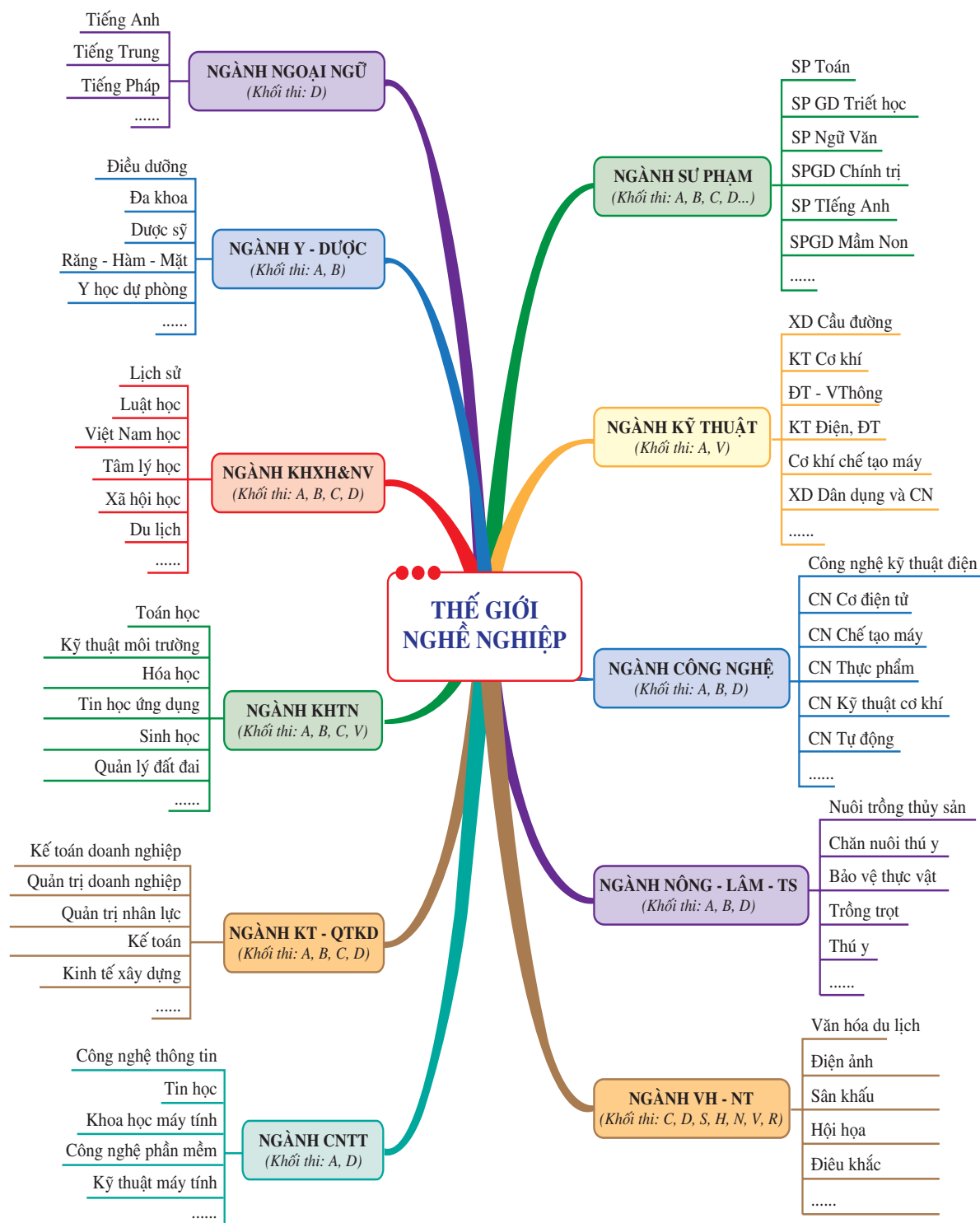
V. PHỤ LỤC CHUYÊN ĐỀ 2

- **Phụ lục VI:** Sơ đồ 2.1. Thế giới nghề nghiệp quanh ta.
- **Phụ lục VII:** Sơ đồ 2.2. Vòng nghề nghiệp; Cấu trúc bản mô tả nghề; Bài tập 2.2. Cùng suy ngẫm; Phiếu phỏng vấn tìm hiểu thông tin về nghề nghiệp.
- **Phụ lục VIII:** Ba bản thông báo tuyển dụng.
- **Phụ lục IX:** Danh mục các trường nghề, TCN ở tỉnh Quảng nam và tỉnh Nghệ An.
- **Phụ lục X:** Bài tập đánh giá kết thúc chuyên đề 2.

PHỤ LỤC CHUYÊN ĐỀ 2

PHỤ LỤC VI

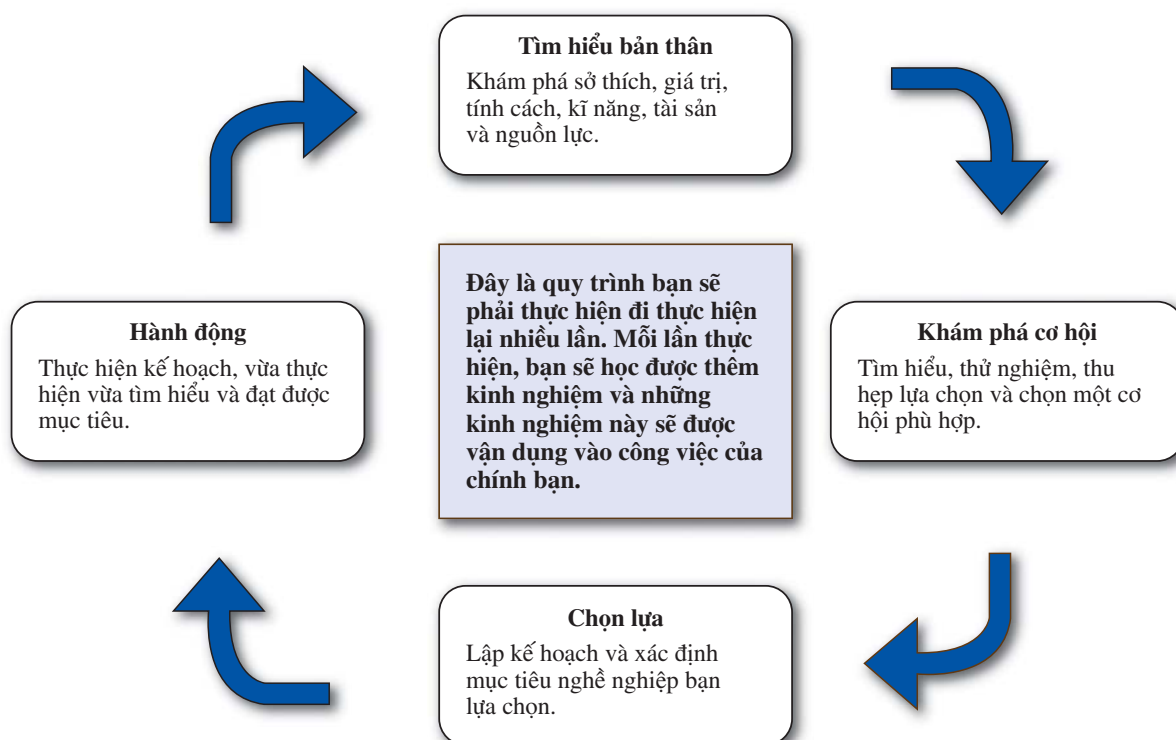
Sơ đồ 2.1. THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP QUANH TA¹⁹



¹⁹ Nguồn: <http://www.tuvanvala.com/index.php/chuyen-de-huong-nghe/danh-cho-phu-huynh/133-giup-con-kham-pha-the-gioi-nghe-nghep>

PHỤ LỤC VII

Sơ đồ 2.2. VÒNG NGHỀ NGHIỆP



CẤU TRÚC BẢN MÔ TẢ NGHỀ

1. Tên nghề và những chuyên môn thường gặp trong nghề. Ví dụ, trong nghề dạy học có giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên toán cấp THCS, giáo viên toán cấp THPT, giảng viên Đại học... thì ghi tên nghề ví dụ là: giáo viên tiểu học

Có thể có lịch sử phát triển nghề

2. Đặc điểm lao động và yêu cầu của nghề, bao gồm:

2.1. Đối tượng lao động: Quá trình lao động nghề tác động vào ai? Hay tác động vào cái gì?

2.2. Nội dung lao động: Làm gì? Làm bằng cách nào? Làm ra những sản phẩm nào? Những phần việc lao động chân tay và lao động trí óc ở nơi sản xuất.

2.3. Công cụ, phương tiện lao động: Làm bằng gì?

2.4. Những yêu cầu của nghề đối với người lao động: Chỉ ra các yêu cầu về phẩm chất đạo đức, khả năng (năng lực), sức khỏe, đặc điểm tâm lí, sinh lí để đảm bảo cho việc học nghề và hành nghề của người lao động. Nếu nghề gắn với lao động chân tay thì có mô tả thêm động tác, thao tác và sự phối hợp các động tác.

2.5. Điều kiện lao động và những chống chỉ định y học: Chỉ ra môi trường, các điều kiện làm việc và những đặc điểm tâm lí, sinh lí không bảo đảm cho việc học nghề, hành nghề và những bệnh tật mà nghề không chấp nhận. Ví dụ: Những người làm nghề lái xe không được mắc tật mù màu.

3. Vấn đề tuyển sinh của nghề

3.1. Những nơi đào tạo nghề: Hệ thống các trường đào tạo nghề, từ đào tạo nghề trình độ sơ cấp đến Đại học và sau Đại học.

3.2. Điều kiện tuyển sinh

3.3. Triển vọng của nghề:

Ngoài những nội dung trên, trong nhiều “bản mô tả nghề” còn đưa thêm 2 mục sau:

- *Những nơi có thể làm việc sau khi học nghề;*
- *Những điều kiện bảo đảm cho người lao động làm việc trong nghề: Người lao động được hưởng các chế độ về tiền lương, bảo hiểm, bồi dưỡng làm ca kíp, làm ngoài giờ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao tay nghề... như thế nào?*

Bài tập 2.2. CÙNG SUY NGẪM

1. Hãy kể tên 3 nghề em thường gặp ở địa phương em (ví dụ: làm ruộng, thợ xây, v.v.)?
2. Em hãy kể ra nhóm sở thích nghề nghiệp, kĩ năng cần có và trình độ học vấn của 3 nghề đó?

PHIẾU PHỎNG VẤN TÌM HIỂU THÔNG TIN VỀ NGHỀ NGHIỆP

1. Công việc của anh/ chị là gì ạ?
2. Thường ngày anh/ chị làm những việc gì?
3. Anh/chị thích nhất phần việc nào trong ngày?
4. Ngày xưa khi anh/ chị còn trẻ, anh/ chị có nghĩ mình sẽ thích công việc này không?
5. Anh/ chị ghét nhất phần việc nào trong ngày?
6. Những kĩ năng nào cần thiết nhất để hoàn thành tốt công việc này?
7. Nếu em muốn làm công việc giống như anh/ chị, em cần phải học ngành nghề gì?
8. Nếu em muốn làm công việc giống như anh/ chị, em cần phải có những khả năng gì?
9. Anh/ chị có thể kể cho em nghe hồi xưa anh/ chị bắt đầu vào nghề này như thế nào không?
10. Nếu em muốn tự nuôi sống mình, thì em có nên làm công việc giống như công việc của anh/ chị không?
11. Anh/ chị có lời khuyên nào cho em nếu em muốn theo nghề này?

PHỤ LỤC VIII**THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG 1****Vị trí tuyển dụng:** Nhân viên Thiết kế/designer

Cargill Vietnam

*4th floor, Dai Minh Center, 77 Hoàng Văn Thái Street, District 7, HCM***Mô tả công việc**

- Chịu trách nhiệm thiết kế đồ họa cho toàn công ty;
- Sản xuất các video clip;
- Chụp hình ở các sự kiện;
- Thiết kế hình ảnh cho bản tin nội bộ công ty;
- Hỗ trợ tổ chức các sự kiện.

Yêu cầu công việc

- Tốt nghiệp Đại học ngành thiết kế đồ họa.
- Có 3 năm kinh nghiệm thiết kế thực tế;
- Sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế (AI, Photoshop, Corel Drawn);
- Ưu tiên ứng viên có kỹ năng nhiếp ảnh và làm video;
- Sẵn sàng đi công tác khi có yêu cầu;
- Có tinh thần làm việc nhóm.

THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG 2

Vị trí tuyển dụng: Kế toán công nợ

Asian Trails Ltd, Vietnam

9th floor, HMC Tower, 193 Dinh Tien Hoang St.

Mô tả công việc

- Kiểm tra chứng từ hóa đơn thanh toán hàng ngày;
- Nhập chứng từ thu chi vào phần mềm kinh doanh và phần mềm kế toán;
- Theo dõi thu tiền của khách hàng;
- Báo cáo số liệu phát sinh hàng ngày;

Yêu cầu công việc

- Tốt nghiệp chuyên ngành kế toán, từ Trung cấp trở lên;
- Ngoại ngữ: tiếng Anh bằng B;
- Biết sử dụng phần mềm Kế toán;
- Sử dụng thành thạo máy tính (Word, Excel, Microsoft Outlook..);
- Khả năng giao tiếp tốt, xử lý tình huống nhanh nhạy;
- Trung thực, chăm chỉ, có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm.

Quyền lợi

- Chính sách lương thưởng hấp dẫn;
- Môi trường làm việc thân thiện, nhưng rất cạnh tranh, có cơ hội thăng tiến nhanh;
- Được hưởng đầy đủ các chế độ theo Luật Lao động: BHXH, BHYT, BHTN... và các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Công ty (thưởng các ngày lễ, tết, thưởng năm, nghỉ mát...).

THÔNG BÁO TUYỂN DỤNG 3

Vị trí tuyển dụng: Phó phòng kinh doanh

Cty CP Giải Pháp Thanh Toán Việt Nam

P804A Số 22 Láng Hạ, Hà Nội

Công ty Cổ phần Giải pháp Thanh toán Việt Nam (VNPAY), chính thức thành lập vào tháng 3 năm 2007 bởi đội ngũ cán bộ lãnh đạo có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, Công nghệ thông tin và Viễn thông. Chiến lược của VNPAY là hướng tới việc liên kết, hợp tác với các tổ chức tài chính – ngân hàng, các công ty viễn thông và hệ thống doanh nghiệp kinh doanh trực tuyến để tạo ra... (xem thêm trên trang web của công ty).

Qui mô công ty: 100 – 499

Tên người liên hệ: Ms. Nhung

Mô tả công việc

- Phát triển kinh doanh các dịch vụ liên quan đến viễn thông, di động, thanh toán trực tuyến, chăm sóc khách hàng, marketing trực tuyến;
- Hỗ trợ Giám đốc kinh doanh trong việc triển khai và giám sát các dự án liên quan đến các lĩnh vực trên với ngân hàng;
- Hoàn thiện các tài liệu về dịch vụ: Giới thiệu dịch vụ, mô hình hợp tác với đối tác; các quy trình triển khai dịch vụ;
- Thúc đẩy các quan hệ hợp tác giữa công ty và các đối tác ngân hàng;
- Lập báo cáo đánh giá, phân tích thị trường, dịch vụ liên quan;
- Các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Giám đốc kinh doanh.

Yêu cầu công việc

- Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp Đại học chuyên ngành Thương mại, Quản trị kinh doanh, Tài chính – Ngân hàng, Ngoại Thương, Marketing...
- Nhanh nhẹn, hình thức ưa nhìn;
- Am hiểu các dịch vụ trên thị trường Viễn thông, thị trường dịch vụ Ngân hàng;
- Năng động, cần cù, chịu khó; giao tiếp tốt, khéo léo trong quan hệ với khách hàng;
- Anh văn: nghe, đọc, viết; thông thạo vi tính văn phòng, Internet;
- Có khả năng đi công tác xa (ngắn ngày);
- Ưu tiên cho những ứng viên có kinh nghiệm quản lí hoặc kinh nghiệm làm việc từ 5 năm trở lên.

PHỤ LỤC IX**Danh mục các trường đào tạo nghề của tỉnh Quảng Nam và tỉnh Nghệ An²⁰****Tỉnh Quảng Nam:**

STT	TÊN TRƯỜNG VÀ NGÀNH ĐÀO TẠO	TUYỂN SINH TỪ THCS	GHI CHÚ
1	Trường Trung cấp Bách khoa Quảng Nam: (246 Phan Chu Trinh, Tp Tam Kỳ, Quảng Nam) – Tin học – Kế toán	X X	
2	Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Quảng Đông (Quốc lộ 1A, xã điện Thắng Bắc, Điện Bàn, Quảng Nam) – Điện công nghiệp và dân dụng – Xây dựng cầu đường – Tin học – Kế toán – Marketing – Du lịch – Chăn nuôi – Khai thác mỏ	X X X X X X X 0	
3	Trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Quảng Nam (18 Trần Quý Cáp, Tam Kỳ, Quảng Nam) – Quản lý văn hóa – Nghệ thuật biểu diễn múa dân gian, dân tộc – Nghiệp vụ lễ tân – Nghiệp vụ lễ hành hướng dẫn	0 X 0 0	
4	Hệ Trung cấp trong trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Quảng Nam (431 Hùng Vương, Tam Kỳ, Quảng Nam) – Kế toán – Tài chính – Ngân hàng – Quản trị doanh nghiệp thương mại, dịch vụ – Quản trị doanh nghiệp nhỏ nông nghiệp	X X X X X	

²⁰ Nguồn: Những điều cần biết về tuyển sinh Đại học, Cao Đẳng năm 2013.

| 81

Tỉnh Nghệ An:

STT	TÊN TRƯỜNG VÀ NGÀNH ĐÀO TẠO	TUYỂN SINH TỪ THCS	GHI CHÚ
1	Trường Trung cấp Du lịch Miền Trung (Xã Nghi Hương, Cửa Lò, Nghệ An) – Nghiệp vụ lễ tân – Nghiệp vụ nhà hàng – Kỹ thuật chế biến món ăn – Quản trị nhà hàng – Kế toán doanh nghiệp sản xuất	0 X X 0 0	
2	Trường Trung cấp Việt - Anh (2 Nguyễn Chí Thanh, Quán Bàu, Tp. Vinh, Nghệ An) – Kế toán – Tài chính ngân hàng – Công nghệ thông tin – Du lịch – Điều dưỡng – Y sĩ – Dược sĩ trung cấp	0 0 0 0 0 0 0	
3	Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hồng Lam (Lê Viết Thuật, Hưng Lộc. Tp. Vinh, Nghệ An) – Kế toán doanh nghiệp sản xuất – Kế toán thương mại dịch vụ – Kỹ thuật chế biến món ăn – Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn – Nghiệp vụ lễ tân – Điện công nghiệp và dân dụng – Công nghệ điện tử – Xây dựng dân dụng và công nghiệp – Tin học – Pháp luật – Hành chính văn phòng – Thiết bị thư viện trường học	X X X X X X X X X 0	
4	Trường Trung cấp Kỹ thuật Công nghệ (Đại lộ V.I.Lênin, Tp. Vinh, Nghệ An) – Tin học – Kế toán	0 X	

STT	TÊN TRƯỜNG VÀ NGÀNH ĐÀO TẠO	TUYỂN SINH TỪ THCS	GHI CHÚ
4	Trường Trung cấp Kỹ thuật Công nghệ (Đại lộ V.I.Lênin, Tp.Vinh, Nghệ An) – Quản trị kinh doanh – Điện tử viễn thông – Địa chính	0 0 0	
5	Trường Trung cấp Việt - Úc (112 A, Nguyễn Trãi, Tp. Vinh, Nghệ An) – Kế toán – Công nghệ ô tô	X X	
6	Hệ Trung cấp trong trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Nghệ An (Lí Tự Trọng, Khối 12, Tp. Vinh, Nghệ An) – Kế toán doanh nghiệp – Kế toán hành chính sự nghiệp – Kế toán thương mại – Thủy lợi – Cơ điện – Địa chính – Chăn nuôi và thú y – Lâm sinh – Trồng trọt	0 0 0 0 0 0 X X X	
7	Hệ trung cấp trong trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An (Hưng Lộc, Tp.Vinh, Nghệ An) – Sư phạm Mầm non – Sư phạm tiểu học	0 0	
8	Hệ trung cấp trong trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Nghệ An (Phùng Chí Kiên, Hưng Lộc, Tp.Vinh, Nghệ An) – Nhạc cụ dân tộc – Nhạc cụ phương tây – Diễn viên múa – Nghệ thuật biểu diễn dân ca	X X X X	

PHỤ LỤC X BÀI TẬP ĐÁNH GIÁ CUỐI CHUYÊN ĐỀ 2

Chúng ta đã cùng nhau tìm hiểu xong chuyên đề tìm hiểu nghề nghiệp. Sau đây, các em hãy làm bài tập để tự đánh giá mức độ hiểu biết của mình.

Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng

1. Trong danh sách sau, hoạt động nào không được gọi là việc làm?

- a. Bán hàng tạp hóa
- b. Làm vườn
- c. Nội trợ
- d. Giúp việc
- e. Buôn bán pháo nổ
- f. Chạy xe “ôm”
- g. Lái xe tải đường dài
- h. Buôn bán động vật hoang dã

2. Nghề có dấu hiệu cơ bản nào?

- a. Đối tượng lao động
- b. Nội dung lao động
- c. Công cụ lao động
- d. Điều kiện lao động
- e. a, b và c
- f. Cả a, b, c, d

3. Có bao nhiêu nghề ở nước ta?

- a. Vài chục nghề
- b. Vài trăm nghề
- c. Hàng nghìn nghề
- d. Nhiều hơn hàng nghìn nghề

4. Tìm hiểu nghề để làm gì?

- a. Để biết về nghề
- b. Để có những thông tin cần thiết về nghề
- c. Để có cơ sở đối chiếu với bản thân khi chọn nghề
- d. a và b
- e. b và c

5. Em làm thế nào để thu thập được thông tin nghề?

- a. Dùng phương pháp phỏng vấn người lao động
- b. Tham gia học nghề phổ thông

- c. Tra cứu thông tin trên mạng Internet
- d. Đọc sách
- e. Kết hợp tất cả các phương pháp trên

6. *Tìm hiểu thị trường tuyển dụng lao động để làm gì?*

- a. Biết được những nghề có thu nhập cao
- b. Biết được những nghề đang có nhiều người muốn làm
- c. Biết được nhu cầu lao động của xã hội
- d. Biết được bản thân thích hợp với nghề nào

7. *Hiểu biết về thị trường tuyển dụng lao động sẽ giúp ích gì cho em?*

- a. Chọn được nghề mà bản thân em thích và có khả năng
- b. Cân nhắc để thu hẹp phạm vi chọn nghề
- c. Chọn được nghề mà xã hội ít có nhu cầu lao động
- d. Dễ dàng xin được việc làm hoặc tự tạo được việc làm sau khi học nghề

8. *Trong các hướng đi sau khi học xong cấp THCS, hướng đi nào phù hợp nhất với khả năng, sở thích của bản thân em?*

- a. Học tiếp THPT, ban KHTN
- b. Học tiếp THPT, ban KHXH
- c. Học tiếp THPT, ban Cơ bản
- d. Đăng kí học Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề tuyển sinh từ THCS trở lên
- e. Đăng kí học nghề ngắn hạn tại cơ sở dạy nghề (TTDN hoặc trung tâm kĩ thuật tổng hợp – hướng nghiệp...)
- f. Tham gia lao động sản xuất ở địa phương
- g. Đi làm ở nơi khác

CHUYÊN ĐỀ 3

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

Sau khi tích cực tham gia chuyên đề 3, học sinh cần phải:

- Trình bày được mục tiêu nghề nghiệp và tương quan giữa bản thân, mục tiêu nghề nghiệp và con đường học hành;
- Có khả năng tạo cơ hội tìm hiểu nghề nghiệp qua hoạt động ngoại khóa và hoạt động phục vụ cộng đồng;
- Bước đầu xây dựng được kế hoạch nghề nghiệp theo hướng dẫn.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Tranh (nếu không có máy tính và máy chiếu): Sơ đồ “chìa khóa XDKHNN”;
- Phiếu giao nhiệm vụ;
- Máy chiếu và máy vi tính (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH

Giới thiệu và nêu mục tiêu của chuyên đề 3. Chú ý liên kết với chuyên đề 1 và chuyên đề 2 qua việc giới thiệu sơ đồ “mô hình chìa khóa XDKHNN”.

1. Nội dung 1. Cơ sở lí thuyết xây dựng kế hoạch nghề nghiệp

1.1. Mục tiêu

- Học sinh biết được lí thuyết XDKHNN;
- Học sinh biết nội dung và cách áp dụng lí thuyết để XDKHNN cho bản thân.

1.2. Cách tiến hành

1.2.1. Hoạt động 1.1. Giới thiệu mô hình XDKHNN

Giáo viên treo tranh hoặc trình chiếu sơ đồ “**mô hình chìa khóa XDKHNN**” (sơ đồ 1.2, phụ lục I, chuyên đề 1). Có thể gọi một học sinh trình bày lại mô hình này trước lớp;

Giáo viên khái quát các thành phần quan trọng của mô hình và nêu: Trong 2 chuyên đề trước, các em đã có dịp tìm hiểu về sở thích và khả năng của bản thân và những yếu tố ảnh hưởng từ phía gia đình, nhà trường, xã hội đến bản thân các em trong việc chọn nghề. Các em cũng đã được tìm hiểu những kiến thức cơ bản về nghề nghiệp và TTrTDLĐ. Trong chuyên đề này, các em sẽ tiếp tục suy nghĩ

về: 1/ Mục tiêu nghề nghiệp của mình là gì? và 2/ Mình sẽ làm gì? Làm như thế nào để từng bước tiến gần đến mục tiêu ấy?

Giáo viên giới thiệu Lí thuyết ngẫu nhiên có kế hoạch

“Lí thuyết ngẫu nhiên có kế hoạch” (tạm dịch từ thuật ngữ *planned happenstance theory*) xuất hiện vào đầu những năm 2000. Giáo sư John Krumboltz, một trong các cha đẻ của thuyết này tin rằng: Sự may mắn, hay sự tình cờ/ ngẫu nhiên (tùy theo cách gọi của mỗi người) đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình xây dựng KHNN của mỗi người. Nhưng điều đáng chú ý nhất của thuyết này là: *Trong quá trình phát triển nghề nghiệp, sự may mắn không đến một cách ngẫu nhiên mà là sự may mắn có kế hoạch. Nói cách khác, sự may mắn không đến một cách tình cờ cho bất cứ một ai đó, mà nó chỉ đến với người tạo ra sự tình cờ đó.* Điều mà thuyết này muốn hướng đến là: *Sự may mắn của một người không đến một cách tình cờ/ ngẫu nhiên mà là kết quả của một quá trình khám phá, tham gia hoạt động, chia sẻ, và phục vụ... Mỗi người đến có thể tự tạo ra sự tình cờ may mắn ấy trong quá trình phát triển nghề nghiệp của mình.*

Điều này nghe có vẻ mâu thuẫn và khó hiểu. Để giúp học sinh hiểu rõ hơn về “lí thuyết ngẫu nhiên có kế hoạch”, giáo viên kể một câu chuyện như sau:

Trung là một học sinh ở miền núi. Hoàn cảnh gia đình em rất khó khăn, mẹ phải đi làm thuê để kiếm sống qua ngày. Em luôn mơ ước được học tiếp ở bậc cao hơn sau khi tốt nghiệp phổ thông để trở thành luật sư. Nhưng, với gia cảnh hiện tại của em, điều này rất khó thực hiện. Em đến gặp và tâm sự cùng GVCN, người đã dạy em trong suốt những năm học THCS, quan sát và hiểu biết rõ tính tình cũng như khả năng của em. GVCN thấy em là một lớp trưởng có uy tín, được bạn bè thương yêu và tôn trọng, có cá tính cẩn thận và luôn có tinh thần trách nhiệm cao đối với các công việc được giao, sức học thuộc loại khá giỏi. GVCN khuyên em nên vào quân đội, học sĩ quan, vì đi theo con đường này, em không phải đóng tiền học phí nếu thi đỗ. Chính sách của nhà nước cũng sẽ hỗ trợ mẹ em sau này khi em phải xa nhà. Trung nghe lời khuyên của cô giáo và hiện là một sĩ quan quân đội, có triển vọng thăng tiến nhanh trong sự nghiệp và rất hạnh phúc với nghề nghiệp mà mình đã lựa chọn.

Nếu được gặp nhân vật Trung trong câu chuyện trên và hỏi Trung về con đường nghề nghiệp của anh ấy, chắc hẳn anh ấy sẽ trả lời rằng: *Trên con đường đi đến với nghề nghiệp hiện nay, điều may mắn nhất là anh ấy có được cô giáo chủ nhiệm đã hiểu được khả năng, hoàn cảnh của anh và đưa ra lời khuyên bổ ích, quý giá về con đường nghề nghiệp.* Nhưng trong trường hợp của Trung, đó có thật sự hoàn toàn là sự may mắn không? Nếu học lực của Trung không tốt; Nếu anh ấy không làm lớp trưởng trong những năm học ở THCS; Nếu anh ấy làm lớp trưởng nhưng không có uy tín, thiếu trách nhiệm và không bộc lộ những khả năng lãnh đạo của mình thì GVCN có chú ý và đưa ra được lời khuyên quý báu đó hay không? Và

cuối cùng, nếu anh ấy không phấn đấu trong học tập và công tác, không cố gắng để thi đỗ vào trường Đại học Quân sự, thì vị trí công việc hiện tại của anh ấy có được tốt như vậy hay không?

Tóm lại, Trung trong câu chuyện kể trên chính là người tạo ra sự tình cờ may mắn trong quá trình phát triển nghề nghiệp của mình.

Áp dụng: Các em học sinh lớp 9 có thể áp dụng lí thuyết này theo những cách sau:

- Học thật tốt những môn học mà em yêu thích. Tìm tòi, nghiên cứu, chịu khó tham gia các cuộc thi liên quan đến môn học đó (ví dụ thi học sinh giỏi, thi Olympic về môn học đó...); Bộc lộ khả năng về môn học ấy để GVCN và giáo viên bộ môn thấy rõ;
- Tham gia vào các hoạt động ngoại khóa trong trường hay ở thôn xóm, phường quận, thành phố có liên quan đến sở thích và khả năng của mình. Trong lúc tham gia, hãy suy ngẫm và tự quan sát xem bản thân đặc biệt nổi trội trong lĩnh vực nào, nếu có;
- Giúp đỡ gia đình và người xung quanh trong những công việc phù hợp với sở thích và khả năng của mình;
- Hằng hái tham gia hoạt động cộng đồng để có cơ hội sử dụng, rèn luyện, và bộc lộ những khả năng sẵn có;

Hãy luôn nhớ: Sự may mắn của một người không đến một cách tình cờ, ngẫu nhiên mà là kết quả của một quá trình khám phá, tham gia hoạt động, chia sẻ, phục vụ, v.v.

1.2.2. Hoạt động 1.2. Tìm hiểu những cơ sở để XDKHNN và các bước thực hiện

Giáo viên nêu vấn đề: Bằng những kiến thức các em đã tìm hiểu được qua 2 chuyên đề trước, ai có thể nói lại cho cả lớp biết, ***làm thế nào để xây dựng được KHNN cho bản thân?***

Sau một số ý kiến trình bày của học sinh, giáo viên khái quát lại và nêu: *Thật ra việc XDKHNN rất đơn giản. Chỉ cần mỗi em hiểu rõ:*

1. Bản thân mình:

- a. Có sở thích và khả năng gì?
- b. Hoàn cảnh kinh tế của gia đình mình ra sao?
- c. Những mong muốn của cha mẹ về nghề nghiệp tương lai của mình là gì?

2. Cơ hội nghề nghiệp:

- a. Nghề nghiệp nào có triển vọng phát triển tại địa phương, quốc gia, và quốc tế?
- b. Trong số những nghề đó, có nghề nào mình thích hay không?

Từ đó lên KHNN của bản thân theo trình tự:

- **Xác định mục tiêu nghề nghiệp của mình:** Bản thân mình muốn học nghề, học TCCN; hay học tiếp lên THPT để học Cao đẳng, Đại học; hay đi làm ngay sau khi tốt nghiệp THCS. Học sinh phải đảm bảo rằng mục tiêu nghề nghiệp này phù hợp với khả năng của bản thân mình, hoàn cảnh gia đình và cơ hội nghề nghiệp.
- **Lập kế hoạch hành động** để biết:
 - Những công việc, hoạt động cần làm để đạt được mục tiêu nghề nghiệp và cách thức tiến hành từng công việc, hoạt động.
 - Cần thời gian bao lâu và cần chi phí khoảng bao nhiêu tiền để hoàn thành mục tiêu nghề nghiệp;
 - Những yêu cầu học tập, thi cử mà học sinh phải vượt qua (ví dụ: Thi đầu vào THPT, Cao đẳng hay Đại học);
 - Gia đình mình có đồng ý và hỗ trợ KHNN của mình hay không?

Các em nên nhớ: Yếu tố gia đình là yếu tố có ảnh hưởng rất quan trọng trong việc thực hiện thành công KHNN của mỗi người.

Điều quan trọng nhất là trong suốt quá trình lập KHNN, các em hãy để tâm trí mình rộng mở, sẵn sàng đón nhận những cơ hội khác nhau, luôn tò mò thử nghiệm và trải nghiệm để tăng thêm kinh nghiệm sống, luôn hoạt động để bản thân luôn linh hoạt, năng động. Nhưng cũng nên dành những khoảng lặng để suy ngẫm, xem xét con đường mà bản thân đã lựa chọn có phù hợp hay không.

2. Nội dung 2. Các hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS

2.1. Mục tiêu

Học sinh đưa ra được lựa chọn hướng đi phù hợp với bản thân và hoàn cảnh gia đình.

2.2. Cách tiến hành

2.2.1. Hoạt động 2.1. Tìm hiểu các hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS

Giáo viên kể cho cả lớp nghe **Câu chuyện nghề nghiệp: Làm giàu trên đất quê hương**²¹ (phụ lục chuyên đề 3).

Tổ chức hoạt động nhóm để học sinh thảo luận 15 phút các câu hỏi trong Phiếu giao nhiệm vụ 2.1 (phụ lục chuyên đề 3). Giáo viên mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp kết quả thảo luận của nhóm mình. Khuyến khích những học sinh khác đặt câu hỏi phản biện.

Sau phần trình bày của học sinh, giáo viên khái quát lại và nêu: Ở lớp 9, lớp cuối cấp THCS, mỗi chúng ta sẽ đứng trước nhiều lựa chọn:

- Học tiếp lên THPT: Học trường công lập hay trường dân lập? Học trường THPT phân ban hay không phân ban? Học ban KHTN hay ban KHXH hay ban Cơ bản...;

²¹ Nguồn: <http://tuoitre.vn/Nhip-song-tre/524299/Lam-giau-tren-dat-que-huong.html>

- Học nghề: Học trường nghề hay TCN hay chỉ học sơ cấp nghề tại TTDN hoặc TTGDTX, trung tâm kĩ thuật tổng hợp – hướng nghiệp...;
- Không học tiếp, ở nhà tham gia lao động sản xuất;
- Đi làm ở nơi khác để kiếm tiền phụ giúp gia đình.

Tùy điều kiện và hoàn cảnh mà mỗi người sẽ lựa chọn hướng đi nào phù hợp nhất. Chúng ta phải luôn quan niệm: Không có lựa chọn tốt nhất hay xấu nhất, đúng nhất hay sai nhất, mà chỉ có **lựa chọn phù hợp** với bản thân và hoàn cảnh gia đình của mỗi em mà thôi. Lựa chọn tốt nhất với em A không có nghĩa cũng là tốt nhất cho em B.

Quay lại câu chuyện nghề nghiệp của Quốc Nở và Thiện Tâm vừa kể ở trên, chúng ta đều thấy rõ: Hai anh đã lựa chọn công việc phù hợp nhất với sở thích, khả năng của bản thân và hoàn cảnh gia đình của họ. Bên cạnh đó, các anh đã tìm hiểu để biết rõ những cơ hội phát triển nghề nghiệp phù hợp tại địa phương. Đó là chìa khóa dẫn đến sự thành công của hai anh.

Qua phần thảo luận của các nhóm và những điều rút ra qua câu chuyện nghề nghiệp, cho thấy, ở giai đoạn lên kế hoạch nghề nghiệp, em cần nhớ:

- Phải thật vững vàng với những kiến thức về bản thân. Không dễ dàng bị lung lay khi nghe người khác bàn ra tán vào hoặc có ý kiến về việc lựa chọn hướng đi hay nghề nghiệp của mình.
- *Không phải ai khác, em mới chính là người quyết định cuộc đời của mình.* Do đó, quyết định nghề nghiệp phải do em đưa ra và là quyết định phù hợp với em nhất vì em là người theo đuổi nó, thực hiện nó, và sống với nó mỗi ngày.

3. Nội dung 3. Xây dựng kế hoạch nghề nghiệp

3.1. Mục tiêu

- Học sinh trình bày được mong muốn, ước mơ và mục tiêu nghề nghiệp của bản thân;
- Học sinh mô tả được cách XDKHNN;
- Học sinh xây dựng được KHNN phù hợp với bản thân, hoàn cảnh gia đình, kế hoạch học tập và nghề nghiệp tương lai dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

3.2. Cách tiến hành

3.2.1. Hoạt động 3.1. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch nghề nghiệp

Giáo viên treo tranh hoặc trình chiếu sơ đồ “**mô hình chìa khóa XDKHNN**” (sơ đồ 2.1, phụ lục II, chuyên đề 1) và hướng dẫn học sinh:

Điền vào phía bên trái của chìa khóa “Em là ai?” các nội dung:

- Sở thích của em (môn học, hoạt động yêu thích, v.v.). Ví dụ, em yêu thích thể thao; Em thích tham gia hoạt động Đội, Đoàn; Em thích chăm sóc súc vật, cây cối...

- Những yếu tố ảnh hưởng đến bản thân trong việc chọn nghề, chọn hướng đi sau THCS (thầy cô, cha mẹ, anh chị...); Ghi chi tiết những ảnh hưởng ấy ra giấy. Ví dụ, bố em muốn em học ngành Y, mẹ em muốn em làm việc trong ngân hàng...

Điền vào phía bên phải của chìa khóa “Em đang đi về đâu?”:

- Dự định tương lai về công việc. Ví dụ, thi và học tiếp ở ban KHTN cấp THPT, sau đó thi vào ĐHBK để trở thành kĩ sư... Khuyến khích các em viết tự do, viết nhiều hơn một dự định, viết lại điều mơ ước dù có thể là phi thực tế.

Điền vào phần giữa của chìa khóa “Làm sao đi đến được nơi em muốn đến?”:

- Các bước để đạt được mỗi dự định đã viết ở trên. Viết càng chi tiết càng tốt.

Ví dụ: để đạt được dự định làm kĩ sư cần thực hiện các bước sau: **Bước 1** là phải học tốt để thi được vào ban KHTN cấp THPT; **Bước 2** là thi đỗ vào trường ĐHBK hoặc trường Đại học kĩ thuật nào đó có đào tạo ngành nghề em đã chọn; **Bước 3** là phải học thật tốt để đạt kết quả khá, giỏi ở trường Đại học; **Bước 4** là ra trường sẽ tìm được việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo...

3.2.2. Hoạt động 3.2. Thực hành xây dựng kế hoạch nghề nghiệp

Giáo viên hướng dẫn học sinh XDKHNN của bản thân theo 1 trong 2 cách:

Cách 1: Vẽ lại sơ đồ “chìa khóa XDKHNN”, sau đó điền những nội dung cụ thể của bản thân vào từng phần trong mô hình. Chú ý, điền những thông tin về sở thích và khả năng của bản thân và thông tin về nghề nghiệp phù hợp... đã tìm hiểu được ở chuyên đề 1 và chuyên đề 2. Ở phần: “Làm thế nào để em đi được đến nơi em muốn?” cần ghi rõ các bước, các biện pháp do chính bản thân mình đề xuất để đạt được mục tiêu, ước mơ nghề nghiệp của bản thân. Ở phía trên bản kế hoạch, em hãy ghi rõ họ tên, đang học lớp nào, trường nào.

Cách 2: Em hãy ghi lại bản KHNN của mình theo các mục sau:

BẢN KẾ HOẠCH NGHỀ NGHIỆP

- Họ và tên:
- Đang học lớp:
- Trường:
- Bản thân em có những sở thích, khả năng liên quan đến hướng học và nghề nghiệp tương lai như sau:
Sở thích:
Khả năng:
- Hướng học, ngành nghề em dự định lựa chọn? Lí do chọn nghề đó? (nêu rõ những yếu tố ảnh hưởng đến bản thân em trong việc chọn nghề như ý kiến của cha mẹ; triển vọng của nghề...);
- Những hiểu biết của em về hướng học hoặc nghề em dự định chọn (đối tượng, mục đích, nội dung, điều kiện lao động của nghề, nhu cầu TDLĐ của nghề...);
- Các công việc, hoạt động và các biện pháp mà bản thân em sẽ thực hiện để thực hiện được ước mơ nghề nghiệp của mình.

Lưu ý học sinh: Các em có thể trao đổi với các bạn xung quanh khi XDKHNN của bản thân, nhưng phải có chính kiến của mình, không được sao chép lại bản KHNN của bạn vì sở thích, khả năng và hoàn cảnh gia đình của mỗi người là khác nhau.

Nếu còn nhiều thời gian, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh XDKHNN ngay tại lớp. Còn nếu còn quá ít thời gian, giáo viên giao cho học sinh về nhà làm.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Qua kế hoạch nghề nghiệp của học sinh.

V. PHỤ LỤC CHUYÊN ĐỀ 3

1. Câu chuyện nghề nghiệp: Làm giàu trên đất quê hương
2. Phiếu giao nhiệm vụ 2.1

PHỤ LỤC CHUYÊN ĐỀ 3

Câu chuyện nghề nghiệp

LÀM GIÀU TRÊN ĐẤT QUÊ HƯƠNG

PHI LONG

TT – Bằng quyết tâm cùng với sự cần cù, hai chàng trai miền Tây, Quốc Nở và Thiện Tâm đã gây dựng sự nghiệp ngay tại mảnh đất quê hương trong khi nhiều bạn bè cùng trang lứa phải kiếm việc xa quê.



Nhờ thương hiệu “Nở phóng lúa”, Nở được bà con tín nhiệm nên đặt hàng gặt lúa khi vào vụ thu hoạch – Ảnh: Phi Long



Tốt nghiệp THPT, Thiện Tâm quyết tâm đi học để về quê lập nghiệp với xưởng sản xuất máy móc phục vụ nông nghiệp – Ảnh: Phi Long

Lập nghiệp với số vốn là một con bò mẹ và một bê con mua từ 5 triệu đồng vay năm 2006, chàng trai đất Bến Tre Nguyễn Quốc Nở (sinh 1982) bây giờ đã có gia tài với 1 ha nuôi tôm, hơn 10 ha lúa và một dàn máy làm nông nghiệp.

Quyết không rời quê

Ở ấp An Khương A, xã An Điền, huyện Thạnh Phú (Bến Tre), Quốc Nở được nông dân ở đây gọi bằng tên thân mật “Nở phóng lúa”. “Thằng Nở phóng lúa thì ngon phải biết. Bà con ở đây rất yên tâm vì thằng nhỏ làm rất nhiệt tình” – bác Hai, một nông dân ở đây, giải thích.

Tốt nghiệp THPT, phần đông bè bạn của Nở lên thành phố học Đại học, đi làm công nhân, chỉ còn số ít quyết ở lại bám lấy nghề nông nối nghiệp gia đình, trong đó có Nở. Nhà nghèo, anh em đông nên làm chung ruộng với cha mẹ không giúp chàng thanh niên có sự nghiệp riêng.

Anh tìm đến Ngân hàng chính sách vay 5 triệu đồng để có tiền nuôi bò. Từ những con bò đầu tiên, Nở tích lũy tiền lời mua máy xới đất, rồi tiến tới máy gặt đập. Tiếng lành đồn xa, thương hiệu “Nở phóng lúa” giúp chàng trai Bến Tre liên tiếp nhận được “đặt hàng” của bà con gần xa. Cũng từ những đồng vốn đó, Nở mở rộng sang việc nuôi tôm, cua và đang thu hoạch hơn 10 ha lúa mỗi năm.

Cũng giống như Nở, gia đình của Trần Thiện Tâm (sinh 1986) ở xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới (An Giang) gắn bó với đồng ruộng hơn ba đời nay. Tâm kể: “Càng lớn tôi càng quan tâm hơn đến việc làm nông của gia đình, đặc biệt là nỗi vất vả của cha khi những chiếc máy liên tục trở chứng khiến việc cày cấy chậm lại.

Đó cũng là lý do khi tốt nghiệp THPT tôi chọn thi vào khoa chế tạo cơ khí Trường trung cấp Nghề An Giang chứ không lên thành phố như bạn bè cùng lớp”.

Sau một năm tốt nghiệp cộng với việc đi tìm hiểu thêm về những chiếc máy cày, máy gặt lúa, Tâm bắt tay vào việc mở xưởng ngay tại nhà. Ông Trần Minh Nhân – cha Tâm nói – khi biết con đi tiếp con đường làm nông theo hướng mới rất mừng. “Tui khoái khi nghe nó nói sẽ mở xưởng sửa máy móc và lập nghiệp ở quê” – ông tâm sự.

Khởi sự của Tâm là sửa chữa lỗi của những chiếc máy mà bà con hàng xóm mua dùng làm ruộng nhưng không đạt năng suất cao hoặc hay hư vặt. Đến khi lành nghề, anh tự chế tạo ra những chiếc máy gặt lúa của chính mình với giá thành giảm so với hàng ngoài thị trường. Ông Út Em, một người dân mua máy của Tâm, chỉ nói gọn: “Hàng ngon mà rẻ”.

Giúp bạn bè cùng vượt khó

Mỗi lần Nở nhận lời đi gặt lúa cho bà con, anh không quên gọi những người bạn của mình đi làm chung. Anh Bí thư chi đoàn ấp đã thành lập hẳn một đội năm anh em cùng chung một tổ làm việc, là những đoàn viên, thanh niên trong ấp. Hơn sáu năm, cả đội gắn bó với nhau như một gia đình nhỏ, chia sẻ cùng nhau công việc và cả những chuyện vui buồn.

Nở nói ngày trước mình cũng tay trắng làm nên, cũng nhờ học hỏi và may mắn nên có được một công việc ổn định cùng sự tín nhiệm của bà con. “Mình đi trước học được bao nhiêu thì chỉ lại cho anh em để cùng nhau miễn ăn chứ giấu làm chi”, Nở bảo.

Ngay cả công việc, Nở cùng nhóm thanh niên lập nghiệp trên đất quê chia nhau mỗi người một mảng công việc: người chuyên gặt, đập lúa; người làm máy hút bùn, người làm nghề đánh bắt và cùng hỗ trợ nhau vốn, kiến thức cũng như đầu mối làm ăn cho nhau.

Xưởng của Tâm giờ mỗi năm sản xuất hơn chục chiếc máy phục vụ nhu cầu gặt lúa của bà con trong và ngoài xã với lợi nhuận hơn 100 triệu đồng. Nhưng, theo Tâm cái chính là anh được làm giàu ngay trên mảnh đất quê hương, phục vụ tốt hơn công việc làm nông của bà con và có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm cho bạn bè cùng trang lứa để cùng nhau làm giàu.

Cả Tâm và Nở là hai trong 300 nhà nông xuất sắc vừa được Trung ương Đoàn trao giải thưởng Lương Định Của năm 2012.

Phiếu giao nhiệm vụ 2.1

A. Thảo luận về câu chuyện có thật được đăng trên báo Tuổi trẻ

1. Theo em, Quốc Nở và Thiện Tâm có phải là những người thành công trong nghề nghiệp không? Hãy cho biết lí do vì sao em cho là thành công hoặc không thành công?
2. Quyết định của Quốc Nở và Thiện Tâm trong câu chuyện mà thầy/ cô vừa kể là dựa trên:
 - a. Hiểu biết về bản thân;
 - b. Hiểu biết về tình hình thực tế của địa phương;
 - c. Sự khen ngợi của báo chí và hàng xóm;
 - d. a và b
 - e. a, b, và c

B. Thảo luận về việc lựa chọn hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS

1. Hãy nêu những hướng đi mà một học sinh sau khi tốt nghiệp THCS có thể lựa chọn?
2. Theo em, trong những hướng đi sau khi tốt nghiệp THCS mà em vừa nêu, hướng đi nào được nhiều người lựa chọn nhất? hướng đi nào được xã hội coi trọng nhất?
3. Em thích lựa chọn hướng đi nào nhất?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các tài liệu tiếng Việt

1. Chương trình Hoạt động giáo dục hướng nghiệp lớp 9;
2. Sách giáo viên Giáo dục hướng nghiệp lớp 9, Nhà xuất bản Giáo dục, Tái bản lần thứ 7, 2012;
3. Báo cáo nghiên cứu sách giáo viên GDHN cấp Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (THPT), năm 2012. Tác giả ThS. Nguyễn Ngọc Tài và ThS. Huỳnh Xuân Nhựt – Viện Nghiên cứu Giáo dục, Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Ths. Hồ Phụng Hoàng Phoenix – Trường Đại học RMIT Việt Nam, ThS. Nguyễn Thị Châu – VVOB Việt Nam;
4. Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của đất nước giai đoạn 2011 – 2020 (Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI – cổng thông tin điện tử của Chính phủ) và Tình hình, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội của địa phương (cổng thông tin điện tử của địa phương);
5. Chính sách đào tạo nghề ở Việt Nam (Cổng thông tin điện tử của Bộ lao động – Thương binh – Xã hội).
6. Hướng dẫn sử dụng cổng thông tin hướng nghiệp www.emchonnghegi.edu.vn, 2012. Tác giả TS. Lê Huy Hoàng – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và VVOB Việt Nam;
7. Khung phát triển nghề nghiệp;
8. Tài liệu Quản lí hướng nghiệp ở cấp trung học, 2012, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm. Tác giả ThS. Hồ Phụng Hoàng Phoenix, ThS. Trần Thị Thu và ThS. Nguyễn Thị Châu;
9. Tài liệu Tư vấn cá nhân về khám phá, lựa chọn, và phát triển nghề nghiệp cho HS trung học, 2012. Tác giả ThS. Hồ Phụng Hoàng Phoenix và ThS. Nguyễn Thị Châu – VVOB Việt Nam;
10. Tôi chọn nghề (Tủ sách hướng nghiệp – Cẩm nang bách nghệ dành cho các bạn trẻ), NXB Kim Đồng, 2007.

Các tài liệu tiếng Anh

1. Australian Blueprint: <http://www.blueprint.edu.au/>;
2. The Conference Board of Canada, Employability Skills, www.conferenceboard.ca/education/;
3. Dwyer, J. (1998) The Launch Manual: A young person's introduction to the principles of world takeover. Chairman Publications: Iowa, USA;
4. Ho, P. (2012) RMIT University Vietnam, Career Centre, Career Tree, October 2012;
5. McCowna & Alpine (2011) Model of Career Development, Personal Communication;
6. New Zealand Career Education Benchmark: <http://www2.careers.govt.nz/benchmarks/>;
7. Nguyen, L. (2012) Career Development Framework. Personal Communication;
8. Nguyen, L. (2011) Model of Career Development Services, Personal Communication;
9. Rath, T. (2007) Strengthsfinder 2.0. Gallup Press, New York, NY;
10. Schutt Jr., D. (2008) How To Plan & Develop A Career Centre, Infobase Publishing, New York, NY.

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

16 Hàng Chuối - Hai Bà Trưng - Hà Nội
Điện thoại: Biên tập - Chế bản: (04) 39714896
Hành chính: (04) 39714899; Tổng Biên tập: (04) 39715011
Fax: (04) 39714899

Tài Liệu Bổ Sung Sách Giáo Viên GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP LỚP 9

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập TS. Phạm Thị Trâm

Biên tập nội dung:

Thu Hương

Kĩ thuật vi tính:

Trần Lan Phương

TÀI LIỆU KHÔNG BÁN

Bản quyền: Tổ chức Hợp tác phát triển và Hỗ trợ kỹ thuật vùng Flămăng, Vương quốc Bì.

Quy định sao chép: Có thể sao chép, trích dẫn cuốn sách này nhằm phục vụ hoạt động giáo dục hoặc các mục đích phi thương mại khác, tuy nhiên cần ghi rõ nguồn tài liệu khi sao chép hoặc trích dẫn.

Mã số: 2L-590ĐH2013

In 3.200 cuốn, khổ A4 cm tại CÔNG TY CP IN LA BÀN
Số xuất bản: 1861-2013/CXB/22-257ĐHQGHN, ngày 11/12/2013
Quyết định xuất bản số: 567LKXH/QĐ-NXBĐHQGHN
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2013



Giáo dục vì Sự phát triển
www.vvob.be/vietnam

**Tổ chức Hợp tác phát triển và
Hỗ trợ kỹ thuật vùng Flamăng, Vương quốc Bỉ**